

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
Gm NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Cuộc tuần hành tiến tới tự do !!!

1- Cuộc tranh đấu đòi nhân quyền và dân quyền tại Miến Điện là biến động chính trị đang được cả thế giới quan tâm. Nó đã khởi sự từ ngày 19-8 để trước hết chống lại những biện pháp khắc nghiệt về kinh tế sau khi chính quyền quân phiệt tự ý tăng giá xăng dầu và giá sinh hoạt 4 hôm trước đó (15-8). Ban đầu, chỉ có các nhà đối kháng và dân chúng Miến tham gia. Họ đã chần chừ đến tận cổ cái chế độ độc tài đã gần nửa thế kỷ làm cho một trong những đất nước trù phú nhất Đông Nam Á trở thành một trong những quốc gia nghèo nàn nhất hoàn vũ (bên cạnh Việt Nam). Thế rồi, chính các Tăng sĩ Phật giáo (mà tổng số lên tới 600.000 trên đất nước 80% dân theo đạo Phật này) không còn có thể thụ động chứng kiến tình hình chính trị, kinh tế và nhân quyền tồi tệ mà thể chế độc tài áp đặt cách vô luật lên quê hương và dân tộc của mình nữa. Tầm lòng từ bi đã thúc đẩy những nhà Sư vốn chủ trương xuất thế nay "hạ sơn" bỏ chùa để hành động: chia sẻ nỗi đau của nhân dân tin đồ, ủng hộ tiếp tay cho những đòi hỏi nhân sinh chính đáng của quần chúng, cảnh tỉnh "Hội Đồng Hòa Bình Phát Triển Quốc gia" (nhà cầm quyền quân phiệt với tướng Than Shwe đứng đầu) và đám tay chân hung bạo hiểu rằng những tội ác của họ trái nghịch với lời dạy của đức Phật và không thể dung thứ lâu hơn được nữa.

Thế nhưng, độc tài thì làm gì nghe tiếng nhân dân, thực lòng đối thoại và tuân theo lẽ phải?! Nền ngày 05-09-2007, nhà cầm quyền quân phiệt Miến Điện đã dùng vũ lực giải tán cuộc biểu tình của hơn 400 nhà sư Miến Điện tại thị trấn Pakoku, khiến cho ngọn lửa tranh đấu càng bùng lên và cục diện chính trị lập tức thay đổi với sự nhập cuộc bất ngờ của gần 600 ngàn tăng ni trong Liên hiệp Tu sĩ Phật giáo Miến Điện. Từ đó, mọi phương tiện truyền thông trên thế giới, nhờ lòng can đảm của các bloggers trẻ tự trong nước và của một số phóng viên nước ngoài, hàng ngày chiếu được những hình ảnh bi hùng, đặc biệt tại cố đô Yangon (Rangoon) và Mandalay, thành phố lớn thứ nhì đất nước: từng đoàn tăng sĩ mặc áo nâu đi giữa đường, tay cầm tràng hạt, cờ ngũ sắc hay ảnh Đức Phật, hai bên là hai hàng người, đa số trẻ tuổi, nắm lấy tay nhau, mang biểu ngữ đòi dân chủ, như để bảo vệ và kết hợp, còn trên vệ đường là dân chúng đang tung hô cổ động; hoặc hình ảnh các tăng ni tọa thiền trước các cơ quan nhà nước trong thái độ uy nghiêm điềm tĩnh... Và đến ngày 21-9, giáo quyền đã tỏ rõ thái độ quyết liệt với thể quyền. Liên hiệp Tu sĩ Phật giáo Miến Điện ra một bản tuyên bố kêu gọi dân chúng tham gia biểu tình ôn hòa với chư tăng để chống lại đám tướng lãnh tham tàn, quét sạch độc tài quân phiệt khỏi đất nước. Các tu sĩ đại từ bi nhưng cũng đại hùng đại lực đã thẳng thắn nhận định: "Chế độ quân phiệt Miến là chế độ ma quỷ, đã bản cùng hóa nhân dân trong nước! Để làm cáo chung chế độ ma quỷ tàn ác này, loại trừ chúng vĩnh viễn khỏi đất nước Miến Điện, toàn dân hãy cùng đoàn kết, tay trong tay với lực lượng thống nhất tăng ni toàn quốc!"

Những lời này như chọc giận con thú dữ (đức từ bi hiền lành có cấm làm thế không?), nên lúc số người biểu tình lên tới 130 ngàn, nhà cầm quyền quân phiệt, bất chấp sự cảnh báo của thế giới, của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đang nhóm họp, hôm 26-09 đã xả súng và ném lựu đạn cay vào đoàn biểu tình, nhắm thẳng những khuôn mặt hiện thân cho Đức Phật, khiến cho hàng chục người chết (trong đó có 8 vị sư, một phóng viên Nhật Bản), hàng trăm người trọng thương, trên 200 tăng ni bị cầm tù, và hàng ngàn ngôi chùa lớn nhỏ bị phong tỏa (theo tin sơ khởi). Máu đã nhuộm đỏ thiên môn và loang dài trên đường phố! Cảnh đau lòng và tàn bạo ấy cũng khiến Đại Đức Giam Be Ya, vị sáng lập Liên Hiệp Tu Sĩ Phật Giáo Miến Điện đồng thời là một trong 5 nhà sư đang điều khiển cuộc tranh đấu đòi nhân quyền và dân quyền tại nước này, đã phải tuyên bố trong cuộc phỏng vấn của đài Á châu Tự do hôm 28-09-2007: "Tăng đoàn chúng tôi cùng người dân đứng lên đòi nhà nước phải cải thiện đời sống cho nhân dân, giải quyết những cùng cực mà nhân dân Miến Điện đang phải chịu đựng, và chúng tôi quyết tâm đi theo đường lối bất bạo động, tranh đấu trong ôn hòa.... Chúng tôi cũng đã lên tiếng kêu gọi chính quyền đối thoại với dân chúng, để thay đổi hệ thống lãnh đạo và thể chế chính trị sao cho đúng với nguyện vọng của người dân. Phản ứng từ phía nhà nước là sử dụng vũ lực để đàn áp các tăng ni cũng như dân chúng. Các tướng lãnh đang nắm quyền không đếm xỉa gì đến mạng sống của dân. Chính quyền Miến Điện là một chính quyền độc tài, sẵn sàng giết người như những tên đồ tể. Một chính quyền đối xử với dân tàn bạo như thế không được phép có mặt ở đất nước của chúng tôi!"

2- Nhìn lại VN, chúng ta không khỏi thấy một sự tương đồng. Hai nước cùng phải sống dưới chế độ độc tài, bên này là độc tài quân phiệt với một tập đoàn tướng lãnh, bên kia là độc tài cộng sản với một bộ chính trị. Quân phiệt dùng sức mạnh hòng súng dài của quân đội từ trong đôn lủy để đàn áp toàn thể nhân dân. Cộng sản dùng sức mạnh hòng súng ngắn của công an đến tận từng nhà để đàn áp mỗi một người dân. Sử dụng vũ lực để duy trì quyền lực, quân phiệt và cộng sản đang dùng quyền lực độc tài này để vơ vét quyền lợi cho tập đoàn lãnh đạo lớn nhỏ. Bằng cách khai thác tài nguyên quốc gia, cướp bóc tài sản dân chúng để bán cho ngoại quốc, bằng cách buộc dân nghèo lao động với đồng lương rẻ mạt hầu làm giàu cho các công ty quốc doanh hoặc xí nghiệp nước ngoài. Dân Miến Điện đang phải làm việc như nô lệ cho công ty Total của Pháp đang khai thác khí đốt tại nước này. Công nhân VN cũng chẳng có số phận khá hơn trong các công ty Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản v.v... Một công đất ngàn mét vuông ở Khu Công Nghiệp Tiền Giang được CS bồi thường cho dân chỉ 50 triệu, nhưng bán lại cho công ty ngoại quốc 1 tỷ 600 triệu đồng! (Bản tin Tiengdankeu.net ngày 20-09-2007).

Nạn tham nhũng hoành hành ở hai đất nước cũng chẳng khác gì nhau. Nhờ nắm trong tay sức mạnh của lập pháp, hành pháp, tư pháp, quân đội, công an, báo chí, hàng lãnh đạo giới quân phiệt và đảng CS đang mặc sức làm giàu, không phải nhờ bán sản phẩm nhưng nhờ bán quyền lực, buôn giấy phép, rút của công, cướp tư sản, mà chẳng sợ ai đụng tới ->

**TRONG
SỐ NÀY**



- Trg 01 ► **Cuộc tuần hành tiến đến tự do !!!**
- Trg 03 ► **Minh định với ông NMT về điều 4 Hiến pháp...**
-Ls Nguyễn Hữu Thống
- Trg 07 ► **Thư cảm ơn v/v Hạ viện HK thông qua Dự luật...**
-Khôi 8406
- Trg 08 ► **Lời kêu gọi Quốc hội HK biến Dự luật Nhân quyền...**
-Liên minh DCNQVN
- Trg 09 ► **Bản Tuyên bố ủng hộ cuộc tuần hành dân chủ...**
-Cộng đồng Người Việt
- Trg 11 ► **VC đang tìm cách bắt cóc Ms Ngô Đắc Lũy tại...**
-UBYT Dân chủ quốc nội
- Trg 13 ► **Giáo hội PGVNTN trước tình hình sôi bùng ở MĐ**
-Phòng TTPGQT
- Trg 14 ► **Công giáo, từ lý thuyết đến thực hành**
-Mặc Giao
- Trg 16 ► **Giải phóng Miền Điện!**
-Ngọc Yến
- Trg 18 ► **Thiện tâm vô úy (thơ)**
-Hoàng Phong Linh
- Trg 19 ► **Gân gà Dân chủ ở VN**
-Đình Thiện Vũ
- Trg 21 ► **Những triển vọng và khó khăn của nền kinh tế VN**
-Lê Dân, RFA
- Trg 23 ► **Mơ ước, tiên đoán của Marx và hiện thực**
-Chu Chi Nam
- Trg 25 ► **Đoàn kết! Đoàn kết! Đợi đoàn kết !!!**
-Nguyễn Văn Trần
- Trg 27 ► **Từ độc tài đến Dân chủ**
-Gene Sharp
- Trg 28 ► **Từ độc tài đến Dân chủ**
-Gene Sharp
- Trg 30 ► **Chuyện dài Dân oan**
-Nguyễn Minh Càn

Rải rác ► Tin tức

**YÊU TỰ DO, SỰ BỎ
CHÙA CỨU ĐỘ!
ĐÒI QUYỀN SỐNG,
DÂN ĐỨNG DẬY
KÊU OAN**

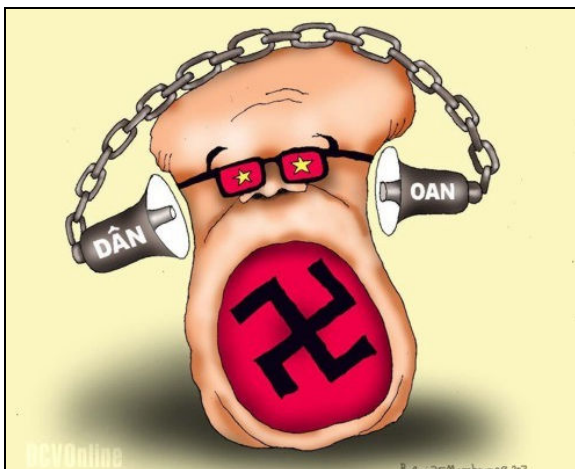
Chinh Nguyên

... một sợi lông chân, còn ngang nhiên bịt miệng những phóng viên can đảm, những nhà đối kháng hùng tâm, hay điềm nhiên phủi tay rũ bỏ trách nhiệm. Trước tai nạn sập cầu Cần Thơ hôm 26-09 làm chết hơn 60 công nhân mà người ta tin rằng do rút ruột công trình, thiên hạ chỉ nghe được lời tuyên bố của Chánh Văn phòng Bộ Giao thông Vận tải Nguyễn Văn Công: "Lúc này không phải là lúc để hỏi nhau về trách nhiệm" (!?) thay vì câu nói nên có của bộ trưởng Hồ Nghĩa Dũng: "Là Bộ trưởng, tôi có một phần trách nhiệm, tôi sẽ không từ chối trách nhiệm bản thân. Tôi sẽ thẳng thắn nhìn nhận sau khi nạn nhân cuối cùng được đưa ra khỏi hiện trường". Thế nhưng chỉ là một sự lặng im đáng sợ!

Cách hành xử của hai nhà cầm quyền trước sự đứng dậy của nhân dân chẳng khác gì nhau. Nhóm tướng lãnh quân phiệt Miền Điện lẫn nhóm lãnh đạo CS Việt Nam, qua miệng báo đài công cụ, đã lên tiếng vu cáo người dân và các tầng sĩ đang nghe theo các thế lực xấu bên ngoài, rằng cuộc nổi dậy chỉ làm xáo trộn đất nước, gây mất ổn định chính trị, phá hoại đoàn kết toàn dân! Trong ngày thứ hai 24-09, qua đài phát thanh nhà nước, Trung tướng Thura Myint Maung, bộ trưởng tôn giáo, tuyên bố rằng chư tăng ni đã xuống đường biểu tình vì nghe theo lời xúi giục của những thành phần phá hoại, không muốn nhìn thấy hòa bình, ổn định và tiến bộ của đất nước! Thế thì có khác gì chiến dịch tấn công tổng lực trên báo nói, báo hình, báo điện tử của CSVN cả tháng nay nhắm vào Giáo hội Phật giáo VN Thống nhất? Sao mà giống nhau đến thế nhỉ! Rồi việc giải quyết oan ức cho dân ở cả hai đất nước, từ cả hai nhà cầm quyền từ mấy chục năm nay, cũng chỉ là lời hứa hão, kèm thêm việc bắt bớ xử tòa những người kiện cáo li lợm và can đảm nhất: "Cụ ông Ngô Lướt 71 tuổi quê Bình Thuận hiện đang bị bắt giam chỉ vì đi đấu tranh biểu tình đòi tài sản gia đình mình bị chánh quyền CSVN cướp đoạt, thì phía công an Sài Gòn đã cho cụ bà biết vào khoảng đầu tháng 10-2007 sẽ đưa cụ ông ra toà xét xử và chỉ cho gia đình biết trước có 1 ngày. Như vậy là chánh quyền CSVN từ khi đàn áp khốc liệt hơn 1200 đồng bào dân oan thuộc 19 tỉnh Nam bộ và Nam Trung bộ đêm 18 rạng ngày 19-7-2007, họ đã không hề giải quyết yêu sách gì cho đồng bào như đã hứa hẹn và tuyên truyền trên Tivi và báo đài của nhà nước. Thế nên, dân oan tỉnh Giang đã phải đứng lên tiếp tục biểu tình tranh đấu tại tỉnh nhà" (Bản tin của Nhóm Phóng Viên Đấu Tranh Vì Công Lý ngày 27-09-2007).

Nên chẳng lạ gì mà Hòa Thượng Quảng Độ đã thốt lên trong thư chia buồn ngày 27-09-2007: "Chúng ta, hai nhân dân Miền Việt gần gũi và tương liên hơn bao giờ, vì cùng chung khổ nạn trên miền dưới ách độc tài quân phiệt hay độc tài toàn trị. Chúng ta gặp gỡ nhau nơi ngưỡng vọng khát khao quyền sống và quyền tự do, và nay trong cuộc đấu tranh bất bạo động cho nhân quyền và dân chủ. Không có nhân quyền và dân chủ, thì con người chưa được làm người".

Súng đã nổ, máu đã rơi, nhà tù đã mở cửa và thiên viện bị khóa cổng! Nhưng phải chăng đức vô úy (mà chư tăng Miền đã thủ đắc và truyền sang cho dân chúng) nay tan biến và con đường dẫn đến tự do đã đóng lại? Hẳn nhiên là không! Chẳng chế độ nào ngược với lòng dân mà tồn tại, và theo một câu nói ngàn xưa của dân Việt mang dạng sấm ngữ: "Giặc đến Bồ Đề thì giặc phải tan!" Như Đại Đức Giám Be Ya nói trong cuộc phỏng vấn ngày 28-09-2007: "Chúng tôi biết phía chính quyền có súng đạn và cũng như dân ở các nước khác, người dân Miền Điện sợ súng đạn vì súng đạn có thể bắn chết người. Nhưng xin đừng quên rằng ước mơ dân chủ, tự do, được sống thật với lương tâm của mình bao giờ cũng lớn hơn súng đạn, lớn hơn nỗi sợ hãi. Xưa nay, ai cũng bảo là "lương tâm thắng súng đạn" chứ đâu có ai nói "súng đạn thắng được lương tâm" bao giờ"! Cuộc đứng dậy của hai dân tộc Miền Việt sẽ dẫn đến tự do là điều chắc chắn! **BAN BIÊN TẬP**



Babui – Danchimviet.com

Minh định với ông N. M. Triết về ĐIỀU 4 HIẾN PHÁP trên quan điểm pháp lý và chính trị, văn hóa và đạo lý

LS. NGUYỄN HỮU THỐNG

Tháng 8 vừa qua, ông Nguyễn Minh Triết, Chủ tịch Nước, đã nói chuyện về Điều 4 Hiến Pháp với các cán bộ lãnh đạo và công nhân viên chức Tổng Cục Chính Trị Bộ Quốc Phòng. Trong dịp này ông nhấn mạnh đến nhiệm vụ của Quân Đội Nhân Dân là xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa. Mà muốn tiến lên Chủ Nghĩa Xã Hội phải xây dựng và bảo vệ Đảng Cộng Sản. Đó là lập trường bất di bất dịch : "Dù ai nói ngả nói nghiêng, dù ai có muốn bỏ Điều 4 Hiến Pháp gì đó thì không có chuyện đó. Bỏ cái đó đồng nghĩa với chúng ta tuyên bố chúng ta tự sát". Như vậy, đối với các cán bộ đảng viên, khẩu hiệu tuyên truyền chiến lược của Đảng CS là: "Bỏ Điều 4 Hiến Pháp là bỏ Đảng, là tự sát".

Trên quan điểm pháp lý và chính trị, văn hóa và đạo lý, chúng ta minh định với ông Nguyễn Minh Triết về Điều 4 Hiến Pháp. Điều 4 viết: "*Đảng Cộng Sản Việt Nam, đội tiền phong của giai cấp công nhân... đại biểu trung thành của cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà Nước và xã hội*". Điều này chép lại Điều 6 Hiến Pháp Liên Bang Xô Viết dành độc quyền lãnh đạo cho Đảng Cộng Sản Liên Xô.

Sau cuộc Cách Mạng Dân Chủ tại Đông Âu năm 1989 và tại Liên Xô năm 1991, tất cả các nước CS cũ tại miền thế giới này đã đồng loạt xóa bỏ 3 điều trong Hiến Pháp: 1) Chủ nghĩa Xã hội Mác-Lênin và chế độ Chuyên chính Vô sản. 2) Sự Độc quyền Tư tưởng và Độc quyền Ý thức hệ. 3) Chính sách Độc đảng và Độc quyền Lãnh đạo của đảng cầm quyền.

Ngày nay, mặc dầu không còn "Điều 6 Hiến Pháp" tại Cộng Hòa Nga cũng như tại các quốc gia đã già từ chế độ cộng sản, những thành phần giác ngộ và tiến bộ trong các đảng cộng sản cũ đã thay đổi chủ trương và tư duy để kết tập trong các tổ chức chính trị theo Chủ Nghĩa Dân Chủ Tự Do hay Dân Chủ Xã Hội (Democratic

Socialism). Và thay vì "tự sát", họ vẫn có vai trò và chỗ đứng trong cuộc đấu tranh đại nghị đòi thực thi tự do nhân quyền cho người dân và phát triển kinh tế cho đất nước. Mấy năm trước đây, một vị lãnh đạo Đảng Cộng Sản Ba Lan cũ đã được quốc dân bầu vào chức vụ thủ tướng. Và đương kim Thủ Tướng Cộng Hòa Liên Bang Đức cũng là một nữ chính khách đã từng sinh hoạt trong chế độ Cộng Hòa Dân Chủ Đức (Đông Đức).

Đó là những dẫn chứng điển hình để phân bác lời tiên đoán có tính hù dọa của ông Nguyễn Minh Triết trước tập thể Quân Đội Nhân Dân bằng khẩu hiệu "Độc Đảng hay là Chết!"

Cũng như tại các quốc gia văn minh trên thế giới, hai mục tiêu chiến lược của Việt Nam ngày nay là xây dựng dân chủ và phát triển kinh tế xã hội. Công cuộc này đòi hỏi phải có tự do nhân quyền trong một nhà nước Dân Chủ Pháp Trị.

Điều nghịch lý là hiện nay hệ thống luật pháp thực dụng để phục vụ quyền lợi của Đảng CS không có tính Chính Thống Pháp Lý. Vì nó đi trái Luật Quốc Tế Nhân Quyền do Liên Hiệp Quốc ban hành để áp dụng cho tất cả mọi người.

Vì nhu cầu tuyên truyền đối ngoại, Hiến Pháp 1992 hiện hành đã ghi chép hầu hết những nhân quyền và những quyền tự do cơ bản của người dân, từ tự do dân sự, tự do tinh thần, tự do chính trị đến những quyền kinh tế xã hội và văn hóa giáo dục. (Còn sự tước đoạt nhân quyền bằng các đạo luật áp dụng vi hiến do quốc hội ban hành, cũng như bằng sự giải thích luật pháp xuyên tạc của tòa án, lại là vấn đề khác).

Tuy nhiên, có hai ngoại lệ phát sinh từ thuyết Chuyên Chính Vô Sản là các hệ thống độc quyền tư tưởng và độc quyền lãnh đạo của Đảng CS. Hai độc quyền này được định chế hóa bởi Điều 4 Hiến Pháp. Hậu quả là Điều 4 có tác dụng phủ nhận toàn diện và phá vỡ tất cả những định chế hiến pháp dân chủ liên quan đến 26

nhân quyền và những quyền tự do cơ bản của người dân mà nhân loại văn minh đã khổ công xây dựng từ hàng trăm năm nay.

Trên bình diện chính trị và văn hóa, đó là quyền dân tộc tự quyết, quyền tự do tư tưởng, tự do văn hóa, tự do phát biểu, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do xuất bản, quyền thông tin, quyền bình đẳng trước pháp luật, quyền bình đẳng cơ hội tham gia chính quyền, quyền tự do tuyên cử, quyền tự do lập đảng, quyền mít-tinh biểu tình, quyền khiếu nại khiếu tố, và đặc biệt là quyền đối kháng là một quyền liên lập và liên quan với quyền tự do phát biểu, tự do hội họp, tự do lập đảng, tự do tuyên cử và quyền tham gia chính quyền. Những quyền này được quy định trong Luật Quốc Tế Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc mà các quốc gia hội viên kết ước đã minh thị cam kết sẽ tôn trọng và thực thi.

Về mặt pháp lý và chính trị, văn hóa và đạo lý, Điều 4 Hiến Pháp đi trái Luật Quốc Tế Nhân Quyền, phản lại Hiến Pháp và đi trái Lòng Dân.

ĐIỀU 4 HIẾN PHÁP ĐI TRÁI LUẬT QUỐC TẾ NHÂN QUYỀN.

Năm 1977, Việt Nam gia nhập Liên Hiệp Quốc và có nghĩa vụ pháp lý phải tôn trọng, bảo vệ và thực thi những điều khoản nhân quyền trong Hiến Chương Liên Hiệp Quốc (1945), Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (1948) và Phụ Đính Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (1998).

Năm 1982 Việt Nam tham gia Công Ước Quốc Tế về Những Quyền Dân Sự và Chính Trị (Công Ước Dân Sự Chính Trị). Về mặt quốc tế công pháp, Công Ước này đã được chính phủ ký kết và quốc hội phê chuẩn, nên có giá trị là một hiệp ước quốc tế, và có hiệu lực pháp lý cao hơn luật pháp và hiến pháp quốc gia.

Trên bình diện pháp lý và đạo lý, muốn có chính thống phải đặt vấn đề Chính Danh. Người xưa nói: "Danh có chính thì ngôn mới thuận, ngôn có thuận thì việc mới thành". Quan niệm Chính Danh do các nhà hiền triết Đông Phương đề xướng từ 2500 năm để phân biệt trắng đen, phải trái, chính tà, thiện ác. Ngày nay, hơn bao giờ hết, nó có tính thời sự. Do chính sách thông tin mờ chiều, với tuyên truyền đối trá, che giấu sự thật, không trọng lẽ phải, văn hóa và đạo lý.

Về mặt chính trị xã hội, với quan niệm Chính Danh, chúng ta phân biệt Dân Chủ và Chuyên Chế, Dân Chủ Pháp Trị và Độc Tài Đảng Trị, Công Lý và Bất Công, Nhân Quyền và Bạo Quyền. Mà muốn có dân chủ pháp trị phải có xã hội đa nguyên và chính trị

đa đảng. Trong chế độ độc tài đảng trị chúng ta gặp trở ngại do cái gọi là chuyên chính vô sản, chuyên chính tư tưởng, pháp quyền XHCN và dân chủ tập trung.

Dân chủ tập trung là gì? Theo Hồ Chí Minh, “dân có quyền có tài sản: đó là dân chủ. Nhưng vì dân không biết giữ nên phải giao cho Chủ Tịch Đảng giữ dùm. Chủ Tịch bỏ vào rương, khóa lại và cất chìa khóa vào túi: đó là tập trung”. Tài sản ở đây có thể là ruộng đất mà Đảng CS đã công hữu hóa, mà cũng là quyền lợi của công dân, như những quyền dân sự chính trị, kinh tế xã hội và văn hóa giáo dục. Những quyền này được Luật Quốc Tế Nhân Quyền đề xướng và bảo vệ, nhưng đã bị Đảng cất giữ và khóa kín không cho Dân sử dụng.

Từ thập niên 1910, Nguyễn Tất Thành có chấp phụ là Phan Chu Trinh, sư phụ là Phan Văn Trường, có các chiến hữu như Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn An Ninh và các đồng chí như Leon Blum, Maurice Moutet trong Đảng Xã Hội Pháp. Nguyễn Ái Quốc không phải là tên riêng của ông, mà là bút hiệu chung của “Ngũ Long” Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn An Ninh và Nguyễn Tất Thành. Dưới bút hiệu này, họ đã viết những bài đòi quyền Dân Tộc Tự Quyết trên các báo Xã Hội như Humanité (Nhân Loại) hay Le Populaire (Dân Chúng). Nhưng từ các thập niên 1920 và 1930, khi quy phục Stalin và Mao Trạch Đông trong các Đảng Cộng Sản, gần mực thì đen, Hồ Chí Minh đã trở thành vô minh, quên hết tình tự dân tộc, chỉ nghĩ đến việc thiết lập dân chủ tập trung và chuyên chính vô sản.

Nhân quyền và những quyền tự do cơ bản được đề xướng và khai triển trong Phụ Đính Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền do Liên Hiệp Quốc ban hành năm 1998 nhân dịp kỷ niệm 50 năm Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (1948).

Phần Mở Đầu Tuyên Ngôn Phụ Đính viết: *“Cần nhắc lại rằng nhân quyền và những quyền tự do cơ bản có tính toàn cầu, bất khả phân, liên lập và liên quan với nhau, nên phải được đề xướng và thực thi công bằng và đồng đều, sự thực thi quyền này không gây trở ngại cho sự thực hiện quyền kia. Nhấn mạnh rằng Quốc Gia có trách nhiệm tiên khởi và có nghĩa vụ phải đề xướng và bảo vệ nhân quyền và những quyền tự do cơ bản”*.

Những quyền này được ghi trong Luật Quốc Tế Nhân Quyền như Hiến Chương Liên Hiệp Quốc, Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và Tuyên Ngôn Phụ Đính, cũng như trong Công Ước

Quốc Tế về Những Quyền Dân Sự và Chính Trị, và Công Ước Quốc Tế về Những Quyền Kinh Tế Xã Hội và Văn Hóa. Căn cứ vào Luật Quốc Tế Nhân Quyền, các quốc gia hội viên Liên Hiệp Quốc, đặc biệt là các quốc gia đã ký kết tham gia Công Ước Dân Sự Chính Trị, chỉ có thể chấp nhận một loại nhân quyền duy nhất áp dụng trên toàn cầu cho tất cả mọi người.

Chiếu Điều 2 Công Ước Dân Sự Chính Trị, các quốc gia hội viên Liên Hiệp Quốc tham gia Công Ước đã cam kết tôn trọng và bảo đảm thực thi những quyền tự do cơ bản được thừa nhận cho tất cả mọi người sống trong lãnh thổ quốc gia. Trong trường hợp những quyền tự do cơ bản ghi trong Công Ước chưa được quy định thành văn trong hiến pháp và luật pháp quốc gia (như quyền tự do tư tưởng), thì các quốc gia kết ước (như Việt Nam) có nghĩa vụ phải ban hành các đạo luật bổ túc hay tu chính hiến pháp cho phù hợp với tinh thần và bản văn các điều khoản nhân quyền của Công Ước để các quyền này được thực sự thi hành. Trong trường hợp quốc gia kết ước không quy định những quyền này trong hiến pháp hay luật pháp quốc gia, thì những điều khoản về nhân quyền và về những quyền tự do cơ bản của người dân ghi trong Công Ước Dân Sự Chính Trị (như quyền tự do tư tưởng) vẫn có hiệu lực chấp hành và phải được áp dụng trước các tòa án quốc gia và quốc tế.

Quyền tự do tư tưởng được thừa nhận trong Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (Điều 18) và trong Công Ước Dân Sự Chính Trị (Điều 18). Mặc dầu vậy, Điều 4 Hiến Pháp đã dành cho Đảng CS độc quyền tư tưởng bao toàn dân phải theo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (nếu quả thật có loại tư tưởng này). Như vậy Điều 4 Hiến Pháp đi trái với Luật Quốc Tế Nhân Quyền, đặc biệt là Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và Công Ước Dân Sự Chính Trị.

Về mặt quốc tế công pháp, các Công Ước Quốc Tế như Hiến Chương Liên Hiệp Quốc và Công Ước Dân Sự Chính Trị là những hiệp ước quốc tế đã được chính phủ ký kết và quốc hội phê chuẩn, nên có hiệu lực pháp lý cao hơn luật pháp và hiến pháp quốc gia.

Năm 1945, 50 Quốc Gia Đồng Minh họp Hội Nghị San Francisco để thành lập Liên Hiệp Quốc và công bố Hiến Chương Liên Hiệp Quốc nhằm bảo vệ hòa bình cho các quốc gia và đề xướng nhân quyền cho tất cả mọi người.

Chiếu Điều 56 Hiến Chương, các quốc gia hội viên cam kết cộng tác với Liên Hiệp Quốc để thực hiện mục tiêu bảo vệ nhân quyền trên toàn cầu. Qua Hiến Chương Liên Hiệp Quốc, nhân quyền không còn là một vấn đề quốc nội mà đã được quốc tế hóa. Do đó các quốc gia hội viên Liên Hiệp Quốc không thể chủ trương rằng việc họ thủ tiêu hay đàn áp các công dân của họ chỉ là vấn đề nội bộ.

Chiếu nguyên tắc Dân Tộc Tự Quyết, chủ quyền quốc gia thuộc về toàn dân. Do đó nhân quyền không phải là quyền của nhà nước, mà là quyền của người dân mà nhà nước có nghĩa vụ phải tôn trọng. Vì phạm nhân quyền và những quyền tự do cơ bản của người dân, nhà nước có thể bị khiếu nại và phải trả lời trước Hội Đồng Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc.

Năm 1993, Đại Hội Nhân Quyền Vienna ra Tuyên Cáo tham gia các Công Ước Quốc Tế Nhân Quyền, như Công Ước Dân Sự Chính Trị, phải tôn trọng chữ ký, lời cam kết và danh dự của mình: “Các quốc gia vi phạm Luật Quốc Tế Nhân Quyền phải chịu trách nhiệm quốc tế về những hành động vi phạm của họ”.

Do đó trên bậc thang giá trị, Hiến Chương Liên Hiệp Quốc và Công Ước Dân Sự Chính Trị đứng trên và đứng trước luật pháp và hiến pháp quốc gia. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa luật pháp quốc gia và Công Ước Quốc Tế thì tòa án phải tham chiếu và áp dụng những điều khoản nhân quyền của Công Ước Quốc Tế.

Tại Việt Nam ngày nay, mâu thuẫn lớn nhất giữa luật pháp quốc gia và Công Ước Quốc Tế phát sinh từ Điều 4 Hiến Pháp.

Khi quy định sự độc quyền tư tưởng và độc quyền lãnh đạo của Đảng Cộng Sản, Điều 4 Hiến Pháp đi trái với quyền Dân Tộc Tự Quyết là quyền được ghi trong Hiến Chương Liên Hiệp Quốc (các Điều 1 và 55), Phụ Đính Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (Phần Mở Đầu), Công Ước Dân Sự Chính Trị và Công Ước Kinh Tế Xã Hội Văn Hóa (các Điều 1).

Về mặt quốc nội, Dân Tộc Tự Quyết là quyền của người dân được tự do lựa chọn chế độ hay chính thể của Quốc Gia (như quần chủ lập hiến, cộng hòa dân chủ, dân chủ xã hội hay xã hội chủ nghĩa), và được quyền tự do tuyên cử để trực tiếp tham gia chính quyền, hay bầu lên các đại biểu của mình trong chính quyền để thực thi chế độ đó.

Ngoài quyền Dân Tộc Tự Quyết, Điều 4 Hiến Pháp còn đi trái Công

Ước Dân Sự Chính Trị nơi Điều 18 (quyền tự do tư tưởng), Điều 19 (tự do phát biểu), các Điều 21, 22 (tự do hội họp, lập hội và lập đảng), Điều 25 (quyền bình đẳng cơ hội tham gia chính quyền) v.v...

Cũng như Điều 2 Hiến Pháp 1992 hiện hành, Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền khẳng định rằng chủ quyền quốc gia thuộc về Nhân Dân chứ không thuộc về Nhà Nước: “Ý nguyện của người dân là căn bản của quyền lực nhà nước” (Điều 21).

Hơn nữa, chiếu Điều 5 Công Ước Dân Sự Chính Trị, Tòa Án (Tối Cao Pháp Viện) không được giải thích xuyên tạc luật pháp quốc gia hay công ước quốc tế để cho phép chính phủ hay tòa án làm những hành vi, hay tuyên những bản án, nhằm phủ nhận hay tước đoạt của người dân những quyền tự do cơ bản đã được luật pháp quốc gia và công ước quốc tế thừa nhận. Đặc biệt là quyền đối kháng bạo quyền.

Phần Mở Đầu Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền mặc nhiên thừa nhận quyền đối kháng bạo quyền: “*Điều cốt yếu là nhân quyền phải được một chế độ dân chủ pháp trị bảo vệ để con người khỏi bị dồn vào thế cùng phải đứng lên đối kháng chống áp bức và bạo quyền*”.

Theo Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Dân Quyền Pháp (1789): “*sự phủ nhận, khinh miệt hay lãng quên nhân quyền là nguyên nhân duy nhất đem lại đại bất hạnh cho người dân và sa đọa cho chính quyền. Mục đích của mọi tập hợp chính trị trong xã hội là để bảo vệ những quyền tự nhiên và bất khả chuyển nhượng của con người, như quyền tự do, quyền tư hữu, quyền an ninh và quyền đối kháng bạo quyền*.”

Theo Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ (1776): “*Mọi người sinh ra bình đẳng, đó là một chân lý hiển nhiên. Nhân quyền là những quyền bẩm sinh bất khả chuyển nhượng do Tạo Hóa ban cho con người, như quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Nếu chính quyền ngoan cố tước đoạt tự do nhân quyền để siết chặt guồng máy thống trị bạo tàn bằng chế độ chuyên chính tuyệt đối, người dân có quyền và có nghĩa vụ đứng lên đối kháng lật đổ chính quyền để giành lại những bảo đảm cho cuộc sống tương lai. Khi chính quyền biểu lộ tính chuyên chế của một bạo quyền, nó không còn xứng đáng lãnh đạo một dân tộc tự do*.”

Vì con người không phải là thánh nên xã hội cần phải có chính quyền. Và vì nhà cầm quyền cũng không phải là thánh nên luật pháp phải dành

cho người dân quyền kiểm soát, đối kháng, chế tài và thay thế chính quyền. Nếu không có tự do tư tưởng, tự do thông tin, tự do phát biểu, phê bình và chỉ trích thì không thể có dân chủ. Nếu người dân không được tự do lập đảng, tự do bầu cử và ứng cử để tham gia chính quyền và thay thế chính quyền, thì đảng cầm quyền sẽ hủ hóa thành độc tài, tham nhũng, bất công và bất lực. Đó là một quy luật về Chính Thống Dân Chủ.

Vì đi trái Luật Quốc tế Nhân quyền, Điều 4 HP phải bị hủy bỏ.

ĐIỀU 4 HIẾN PHÁP PHẢN LẠI HIẾN PHÁP.

Theo chính sách dân chủ hình thức, Nhà Nước CHXHCNVN đã ghi trong Hiến Pháp hầu hết các nhân quyền và các quyền tự do cơ bản của người dân, như quyền tự do tôn giáo (Điều 70), quyền bình đẳng trước pháp luật (Điều 52), quyền tham gia chính quyền (Điều 53), quyền tự do bầu cử và ứng cử (Điều 54), quyền tự do đi lại và cư trú (Điều 68), quyền tự do phát biểu, tự do ngôn luận, tự do báo chí, quyền thông tin, quyền tự do hội họp, tự do lập hội, quyền biểu tình (Điều 69), quyền được suy đoán là vô tội (Điều 72), quyền khiếu nại, khiếu kiện các cơ quan chính phủ khi có sự lạm quyền phi pháp (Điều 74) v.v...

Khi quy định sự độc quyền tư tưởng và độc quyền lãnh đạo của Đảng CS, Điều 4 Hiến Pháp đã phản lại HP vì đi trái với các điều khoản hiến pháp cơ bản như các Điều 2, 3, 6, 8, 11, 50, 52, 53, 54, 68, 69.

Thật vậy, theo Điều 2 Hiến Pháp “*Nhà Nước thuộc về nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân*”, chứ không thuộc về Đảng CS. Điều 21 Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền cũng quy định như vậy: “*Ý nguyện của người dân là căn bản của quyền lực nhà nước*” (The will of the people shall be the basis of the authority of government)

Hiện nay số đảng viên CS chỉ được từ 2% đến 3% dân số VN. Và khối đông đảo trên 97% nhân dân không được quyền tham gia vào guồng máy lãnh đạo quốc gia. Đó là một điều bất công, phi lý và phi pháp.

Theo Điều 3 Hiến Pháp “*Nhà Nước bảo đảm quyền làm chủ về mọi mặt của nhân dân, và nghiêm trị mọi hành động xâm phạm những quyền và lợi ích của nhân dân*”, (dẫu rằng kẻ xâm phạm chính lại là Đảng CS).

Theo Điều 6 Hiến Pháp “*nhân dân sử dụng quyền lực Nhà Nước thông qua Quốc Hội là cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân,*

do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân”. Do đó Quốc Hội không thể là sản phẩm và công cụ của Đảng CS. Trên thực tế, Đảng CS đã dựng lên các quốc hội tiền chế trong chính sách “Đảng cử dân bầu”. Quốc Hội đã chép Điều 4 Hiến Pháp nguyên văn từ Điều 6 Hiến Pháp Liên Xô để dành độc quyền lãnh đạo cho Đảng CS. Đó không phải là ý chí và nguyện vọng của nhân dân Việt Nam. Hơn nữa quốc hội của nhân dân phải sinh hoạt theo nguyên tắc dân chủ pháp trị, chứ không theo nguyên tắc “dân chủ tập trung” phản dân chủ.

Theo Điều 8 Hiến Pháp “*các cơ quan nhà nước, cán bộ viên chức nhà nước phải tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân... [không được] quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng*”. Đây chỉ là những mỹ từ để du mị nhân dân, nói vậy mà không phải vậy.

Theo Điều 11 Hiến Pháp “*công dân thực hiện quyền làm chủ của mình bằng cách tham gia công việc của Nhà Nước*”. Muốn thế phải thiết lập chế độ dân chủ pháp trị để Dân được quyền làm chủ Nhà Nước, và bãi bỏ chế độ độc tài đảng trị, bãi bỏ Điều 4 Hiến Pháp theo đó Đảng độc quyền lãnh đạo Nhà Nước và xã hội.

Theo Điều 50 HP “*ở nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, các quyền con người về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa và xã hội được tôn trọng, thể hiện ở các quyền công dân đã được quy định trong Hiến Pháp và luật*”. Vậy mà trên thực tế tất cả 26 nhân quyền và những quyền tự do cơ bản của người dân đã bị Đảng CS tước đoạt bằng Điều 4 Hiến Pháp, cũng như bằng các đạo luật áp dụng vi hiến của quốc hội và sự giải thích luật pháp xuyên tạc của tòa án.

Theo Điều 52 Hiến Pháp “*mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật*.” Do đó Nhà Nước không được phân biệt kỳ thị về lập trường và chính kiến giữa các đảng đối lập và đảng cầm quyền, cũng như không được coi những người ngoài Đảng là công dân hạng nhì, không có quyền tự do lập đảng, tự do tuyên cử và quyền tham gia chính quyền.

Theo Điều 53 Hiến Pháp “*công dân có quyền tham gia quản lý Nhà Nước*” bằng cách hành sử quyền tự do lập đảng, tự do tuyên cử, quyền bình đẳng cơ hội tham gia chính quyền và quyền kiến nghị khiếu nại và khiếu kiện là những hình thức của quyền Dân Tộc Tự Quyết. Trong khi đó Điều 4 dành cho Đảng CS quyền độc chiếm bộ máy Nhà Nước.

Theo Điều 54 Hiến Pháp “*công dân được quyền bầu cử và ứng cử vào Quốc Hội*”. Do đó Đảng CS không được tước đoạt quyền tự do tuyển cử của công dân do chính sách “Đảng cử dân bầu”.

Theo Điều 68 Hiến Pháp “*công dân có quyền tự do đi lại và tự do cư trú ở trong nước, có quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước*”. Quyền này được mệnh danh là Quyền An Cư dự liệu nơi Điều 12 Công Ước Dân Sự Chính Trị. Tháng 8-1997, Ủy ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc công bố Nghị Quyết tố cáo Bắc Triều Tiên vi phạm quyền tự do cư trú và đi lại, quyền tự do xuất ngoại và hồi hương của người dân. Phần chí, Bình Nhưỡng rút ra khỏi Công Ước Dân Sự Chính Trị, đồng thời rút ra khỏi cộng đồng nhân loại văn minh. Tại Việt Nam, chính sách quản thúc tại gia đã vi phạm thô bạo Quyền An Cư của người dân.

Theo Điều 69 Hiến Pháp, “*công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, quyền thông tin, quyền biểu tình, tự do hội họp và lập hội*”, lập hội dân sự như công đoàn độc lập và hội chính trị như các chính đảng đối lập.

Vì Nhà Nước thuộc về nhân dân, nên chỉ nhân dân mới có tư cách và thẩm quyền lãnh đạo và quản lý Nhà Nước, Đảng CS không thể tự ban cho mình quyền này bằng cách vận dụng các thủ thuật trí trá để bầu lên một quốc hội tiền chế, rồi ra chỉ thị cho cơ quan này ghi Điều 4 vào Hiến Pháp.

Tự do chung, khi dành độc quyền lãnh đạo Nhà Nước cho Đảng CS, Điều 4 đã tước đoạt của nhân dân tất cả 26 Nhân Quyền và những quyền tự do cơ bản, như tự do thân thể, tự do tinh thần, tự do chính trị kể cả những quyền dân sự, kinh tế xã hội và văn hóa giáo dục.

Vì những lý do nêu trên, Điều 4 phải bị hủy bỏ. Nó vi phạm thô bạo Luật Quốc Tế Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc, đồng thời vi phạm thô bạo Hiến Pháp nơi các Điều 2, 3, 6, 8, 11, 50, 52, 53, 54, 68 và 69.

Chiếu nguyên tắc Chính Thống Pháp Lý áp dụng trong công tác thảo hiến, các nhà lập hiến thường quy định trong Chương I những cương lĩnh hiến pháp cơ bản được coi là chủ yếu và có tầm quan trọng theo thứ tự ưu tiên.

Điều 1 Hiến Pháp

Quan trọng nhất là Điều 1 Hiến Pháp nói về Nước.

Điều 1 Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa 1967 viết: “*Việt Nam là một Nước Cộng Hòa, độc lập, thống nhất, lãnh thổ bất khả phân. Chủ quyền quốc gia thuộc về toàn dân*”.

Điều 1 Hiến Pháp Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa 1946 viết: “*Nước Việt Nam là một nước Dân Chủ Cộng Hòa, tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam*”.

Điều 1 Hiến Pháp Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa VN 1992 xác nhận: “*Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ*”. Như vậy đối tượng của Điều 1 Hiến Pháp là xác định chính thể hay chế độ chính trị của Nước, và quyền của Dân được làm chủ quốc gia, làm chủ nhà nước chiếu Nguyên Tắc Dân Tộc Tự Quyết.

Sửa Đổi Điều 1 Hiến Pháp

Chiếu Điều 107 Hiến Pháp VNCH 1967: “không thể hủy bỏ hoặc tu chính Điều 1 và điều này của Hiến Pháp”. Chiếu Điều 70 Hiến Pháp VNDCCH 1946: “sự sửa đổi Hiến Pháp phải theo cách thức sau đây:

a) Do 2/3 tổng số nghị viên (đại biểu) yêu cầu.

b) Nghị Viện (Quốc Hội) bầu ra một ban dự thảo những điều thay đổi

c) Những điều thay đổi đã được Nghị Viện ưng chuẩn thì phải đưa ra toàn dân phúc quyết” [trong một cuộc Trưng Cầu Dân Ý].

Điều đáng lưu ý là, với Điều 1 Hiến Pháp CHXHCNVN 1992 hiện hành, Quốc Hội đã sửa đổi chính thể hay chế độ của Nước VN, từ Dân chủ Cộng hòa (theo Hiến Pháp 1946) thành Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa. Sự thay đổi này không được quốc dân phê chuẩn bằng một phúc quyết trong một cuộc Trưng Cầu Dân Ý.

Chiếu Điều 70 Hiến Pháp VNDCCH 1946, sự sửa đổi Điều 1 Hiến Pháp 1946 hiện nhiên vi hiến. Vì nó vi phạm hình thức hay thủ tục sửa đổi Hiến Pháp. Theo một nguyên tắc về Chính Thống Pháp Lý “Hình Thức hay Thủ Tục là chị em song sinh của Tự Do” (The Form or Procedure is a twin-sister of the Liberty). Do đó nó không có giá trị và hiệu lực pháp lý.

Cũng nên nhắc lại rằng Hiến Pháp VNCH 1967 không cho phép sửa đổi Điều 1 Hiến Pháp nói về chính thể hay chế độ Cộng Hòa của Việt Nam.

Nếu Điều 1 Hiến Pháp 1992 hiện hành đã vi phạm Điều 70 HP 1946 nguyên thủy, thì cái đuôi của nó là Điều 4 cũng vô giá trị và vô hiệu lực.

Sửa Đổi Toàn Bộ hay Hủy Bỏ Hiến Pháp 1946

Ngoài ra, Điều 70 Hiến Pháp VNDCCH 1946 chỉ cho phép các Quốc Hội Lập Pháp kế tiếp tu chính từng điều khoản hiến pháp mà không được sửa đổi toàn bộ hay hủy bỏ Hiến Pháp. Các nhà lập hiến quan niệm rằng chế độ Cộng Hòa Dân Chủ

phù hợp với nguyện vọng và quyền lợi của Nhân Dân. Do đó các Quốc Hội kế tiếp không được quyền sửa đổi toàn thể 70 Điều trong Hiến Pháp, nghĩa là không được hủy bỏ toàn bộ Hiến Pháp 1946 nếu không có sự phê chuẩn hay phúc quyết của Nhân Dân.

Trên thực tế, từ nửa thế kỷ nay, thủ tục sửa đổi hiến pháp quy định bởi Quốc Hội Lập Hiến 1946 đã không được các quốc hội lập pháp kế tiếp tuân hành. Do đó muốn “sống theo pháp luật”, quốc dân có quyền khẳng định rằng, những Hiến Pháp kế tiếp, từ Hiến Pháp 1959 đến Hiến Pháp 1980 và Hiến Pháp 1992 hiện hành, tất cả đều vô giá trị và vô hiệu lực. Vì Hiến Pháp 1946 không dự liệu sự hủy bỏ hay sửa đổi toàn bộ Hiến Pháp, và đặc biệt là không có sự duyệt ý hay phúc quyết của Quốc Dân truyền hủy bỏ Hiến Pháp 1946 trong một cuộc Trưng Cầu Dân Ý.

Muốn thượng tôn luật pháp, Nhà Nước đương quyền phải tổ chức cuộc Trưng Cầu Dân Ý dưới sự giám sát của Liên Hiệp Quốc để xem quốc dân có phúc quyết phê chuẩn việc hủy bỏ toàn bộ Hiến Pháp 1946 hay không? Nếu Quốc Dân nói “không” thì Hiến Pháp 1946 phải được phục sinh. Từ 220 năm nay, Hiến Pháp Hoa Kỳ 1787 chỉ được tu chính, chứ không bị hủy bỏ. Đó là nói về tầm quan trọng của Điều 1 Hiến Pháp.

Điều 2 Hiến Pháp

Điều 2 Hiến Pháp VNCH 1967 công nhận và bảo đảm những quyền tự do căn bản của người dân trong tinh thần bình đẳng và tương trợ, đồng thời nêu ra những nghĩa vụ của người dân trong việc phục vụ quốc gia. Những quyền lợi và nghĩa vụ của công dân được khai triển trong Chương II gồm 24 điều (từ Điều 6 đến Điều 29).

Điều 2 Hiến Pháp CHXHCNVN 1992 cũng công nhận dân là chủ nhà nước, được nắm giữ mọi quyền lực nhà nước. Và nhà nước là “của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân” (ngôn từ của Tổng Thống Hoa Kỳ Abraham Lincoln là người đã thực thi chính sách giải phóng nô lệ hồi giữa Thế Kỷ 19).

Như vậy đối tượng của Điều 2 Hiến Pháp là đề xướng một quy luật về Chính Thống Dân Chủ theo đó Chủ Quyền Quốc Gia hay quyền lực Nhà Nước thuộc về Nhân Dân. Quy luật này được xác nhận trong Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc: “*Ý nguyện của nhân dân phải được coi là căn bản của quyền lực nhà nước*” (Điều 21).

(Còn tiếp 2 kỳ)



KHÔI 8406

Thư cảm ơn v/v Hạ viện Hoa Kỳ thông qua Dự luật Nhân quyền 2007

28-09-2007

Vào lúc 15g30 ngày 18-09-2007, Hạ viện Hoa Kỳ đã thông qua Dự Luật Nhân Quyền Cho Việt Nam 2007 (Dự luật HR 3096), với tỉ số áp đảo: 414 phiếu thuận và chỉ có 3 phiếu chống. Những nội dung chủ yếu của Dự luật này là:

+ Áp dụng biện pháp chế tài, bằng cách không tăng các khoản viện trợ phi nhân đạo, cho đến khi Việt Nam chứng minh được thực tâm qua những hành động cụ thể như: trả tự do cho tất cả các tù nhân chính trị và tôn giáo, tôn trọng quyền sinh hoạt của các giáo hội, hoàn trả tất cả các tài sản đã tịch thu của các giáo hội, tạo thuận tiện cho người đủ điều kiện tham gia các chương trình tị nạn của Hoa Kỳ, tôn trọng nhân quyền của các dân tộc thiểu số, trừng trị những giới chức dính líu đến việc buôn người. Đề theo dõi, HR 3096 cũng đòi hỏi Bộ Ngoại Giao phải nộp bản phúc trình hàng năm về các diễn tiến ở Việt Nam, có đối chiếu với các mốc điểm cụ thể.

+ Dành ngân khoản hai triệu Mỹ kim mỗi năm để phát triển dân chủ ở Việt Nam, qua chương trình tài trợ cho các tổ chức dân sự và qua quỹ bảo vệ những người đấu tranh cho nhân quyền. Dự luật cũng dành cấp ngân khoản trên 10 triệu Mỹ kim để phát triển chương trình phát thanh của đài Á Châu Tự Do (RFA) nhằm hỗ trợ chủ trương đẩy mạnh dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo và xã hội dân sự ở Việt Nam.

+ Yêu cầu chính phủ Hoa Kỳ phải mời những nhân vật có tinh thần dân chủ tham gia các chương trình trao đổi văn hoá và học bổng của Hoa Kỳ, phải có những hoạt động nhắm vào việc mở rộng tầm

nhìn về dân chủ và xã hội dân sự nơi các thành phần tham dự trong các chương trình trao đổi này.

+ Giải quyết cho các cựu thuyền nhân đủ điều kiện nhưng đã bị loại ra khỏi chương trình ROVR (Cơ Hội Định Cư Cho Thuyền Nhân Hồi Hương), các con lai còn kẹt ở Việt Nam, những người bị từ chối bắt công trong chương trình HO, U11 và V11 trước đây.

Nguyên nhân ra đời trực tiếp của Dự luật này, đúng như Dân biểu Chris Smith, tác giả của Dự luật đã nhận xét, là "sau khi nhà nước Việt Nam được ca tụng là đang tiến theo chiều hướng mới, họ lập tức truy lùng một số người thuộc thành phần ưu tú nhất, giỏi giang nhất và dũng cảm nhất - những người nam và nữ đã lên tiếng về nhân quyền, để đẩy họ vào nhà tù. Hành động đàn áp thô bạo ấy thật trái lương tâm. Đạo luật này chuyển 1 thông điệp cho nhà nước Việt Nam biết rằng: Con đường vi phạm nhân quyền sẽ dẫn đến một số biện pháp trừng phạt".

Như thường lệ, ông Lê Dũng, người phát ngôn Bộ ngoại giao nước CHXHCN Việt Nam đã giãy nảy lên, theo lệnh cấp trên của ông ta: "...Việt Nam mạnh mẽ phản đối cái gọi là Dự luật nhân quyền cho Việt Nam 2007. Dự luật này đã đưa ra những thông tin hoàn toàn sai trái về tình hình Việt Nam, ảnh hưởng tới chiều hướng phát triển tích cực hiện nay của quan hệ Việt Nam-Hoa Kỳ... Nhân dân Việt Nam đã kiên trì đấu tranh trong nhiều thập kỷ vừa qua để giành lại các quyền độc lập, tự do và dân chủ. Hiến pháp Việt Nam quy định rõ Nhà nước tôn trọng và bảo đảm tất cả các quyền kinh tế, chính trị, văn

hóa, xã hội, dân sự của nhân dân, trong đó có các quyền tự do tôn giáo, ngôn luận, báo chí, thông tin, hội họp, lập hội... Sau 20 năm đổi mới, với sự hưởng ứng và đóng góp tích cực của mọi người dân, VN đã đạt được những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế, thực hiện công bằng xã hội, phát huy dân chủ, nâng cao mức sống và bảo đảm các quyền và tự do của nhân dân, được cộng đồng quốc tế ghi nhận..."

Trước sự kiện trên,

Khôi 8406 chúng tôi xin được bày tỏ những tâm tình và nhận định sau:

1) Chân thành cảm ơn chính giới và nhân dân các nước dân chủ trên thế giới, nhất là chính giới và nhân dân Hoa Kỳ, đặc biệt là Hạ viện Mỹ, đã dành cho nhân dân Việt Nam, cho phong trào dân chủ Việt Nam sự ủng hộ rất nhiệt tình, kịp thời và đầy hiệu quả này. Nó càng củng cố thêm cho chúng tôi một niềm tin, rằng: chúng tôi đã và đang đi đúng hướng! Sự nghiệp mà chúng tôi đang theo đuổi và quyết tâm thân là hoàn toàn chính nghĩa!

2) Chân thành cảm ơn các cộng đồng, tổ chức, chính đảng của đồng bào hải ngoại, đặc biệt đồng bào tại Hoa Kỳ, đã nhiệt tâm và kiên trì vận động chính giới địa phương (các dân biểu) để họ thông qua Dự luật Nhân quyền với tỷ số áp đảo. Hy vọng đồng bào sẽ tiếp tục kiên trì và nhiệt tâm vận động để Dự luật cũng được thông qua tại Thượng Viện Hoa Kỳ, mở đường cho nó biến thành Đạo luật Nhân quyền thực sự.

3) Phản ứng của ông Lê Dũng nói trên và của nhiều bài báo, bài bình luận khác được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Việt Nam sau đó, là sản phẩm tất yếu và thường thấy của tất cả các chế độ độc tài, độc đảng và toàn trị trên thế giới. Các chế độ này chỉ chấp nhận sự ca tụng chính mình mà không bao giờ chịu nghe lời phê phán, phản biện, cho dù chế độ đã tha hoá, thối nát đến đâu chăng nữa.

4) Quan hệ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam là một quan hệ song phương. Việc phía Hoa Kỳ lên án và đưa ra những đạo luật chế tài đối với nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam, vì

họ đã vi phạm nhân quyền, chiếu theo những tiêu chuẩn quốc tế, là một quyền chính đáng của phía Hoa Kỳ. Dĩ nhiên, theo nguyên tắc bình đẳng thì phía Việt Nam cũng hoàn toàn có quyền đưa ra những đạo luật tương tự, nếu xét thấy rằng phía Hoa Kỳ cũng có những vi phạm nhân quyền. Thế nhưng, từ trước đến nay thì cả thế giới chưa hề thấy phía NCQCS Việt Nam đã thực sự làm điều này.

5) Vấn đề nhân quyền mang tính phổ quát trên phạm vi toàn thế giới, vì nó dựa trên bản tính con người. Nó đã được pháp chế hóa trên bình diện quốc tế và phía nhà nước Việt Nam cũng đã phải ký kết tôn trọng. Đây không phải là vấn đề chủ quyền quốc gia. Luận điểm cho rằng: "Hoa Kỳ đã can thiệp thô bạo vào chủ quyền, vào công việc nội bộ của Việt Nam" là một luận điểm ngụy biện, dối trá! Và sẽ càng dối trá, ngụy biện hơn nữa, nếu như lại đem đồng hoá Đảng cộng sản VN với Tổ quốc và Nhân dân VN!

6) Dự luật HR 3096 chỉ có thể biến thành Đạo luật nếu như nó được Thượng viện Hoa Kỳ và sau đó là Tổng thống Hoa Kỳ thông qua. Khối 8406 kêu gọi chính giới và nhân dân Hoa Kỳ -những người đã và đang quan tâm đến sự nghiệp dân chủ hóa thực sự cho Việt Nam và toàn cầu- hãy làm đúng theo lương tâm và trách nhiệm của mình, để Dự luật này biến thành Đạo luật và đi vào cuộc sống. Quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, an ninh biển Đông, an ninh khu vực và thế giới chỉ có thể bền vững khi mối quan hệ này dựa trên nền tảng 2 quốc gia dân chủ. Còn hiện nay thì câu trả lời rõ ràng và dứt khoát là không! Bởi một lẽ đơn giản : thể chế chính trị độc đảng ở Việt Nam là phản dân chủ, phi nhân quyền!

7) Khối 8406 chúng tôi cũng nhân cơ hội này, nhiệt liệt bày tỏ sự ủng hộ đối với cuộc đấu tranh bất bạo động hiện thời của nhân dân Miến Điện, dưới sự hướng dẫn của giới tăng ni Phật giáo, nhằm chống lại chế độ độc tài quân phiệt. Chúng tôi cảm phục sự dấn thân đem đạo cứu đời của các vị tu hành, sự đoàn kết của toàn dân Miến Điện từ già

tới trẻ. Chúng tôi phần nộ lên án cuộc đàn áp đẫm máu mà nhà cầm quyền quân nhân đang tung ra đối với cuộc đấu tranh của toàn dân muốn giành lại tự do dân chủ và quyền làm người. Giờ cáo chung của chế độ độc tài quân phiệt tàn ác này đã diễn và đó cũng là bài học lẫn hồi chuông báo tử cho chế độ độc tài cộng sản Việt Nam.

Chúng tôi cũng chân thành kêu gọi đồng bào quốc nội lẫn hải ngoại, trong tinh thần "máu chảy ruột mềm", "lá lành đùm lá rách", "nhiều điều phủ lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng", xin rộng lòng ra tay cứu giúp an ủi các nạn nhân và gia đình của họ (cả chết lẫn bị thương trên 100 người, đa phần là công nhân xây dựng) trong vụ sập cầu Cần Thơ lúc 8g sáng ngày 26-09 vừa qua tại Việt Nam. Xin chân thành cảm ơn đồng bào.

Gởi đi từ Việt Nam 28-09-2007

Đại diện lâm thời Khối 8406

- **Đỗ Nam Hải**, kỹ sư, Sài Gòn
- **Trần Anh Kim**, csq, Thái Bình
- **Phan Văn Lợi**, linh mục, Huế.
- **Nguyễn X. Nghĩa**, nv, Hải Phòng.

Viện để góp phần cho cuộc đấu tranh nhân quyền của nhân dân Việt Nam đi đến thắng lợi, đồng thời ảnh hưởng tốt đến cuộc tranh đấu của các dân tộc bị kềm kẹp khác mà Miến Điện là một trường hợp rất cấp bách.

Quan hệ hữu nghị và thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ **chỉ bền vững và có lợi** cho nhân dân hai nước khi Việt Nam thật sự là một nước dân chủ và tôn trọng nhân quyền.

Theo Dân biểu Chris Smith, "*Sau khi nhà nước Việt Nam được ca tụng là đang tiến theo chiều hướng mới, họ lập tức truy lùng một số người thuộc thành phần ưu tú nhất, giới giang nhất và dũng cảm nhất, những người nam và nữ đã lên tiếng về nhân quyền, để đẩy họ vào nhà tù. Hành động đàn áp thô bạo ấy thật trái lương tâm. Đạo luật này chuyển một thông điệp cho nhà nước Việt Nam biết rằng: Con đường vi phạm nhân quyền sẽ dẫn đến một số biện pháp trừng phạt*".

Xét rằng ý kiến trên phù hợp với tình trạng dân tộc Việt Nam nói riêng và nhân dân các nước bị kềm kẹp nói chung, Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam nhận định:

- 1) "Mọi người sinh ra đều bình đẳng" đã mở đầu của tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ và Việt Nam.
- 2) Cuộc đấu tranh dành nhân quyền



LIÊN MINH DÂN CHỦ NHÂN QUYỀN V. NAM

Lời kêu gọi Quốc hội Hoa Kỳ biến Dự luật NHÂN QUYỀN CHO VN 2007 thành Đạo luật (29-09-2007)

Kính gửi:
Quý Vị Thành Viên Lưỡng Viện Quốc hội Hoa Kỳ

Chúng tôi, Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam, **chân thành cảm ơn**:

- Dân biểu Christopher Smith đã soạn thảo và đệ trình Hạ Viện Dự Luật Nhân Quyền Cho Việt Nam 2007 (HR 3096), và
- Hạ nghị viện Hoa Kỳ, ngày 18-09-2007, đã thông qua dự luật trên với tỉ số gần như tuyệt đối với 414 phiếu thuận mà chỉ 3 phiếu chống.

Chúng tôi hy vọng Dự luật này sẽ **trở thành Đạo luật** khi qua Thượng

đang đồng loạt bùng nổ dưới những dạng và độ khác nhau ở Việt Nam, Miến Điện, Cuba, Iran và Bắc Hàn. Thành công ở nước này sẽ thúc đẩy nhanh chóng tiến trình nhân quyền ở các nước còn lại.

3) Nỗ lực của dân tộc Việt Nam và các dân tộc bị kềm kẹp là chính, tuy nhiên sự hỗ trợ của các nước tự do mà đứng đầu là Hoa Kỳ là một yếu tố rất quan trọng.

4) Chế độ độc tài Việt Nam rất xảo trá. Kinh nghiệm gần đây cho thấy: áp lực nhân quyền quốc tế **cần mạnh mẽ và liên tục** để các chế độ độc tài phải nhượng bộ lương tâm và lẽ phải.

5) Một nước Việt Nam tôn trọng nhân quyền, thực thi dân chủ, vừa đáp ứng khát vọng của dân tộc Việt Nam, vừa góp phần ổn định và tạo thịnh vượng chung cho khu vực Đông Nam Á và toàn thế giới, trong đó có Hoa Kỳ.

Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam đồng tình với các chính quyền trên thế giới hết lòng ủng hộ cuộc đấu tranh bất bạo động đang diễn ra của nhân dân Miến Điện chống lại chế độ độc tài quân phiệt. Chúng tôi cực lực lên án việc nhà cầm quyền Miến Điện đàn áp dã man cuộc đấu tranh chính đáng giành lại tự do dân chủ và quyền làm người cách ôn hòa của nhân dân Miến Điện.

Chúng tôi xác quyết rằng chế độ độc tài và độc ác tại Việt Nam, Miến Điện, Cuba, Bắc Hàn, Iran **đã đến lúc cáo chung** trước sự đoàn kết đấu tranh của các dân tộc đang bị thống trị dưới ách độc tài.

Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam đề nghị: Thượng Viện Hoa Kỳ **hãy vì quyền lợi của loài người** thông qua dự luật HR 3096. Sự đáp ứng tích cực của quý vị sẽ đóng góp vào cuộc đấu tranh bất bạo động cho tự do, nhân quyền ở Việt Nam và các nước còn bị độc tài khổng chế.

Đạo luật này sẽ cứu vãn sinh mạng của hàng triệu con người đang phải đứng trước một lựa chọn: **nhân quyền hay là chết!**

Việt Nam, ngày 29-09-2007

Ban Điều hành :

- 1- **Kỹ sư Đỗ Nam Hải, Sài Gòn**
- 2- **Giáo sư Nguyễn Chính Kết, Sài Gòn (đang vận động tại hải ngoại)**
- 3- **Csq Trần Anh Kim, Thái Bình**
- 4- **Gs Nguyễn Ngọc Bích, Hoa Kỳ.**

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

deus_caritas@yahoo.ca

Muốn đọc tờ báo trên mạng,

xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

Trong trang mạng thứ 1, thứ

2 và thứ 3 trên đây,

Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam

BẢN TUYÊN BỐ

ỦNG HỘ CUỘC TUẦN HÀNH DÂN CHỦ CỦA NHÂN DÂN MIẾN ĐIỆN

28-09-2007

Trân trọng gửi tới:

- Chính phủ Miến Điện.
- Các vị Chư tăng, tổ chức dân chủ và toàn thể nhân dân Miến Điện.
- Hội đồng thư ký Hiệp hội các quốc gia Đông-nam Á (ASEAN).
- Văn phòng Tổng thư ký LHQ.
- Chính phủ Hoa Kỳ.
- Chủ tịch Ủy ban châu Âu.
- Các tổ chức Nhân quyền, các hãng truyền thông quốc tế.

Được tin hơn một tháng nay hàng chục ngàn Nhân dân Miến Điện gồm các vị sư, sinh viên và nhân dân đang xuống đường tuần hành hòa bình đòi hỏi chính quyền độc tài Miến Điện phải đối thoại với Nhân dân, các tổ chức dân chủ để thiết lập một chế độ chính trị dân chủ tôn trọng sự cạnh tranh chính trị đa đảng, tôn trọng nhân quyền.

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây - những cá nhân, tổ chức, hội đoàn người Việt nam đang đấu tranh vì một Việt nam Dân chủ và Thịnh vượng xin bày tỏ những chia sẻ sau đây:

Chúng tôi hết sức ủng hộ công cuộc đấu tranh ôn hòa của Nhân dân Miến Điện nhằm thiết lập một chế độ chính trị Dân chủ Đa nguyên, một Xã hội dân sự vững mạnh. Công cuộc đấu tranh dân chủ của Nhân dân Miến Điện thành công sẽ góp phần vào sự ổn định, phát triển bền vững của đất nước Miến Điện nói riêng và khu vực ASEAN và thế giới nói chung.

Chúng tôi kêu gọi chính quyền hiện nay của Miến Điện phải chịu mọi trách nhiệm về an ninh và an toàn cho những người biểu tình hòa bình. Chính quyền quân sự Miến Điện hãy đón lấy cơ hội này để đối thoại với nhân dân và các tổ chức dân chủ như Liên đoàn dân chủ

quốc gia (NLD) do Bà Aung San Suy Kyi lãnh đạo, Tổ chức sinh viên Quốc gia 1988, các Vị chư tăng khả kính để cùng kiến tạo Dân chủ hòa bình cho Miến Điện.

Chúng tôi kêu gọi Hội đồng thư ký ASEAN và các quốc gia thành viên, hãy lên tiếng kịp thời ủng hộ nhân dân Miến Điện trong công cuộc đấu tranh dân chủ hiện nay và kêu gọi chính quyền quân sự Miến Điện sử dụng Đối thoại để giải quyết mâu thuẫn giữa chính quyền và nhân dân.

Chúng tôi kêu gọi Liên hiệp quốc, Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và các quốc gia dân chủ, các tổ chức bảo vệ nhân quyền, các cơ quan truyền thông trên toàn thế giới hãy lên tiếng và có các giải pháp ủng hộ nhân dân Miến Điện trong cuộc đấu tranh dân chủ hiện nay.

Chúng tôi cực lực lên án chính quyền Miến Điện đã dùng bạo lực đàn áp những người biểu tình hòa bình. Chúng tôi hết sức khâm phục, thấu hiểu những khó khăn và hoàn toàn tin tưởng vào thắng lợi của cuộc đấu tranh dân chủ theo phương pháp bất bạo động hiện nay của nhân dân Miến Điện.

Làm tại Việt Nam, 28/09/2007

- 1- Dương Thị Xuân, Phong Trào Dân chủ VN, Hà Nội VN.
- 2- Đỗ Nam Hải, Liên Minh Dân chủ và Nhân Quyền cho VN.
- 3- Giáo sư Hoàng Minh Chính, Tổng thư ký Đảng Dân chủ VN, Hà Nội VN.
- 4- Lư Thị Thu Duyên, Thành viên Khối 8406, Sài Gòn, VN.
- 5- Lê Hồng Tuấn, Le & Brothers, Hà Nội VN.
- 6- Minh Sơn, Đại diện Ủy Ban Yểm Trợ Người Khiếu Kiến – Sài Gòn VN.
- 7- Kỹ sư Nguyễn Tiến Trung, Tập Hợp Thanh Niên Dân chủ, VN.
- 8- Giáo sư Nguyễn Chính

Kết, Liên Minh Dân chủ và Nhân Quyền cho VN. 9- Nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa, Liên Minh Dân chủ và Nhân Quyền cho VN. 10- Nguyễn Khắc Toàn, Thành viên Khối 8406 - Hà Nội VN. 11- Phạm Linh, Phát ngôn nhân Hiệp Hội Đoàn Kết Công Nông, Sài Gòn VN. 12- Luật sư Phạm Thanh Hải, Văn phòng luật sư Pháp quyền - Sài Gòn VN. 13- Trần Ngọc Hà, VN Canh Tân Cách Mạng Đảng, VN. 14- Trần Hoàng Lê, Đảng Dân chủ Nhân Dân, Hà Nội VN. 15- Vũ Thị Bình, Thành viên Khối 8406. Hà Nội, VN. 16- Vũ Thị Thanh Phương, Thành viên Khối 8406, Sài Gòn, VN. 17- Luật sư Lê Quốc Quân, Hà Nội VN. 18- Kỹ sư Nguyễn Phương Anh, Hà Nội VN. 19- Nguyễn Quý Đức - Hà Nội VN. 20- Nguyễn Duy Thông - Hà Nội VN. 21- Nguyễn Bá Đăng -Hải Dương VN. 22- Sử gia Nguyễn Thế Kỳ - Hà Nội VN. 23- Nhà báo Nguyễn Vũ Bình, Hà Nội VN. 24- Bác sĩ Phạm Hồng Sơn, Hà Nội VN. 25- Kỹ sư Phạm Văn Trội, Hà Tây VN. 26- Vi Đức Hồi, Lạng Sơn, VN. 27- Nhà giáo Vũ Hùng, Hà Nội VN. 28- Amy Dương, Phụ Nữ Vì Nhân Quyền. 29- Bùi Diễm, Đảng Đại Việt Cách Mạng. 30- Cường Nguyễn, Giám Đốc, Ủy Ban Helsinki Viet Nam. 31- Đỗ Thành Công, Phát ngôn nhân Đảng Dân chủ Nhân Dân. 32- Đỗ Hùng, Tổ chức VN Tương Lai. 33- Jane Đỗ Bùi, Phụ Nữ Vì Nhân Quyền. 34- Hoàng Tứ Duy, VN Canh Tân Cách Mạng Đảng. 35- Lê Minh Nguyên, Trưởng Ban Điều Hành Mạng Lưới Nhân Quyền VN. 36- Lê Mỹ Phương, Ủy Ban Vận Động Tên Little Sài Gòn. 37- Ngô Thị Hiền, Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo VN. 38- Bác sĩ Nguyễn Quốc Quân, Tổ chức Quốc Tế Yểm Trợ Cao Trào Nhân Bản. 39- Bác Sĩ Nguyễn Văn Lung, Đảng Đại Việt Cách Mạng. 40- Nguyễn Ngọc Bích, Đại diện Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt Hoa Kỳ. 41- Nguyễn Công Bằng, Đại diện Đảng Vì Dân. 42- Nguyễn Quốc Trung, Đảng Dân chủ Nhân dân, Cambodia. 43- Nguyễn Trung Kiên, Thành viên Khối 8406, Cambodia. 44- Phạm Trần Anh, Hội Ái Hữu Từ nhân

Chính trị và Tôn Giáo VN. 45- Trần Quốc Bảo, Chủ tịch Tổ Chức Phục Hưng VN. 46- Trần Tử Thanh, Phát Ngôn Nhân, VN Quốc Dân Đảng Hải Ngoại. 47- Trần Thanh Hiệp, Chủ Tịch Trung Tâm VN về Nhân Quyền, Paris, Pháp. 48- Đoàn Việt Hoat, Virginia, USA. 49- Nguyễn Thanh Trang, San Diego USA. 50- Nguyễn Khoa Thái Anh, Oakland, California USA. 51- Vũ Thư Hiền, Paris, Pháp. 52- Linh Mục Chân Tín, Thành viên Khối 8406, Sài Gòn VN. 53- Linh mục Nguyễn Hữu Giải, Thành viên Khối 8406, Huế VN. 54- Linh mục Phan Văn Lợi, Thành viên Khối 8406, Huế VN. 55- Bán nguyệt san Tự do Ngôn Luận, phát hành tại VN. 56- Lê Minh, Diễn Đàn Tiếng Nói Tự Do Dân Chủ cho VN, Úc Châu. 57- Đặng Xuân Khánh, Diễn Đàn Tiếng Nói Tự Do Dân Chủ cho VN, Úc Châu. 58- Luật sư Ngô Văn Quang, California, USA. 59- Nguyễn Việt Quốc, Tập Hợp Thanh Niên Dân Chủ, Paris Pháp. 60- Thâm Phán Phan Quang Tuệ, San Francisco, California USA. 61- Nguyễn Minh Căn, Moscow, Nga. 62- Huỳnh Lương Thiện, Phong Trào Hưng Ca VN. 63- Phạm Hoàng, Báo Cánh Én, Đức. 64- Tôn Văn Anh, Ba Lan. 65- Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động VN, Ba Lan. 66- Du Lam, Nhà báo Tự do, Đà Nẵng VN. 67- Vũ Hải Đăng, Đảng Dân chủ Nhân dân, Hà Nội VN. 68- Phạm Ngọc Trương, Tours Pháp. 69- Trần Thái Bình, Úc Châu. 70- Đỗ Anh Hoàng-Lê, Úc Châu.

Danh sách tổng kết đến ngày 30-09. Sẽ còn ghi danh tiếp...

Thư của ông Steven Moe thay mặt Chánh Phủ Đoàn Kết Burma và bà Daw Aung San Suu Kyi gửi lời cảm ơn đến Cộng Đồng Người Việt trong và ngoài nước đã ủng hộ cuộc đấu tranh vì dân chủ của nhân dân Miến Điện: "Dear Tran Nam, The National Coalition Government of the Union of Burma (NCGUB) would like to express its deep gratitude to the Vietnamese community in the Washington area and all of you for your strong support and solidarity with Daw Aung San Suu Kyi and the people of Burma. Steven Moe. NCGUB" ●●●●●

Nguyễn Tấn Dũng hứa thả Ls Lê Thị Công Nhân với điều kiện

Chuyến đi của thủ tướng CSVN tới Ba Lan hôm 13-14/09 mang đến nhiều ngờ. Bắt đầu là thư ngỏ kêu gọi nhân quyền cho Việt Nam gửi tổng thống, thủ tướng và chính quyền Ba Lan, sau đó là cuộc biểu tình nêu giá trị truyền thống Ba Lan bên ngoài phủ thủ tướng. Cuộc hội ngộ của hai vị thủ tướng ngoạn sang một ngõ khác khi báo chí BL rầm rộ đưa tin về vụ an ninh VN báo động bất an chỉ bởi việc phát hiện sự có mặt của ký giả RFA là cô Tôn Văn Anh trong phủ thủ tướng.

Hôm 17/9 một tin khác lại tới: Chủ tịch Thượng viện Cộng hòa Ba Lan, ông Borusewicz, tiết lộ có tiếp xúc với thủ tướng CSVN, nói ông quan ngại trước việc hạn chế quyền công dân tại VN và cho biết chính quyền VN sẵn sàng thả cô Công Nhân khỏi tù để cô ấy có thể cư ngụ tại Ba Lan. Tin được tiết lộ trong thư ngỏ gửi chủ tịch Ủy ban bảo vệ người lao động VN, ông Trần Ngọc Thành, nội dung như sau:

"Ngày 14/9 vừa qua tôi có tiếp vị khách là thủ tướng CHXHCNVN, ông Nguyễn Tấn Dũng. Trong cuộc gặp tôi có thổ lộ quan ngại của tôi về những hạn chế quyền công dân tại Việt Nam. Tôi đưa ra danh sách dân tên tuổi các tù nhân chính trị. Tôi có nhắc tới Linh mục Tadêô Nguyễn Văn Lý, Hòa thượng Thích Quảng Độ và cả cô Lê Thị Công Nhân, ông Nguyễn Văn Đài... những nhà dân chủ tiên phong trẻ tuổi mà hồi tháng hai vừa qua bị kết án nhiều năm tù. Tôi có nói rằng vấn đề tù nhân chính trị tại VN cản trở quan hệ chính trị Việt Nam-Ba Lan. Tôi cũng nói rằng tôi từng tù nhân chính trị và hiện là Chủ tịch Thượng viện. Đáp lại, thủ tướng VN đã mở lời rằng nếu Ba Lan tiếp nhận cô Lê Thị Công Nhân thì chính quyền VN sẵn sàng thả cô ấy khỏi tù để cô có thể được cư ngụ tại BL. Tôi thông báo về cuộc nói chuyện với thủ tướng VN để hỏi xem bằng cách nào tôi có thể giúp nhà bất đồng chính kiến đang bị tù, giải thoát cho cô và giúp cô sang BL".

Đó là toàn bộ bức thư của chủ tịch thượng viện Cộng hòa Ba Lan, ông Borusewicz, nhà hoạt động đối lập nhiều năm tại Ba Lan, một trong những người sáng lập Ủy ban Bảo vệ người lao động tại Ba Lan, có vai trò khuấy động phong trào đình công tại Gdansk. Sau khi Công đoàn Đoàn kết trở thành bất hợp pháp năm 1981 thì ông phải giấu mặt hoạt động bí mật và là một trong những người tiên phong, tù nhân chính trị nhiều lần trong nhiều năm thời Ba Lan còn là Cộng hòa nhân dân Ba Lan.

Hiện Borusewicz là một trong những chính trị gia hàng đầu được dư luận tin tưởng.

MVC đang tìm cách bắt cóc MỤC SƯ NGÔ ĐẮC LŨY tại Cambodia

Nguồn tin từ Ủy Ban Yểm Trợ Dân Chủ Quốc Nội miền Nam California cho hay: mục sư Ngô Đắc Lũy bị Việt Cộng truy bức đang phải trốn lánh tạm thời để được an toàn.

Mục sư Ngô Đắc Lũy là người thành lập Hội Thánh Tin Lành tại Cambodia từ tháng 5 năm 2006 để trợ giúp những nhà Dân Chủ Quốc Nội hay những Tín Đồ Tôn Giáo tại Việt Nam đào thoát có nơi trú ngụ trong khi chờ Cao Ủy Liên Hiệp Quốc chấp nhận cơ chế tị nạn.

Một mặt truy lùng, một mặt chúng đe dọa bà mục sư Ngô Đắc Lũy hiện còn ở Việt Nam phải ký tên chấp nhận ly dị. Chúng phao vu trần lan tin đồn bà mục sư hiện đang bị HIV. Trong một điện thư gửi đến chúng tôi, cựu đại úy Biệt kích từng bị Việt Cộng tuyên án tử hình cho biết như sau:

“Kính thưa quý báo, Kính thưa toàn thể anh chị em đồng hương Việt Nam tại hải ngoại,

“Vừa qua, chúng tôi được biết tin bọn cộng sản VN dờ dờ thô bỉ, tìm cách bắt cóc mục sư Ngô Đắc Lũy, trâng tráo bịa chuyện nhảm bôi nhọ danh dự của vị lãnh đạo tinh thần của chúng tôi là mục sư Ngô Đắc Lũy. Đây không phải là lần đầu tiên bọn cộng nô bùng bô VC tung tin đồn thất thiệt để bôi nhọ uy tín những nhà dân chủ và những người bất đồng chính kiến trong nước.

“Chúng tôi vô cùng phẫn nộ trước việc làm xấu xa bỉ ổi này, trong khi bà mục sư Ngô Đắc Lũy là người rất kính Chúa và đang được Chúa ban phước lành và được Chúa gìn giữ.

“Đại diện nhóm người Việt tị nạn bạo quyền cộng sản khát máu tại Vương Quốc Cambodia.

“Trân trọng cảm ơn quý báo,

“Cựu Từ Tù Nguyễn Phùng Phong, Cựu Đại Úy Biệt Kích”

Sau khi nhận được điện thư, qua đường giây 3 chiều với anh Hồ Văn

Sinh thuộc UB Yểm Trợ Quốc Nội, chúng tôi đã được chính miệng mục sư Ngô Đắc Lũy xác nhận sự việc trên là đúng hoàn toàn. Hiện mục sư phải liên tục thay đổi chỗ ở để lần tránh chờ sự tiếp tay của Người Việt Hải Ngoại.

Xin quý bạn đọc in bản tin này ra, khẩn cấp vận động chính giới nơi địa phương mình cư ngụ, và gửi ngay Thịnh Nguyễn Thư này về địa chỉ bên dưới để bảo vệ mục sư NDL trước bàn tay bọn quỷ đồ hung tàn. Xin hàng trăm đại diện cộng đồng Người Việt Quốc Gia đang có mặt tại New York tiếp tay vận động. (nguyên văn Anh ngữ, chúng tôi tạm dịch ra Việt ngữ. BBT)

Kính gửi :

Đại diện Cao Ủy Tỵ nạn LHQ

2/ 352 Khan Chamcar Morn

Hộp thư Bc 539 Phnom Penh

Vương quốc Cambodia

Tel: 85523362150-85523216005

Email: camph@unhcr.org

Fax: 855 23 216 274

Kính thưa Ông Bà

V/v : Cứu xét cho Mục sư Ngô Đắc Lũy được tái định cư.

Chúng tôi biên thư này tới Ông Bà do quan tâm đến trường hợp của Mục sư Ngô Đắc Lũy, người đã được Cao ủy Tỵ nạn (CUTN) LHQ tại Cambodia cấp quy chế tỵ nạn, dựa trên sự bách hại tôn giáo nghiêm trọng mà ông đã trải qua tại VN. Chúng tôi mong ước CUTN xem lại xét quyết định của mình là không cứu xét cho Ms NDL được tái định cư, dựa trên những mối quan tâm nghiêm trọng về sự an nguy của ông tại Cambodia, cũng như áp lực liên tiếp đè nặng lên vợ và gia đình của ông đang còn ở VN.

Ms NDL đã xin được quy chế tỵ nạn từ cơ quan của Quý Ông Bà dựa trên cơ sở những tra tấn khắc nghiệt mà ông đã nếm chịu từ các viên chức công an VN do những hoạt động tôn giáo của ông. Ông đã

xoay xở để thoát khỏi giam cầm và đã sang sống tại Cambodia từ đó.

Từ đó đến nay, áp lực đã đè xuống trên gia đình của ông, bao gồm vợ và con cái ông. Bà vợ của ông đã bị gọi tới đồn công an để đăng ký mỗi tuần một lần, và đã bị thẩm vấn xem ông ở đâu. Mới đây, nhà cầm quyền VN đã nói với vợ Ms Ngô Đắc Lũy rằng họ biết Ms đang sống lưu đầy tại Cambodia, cai quản một nhà thờ và giúp đỡ những người tỵ nạn, những kẻ tìm nơi ẩn núp và những nhà đối kháng VN khác. Vợ Ms Ngô Đắc Lũy bị ép buộc hoặc phải ly dị ông hoặc bị đuổi việc. Vào ngày Quốc khánh 02-09-2007, một trạm kiểm soát đã được dựng ngay trước nhà Ms NDL để theo dõi toàn thể các thành viên gia đình ông vì sợ họ sẽ bỏ chạy.

Từ khi sống lưu đầy tại Cambodia, Ms Ngô Đắc Lũy đã phải đối diện với nhiều áp lực vốn tiếp tục bác bỏ quyền tự do bày tỏ tôn giáo của ông và hăm dọa mạng sống của ông. Nhà thờ của ông đã bị nhiều nhân viên mật vụ VN lần lượt an ninh Khmer theo dõi và mọi người đều tin rằng họ đang tìm cách để bắt cóc Ms Ngô Đắc Lũy, một là vì ông đã trốn khỏi VN, hai là vì ông đã giúp cho các người tỵ nạn và các nhà đối kháng VN tẩu thoát. Nhà cầm quyền VN đã thông báo rõ cho vợ của Ms Ngô Đắc Lũy là họ muốn ông quay về VN để bị giam giữ.

Trên cơ sở ấy, chúng tôi kêu xin CUTN cứu xét cho ông được cho tái định cư sang một nước thứ ba. Chúng tôi không cảm thấy rằng tình trạng của Ms NDL tại Cambodia làm nên một giải pháp lâu dài, đang lúc ông tiếp tục thấy các quyền tự do tôn giáo của mình bị cắt giảm, lo sợ cho cuộc sống mình, và áp lực tiếp tục đè nặng xuống trên gia đình ông để tìm cách buộc ông trở lại VN hầu bị giam giữ.

Chúng tôi muốn bày tỏ sự hỗ trợ đối với Ms Ngô Đắc Lũy, và thỉnh cầu CUTN cứu xét cho ông được tái định cư ở một nước thứ ba.

Chữ ký :

Tên và Tổ chức :

Ngày tháng :

Phòng vấn của RFA ngày 25-09-2007

Từ Cambodia những người tị nạn VN đang tá túc nơi đây nói rằng Mục sư Ngô Đắc Lữ, thuộc Liên Hữu Cơ Đốc VN, đang ẩn náu tại xứ này bị mật vụ VN truy lùng gắt gao, trong khi thân nhân của Mục sư ở quê nhà cũng bị nhiều áp lực đáng ngại. Thanh Quang tìm hiểu về tình cảnh của Ms Ngô Đắc Lữ và được ông Nguyễn Phùng Phong, đại diện 74 người Việt tị nạn tại xứ Chùa Tháp, cho biết:

Nguyễn Phùng Phong: Dạ, tôi là đại diện cho nhóm 74 người tị nạn cộng sản VN xin trả lời cho anh Thanh Quang về tình trạng của Ms Lữ. Từ Thứ Ba tuần trước đến giờ Ms bị nguy khốn bởi nhiều áp lực, nhất là từ VN. Gia đình của bà mục sư đã bị công an VN đến tại nhà sách nhiễu và ban tổ chức và điều hành tại trường mà bà mục sư đang dạy buộc bà phải làm đơn ly dị Ms Lữ với lý do là ông đã đi rao giảng Tin Lành của Chúa và tham gia các tổ chức đấu tranh cho nhân quyền.

Họ buộc bà mục sư phải làm đơn ly dị, nếu không họ sẽ không cho bà giảng dạy tại trường học hiện nay. Thứ hai là tất cả 2 đứa con của Mục Sư sẽ không được tiếp tục theo học. Thứ ba là họ cắt hết tất cả những điều kiện sống cần thiết như hộ khẩu và những phương tiện mà một công dân phải có.

Đã 2 lần bị mưu sát

Thanh Quang: Thế còn chính Mục Sư Ngô Đắc Lữ tại Cambodia nghe nói đang gặp khó khăn, như là mật vụ VN đang truy lùng, thì nói chung khó khăn của Mục sư Lữ hiện nay ra sao?

NPP: Mục sư Lữ là cái gai và là cái đích mà họ bằng mọi cách phải nhổ và diệt trừ. Lý do thứ nhất, Mục sư Lữ là một trong những nhà lãnh đạo Kitô Giáo của chúng tôi ở đây. Thứ hai, Ms Lữ là người bảo vệ và giúp đỡ nhiều anh em tị nạn chính trị khi mới bước sang đây.

Hai vấn đề này đang làm cho mật vụ cộng sản VN bám sát Mục sư Lữ và tìm mọi cách bức hại Mục sư Lữ. Họ đã mưu sát Mục sư Lữ hai lần bằng cách ném đá vào đầu ông. Ngoài ra, Mục sư Lữ còn

có vai trò quan trọng nữa, đó là ở đây ông luôn luôn là người cứu giúp những mảnh đời bất hạnh của các em gái VN bị bán làm gái bán hoa. Chính những điều này đã làm cho tình trạng của Mục sư Lữ mỗi ngày một nghiêm trọng hơn.

Thời gian gần đây Ms Lữ luôn bị rình rập, luôn bị đe dọa bởi những cú điện thoại do mật vụ VN gọi đến và đe dọa đập đầu Ms. Họ cũng gọi điện thoại đến tôi và cảnh cáo tôi là nếu tôi còn tiếp tục đi theo con đường truyền giảng của Ms Lữ thì chính tôi cũng sẽ bị trừng phạt. Họ cũng bảo cho bà Ms Lữ biết rằng nếu không kêu gọi ông ấy về thì chắc chắn ông Ms cũng sẽ lãnh hậu quả như Lê Trí Tuệ.

Từ hôm Thứ Ba tuần trước tới giờ chúng tôi không liên lạc được với Mục sư Ngô Đắc Lữ. Lý do là Mục Sư đang lẩn tránh nên cắt hết điện thoại vì lo sợ một khi gọi điện thoại cho chúng tôi và chúng tôi gọi lại thì ông sẽ bị lộ diện và ông sẽ bị mật vụ cộng sản VN bắt ngay lập tức. Ở đây chúng tôi rất là hoang mang, rất là đau khổ trước tình trạng của Mục sư Lữ.

TQ: Thế còn những tổ chức từ thiện đang làm việc tại Cambodia, nhất là các tổ chức có Ms Lữ tham gia, thì những tổ chức đó có can thiệp được gì cho Ms Lữ không?

NPP: Dạ, tất cả những tổ chức này rất quý trọng Ms Lữ, nhưng khi chúng tôi đến với họ để yêu cầu họ can thiệp, chính tôi là người trực tiếp đưa ra yêu cầu, chính tôi là người trực tiếp trình bày tất cả những nan đề của Ms, thì họ có một câu trả lời rất là chung chung.

Họ bảo rằng họ thông cảm, họ hiểu hết tất cả, chính bản thân họ là những người qua đây để giúp xứ Chùa Tháp này ổn định đời sống về mọi mặt, nhưng bản thân họ cũng không thể tự họ bảo vệ được họ. Và họ khuyên chúng tôi một điều trong khi họ rất là áy náy, họ bảo rằng “Các ông hãy tự bảo vệ lấy sinh mạng của các ông”. Đó là câu trả lời mà tôi đi đâu cũng nhận được như vậy cả.

Kêu gọi quốc tế trợ giúp

TQ: Được biết Mục sư Ngô Đắc Lữ đã được cấp quy chế tị nạn thế

thì Văn Phòng Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc tại Phnom Penh có giúp đỡ gì cho Mục sư Lữ không?

NPP: Dạ, họ có cấp cho chúng tôi một tờ giấy, chẳng hạn như chính bản thân tôi là một tử tù mà sau khi qua đây tị nạn đã 17 năm mà cho đến giờ phút này họ vẫn để tôi nằm tại đây. Họ bảo rằng chúng tôi phải tìm đủ mọi cách để hội nhập địa phương.

Thưa anh Quang, với con người như tôi mà không thể hội nhập được thì làm sao một người như Ms Lữ chỉ lo một con đường duy nhất là thờ Chúa và rao truyền Phúc Âm, thì việc đó đối với Ms là rất khó.

TQ: Với tư cách là đại diện cho 74 người tị nạn CS tại Cambodia, nhân dịp này anh có muốn trình bày gì thêm với quý thánh giá của Đài ACTD hay không?

NPP: Tôi rất tha thiết muốn gửi đến tất cả quý thánh giá cũng như quý thánh giá của các đài khác trên thế giới, xin tất cả hãy lắng nghe, xin tất cả hãy chú ý đến chúng tôi, xin tất cả hãy gióng lên tiếng chuông yêu cầu tha thiết giúp đỡ chúng tôi, những người đang sống trong tận cùng của một địa ngục trần gian, nơi mà mỗi ngày chúng tôi sống trong thấp thỏm, trong lo sợ bị mưu sát, bị bắt cóc và bị nhiều đe dọa khác.

Bản thân tôi và bà Vương Thị Yến đã bị mưu sát bất thành hồi năm ngoái. Và như vậy chúng tôi luôn luôn sống trong lo sợ. Ngoài ra, về cuộc sống vật chất của chúng tôi thì chúng tôi sống dưới mức nghèo khó của dân bản xứ. Anh em chúng tôi chỉ biết cầu cứu và xin tất cả quý vị đồng hương trên toàn thế giới, những người còn có tinh thần dân tộc, hãy mở rộng tấm lòng. Xin hãy làm tất cả mọi cái để đừng quá muộn, nhất là đối với Mục sư Lữ.

TQ: Xin cảm ơn anh Nguyễn Phùng Phong.

NPP: Tôi xin gửi lời chào đến tất cả quý vị thánh giá trên toàn thế giới. Kính chào anh Thanh Quang và cảm ơn Đài RFA đã cho tôi điều kiện hôm nay để gửi lời đến tất cả quý vị.



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VNTN trước tình hình sôi bỏng tại MIỀN ĐIỆN

**THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM
TẠI PARIS 27.9.2007**

**Đại lão Hòa thượng Thích
Quảng Độ gửi thư chia buồn
và tán thán chư Tăng Ni và
Nhân dân Miền Điện**

Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế xin đăng nguyên văn dưới đây bức Thư chia buồn và tán thán chư Tăng Ni và Nhân dân Miền Điện của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất mà Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ vừa gửi đến Paris để phổ biến :

**Thư chia buồn và tán thán chư
Tăng Ni và Nhân dân Miền Điện
của Giáo hội Phật giáo Việt Nam
Thống nhất**

Thế kỷ thứ XIX, thực dân Anh xâm chiếm Miền Điện, trút phé Tăng thống, giải tán Tăng đoàn Phật giáo Miền mong tiêu diệt Giáo đoàn Phật giáo. Chư Tăng Ni đã đứng lên phản đối quân xâm lăng giành lại chủ quyền dân tộc, tự do cho nhân dân và bảo vệ Chánh pháp, nên đã có biết bao Tăng Ni bị bắt, bị tù đầy, bị thảm sát trong tù.

Thế kỷ thứ XXI, tháng 9 năm 2007, súng của chính quyền quân phiệt Miền nổ vào chư Tăng Ni xuống đường bảo vệ quyền dân đang bị chà đạp, áp bức. Máu đã đổ, tám Tăng sĩ tử nạn, hàng trăm chư Tăng Ni bị bắt vào tù.

Biểu ngữ của chư Tăng Ni đưa lên trời cao suốt tháng qua trong các cuộc biểu tình nói lên yêu tính cứu nhân độ thế bằng con đường bất bạo Phật giáo : "Từ bi và Thương mền vượt thắng bạo tàn".

Xem thế, thì ngoại xâm hay nội xâm đều cùng chung chủ trương đàn áp dân lành để bảo vệ ngai vàng và thiểu số cầm quyền.

Nhân danh Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, chúng tôi xin kính lời chia buồn và cầu nguyện

cho hương linh chư vị Thánh Tăng vừa ngã xuống cho lý tưởng cứu độ quyền sống, quyền dân và quyền người cho nhân dân Miền Điện. Chúng tôi tán thán công đức độ sinh và tinh thần dũng mãnh, vô úy của chư Tăng Ni Miền, và hậu thuẫn nhân dân Miền Điện trong cuộc đấu tranh đòi quyền tối cao của con người là tự do và dân chủ.

Chúng ta, hai nhân dân Miền Việt gần gũi và tương liên hơn bao giờ, vì cùng chung khổ nạn triền miên dưới ách độc tài quân phiệt hay độc tài toàn trị. Chúng ta gặp gỡ nhau nơi ngưỡng vọng khát khao quyền sống và quyền tự do, và nay trong cuộc đấu tranh bất bạo động cho nhân quyền và dân chủ. Không có nhân quyền và dân chủ, thì con người chưa được làm người.

Chúng tôi cũng cất lời ca tụng Nhà nữ dân chủ kiên cường, Phật tử Aung San Suu Kyi, đã bao nhiêu năm không sừng bước trước muôn nghìn thử thách, khủng bố, tù đầy, để giữ nguyên lòng dạ đấu tranh cho nền dân chủ Miền trước ách độc tài quân phiệt. Tôi cầu nguyện cho bà Aung San Suu Kyi sức khỏe và bền gang dẫn dắt cuộc đấu tranh đến ngày thắng lợi.

*Thanh Minh Thiền viện,
Saigon, ngày 27.9.2007
Thay mặt Hội đồng Lưỡng Viện,
Giáo hội Phật giáo VNTN.
Viện trưởng Viện Hóa Đạo
Sa môn Thích Quảng Độ (ấn ký)*

**THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM
TẠI PARIS 28.9.2007**

**Đại lão Hòa thượng Thích
Quảng Độ viết thư cho ông
Tổng Thư ký LHQ yêu cầu can
thiệp chấm dứt cuộc tàn sát
Tăng Ni Miền Điện và mở cuộc
đối thoại với phe Dân chủ**

Hôm nay, 28.9.2009, từ Saigon Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ viết thư yêu cầu Ông Ban Ki-moon, Tổng Thư ký LHQ, can thiệp cho chư Tăng Ni Miền Điện. Thư gửi đến New York nhờ ông Võ Văn Ái chuyển trao, nhân dịp ông Ái đang có mặt tại Đại Hội đồng LHQ họp với cơ cấu Dân chủ LHQ (UN Democracy Caucus). Toàn văn bức thư bằng Anh ngữ do Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế dịch sang Việt ngữ như sau :

"Kính gửi Ông Ban Ki-moon,
Tổng Thư ký LHQ

"Thưa Ông Tổng Thư ký,

"Giáo hội PGVNTN chúng tôi vô cùng xúc động trước những đàn áp bạo động các cuộc biểu tình ôn hòa của chư Tăng Ni Miền Điện đòi hỏi cho tự do và dân chủ.

"Chúng tôi cất lời kêu gọi Đại hội đồng LHQ cùng các thành viên quốc gia hãy có hành động khẩn cấp thông qua các cơ quan liên hệ để áp lực nhà cầm quyền Miền Điện chấm dứt tức khắc các cuộc tấn công bạo động và bắt bớ chư vị Tăng Ni và dân chúng biểu tình, bảo đảm cho họ các nhân quyền cơ bản và các quyền tự do chính trị. Đồng thời yêu cầu Hội đồng Quân nhân trả tự do tức khắc cho Bà Aung San Suu Kyi và mở cuộc đối thoại với phe dân chủ đối lập.

"Chúng tôi cất lời kêu gọi Hội đồng Bảo an LHQ thông qua và thi hành một Nghị quyết mạnh mẽ chặn đứng các hành động bạo ác nhân kỷ họp Đại hội đồng tại New York, cũng như kêu gọi Hội đồng Nhân quyền LHQ tại Geneve mở kỳ họp đặc biệt để tìm phương cách giải quyết thảm trạng đang xảy ra tại Miền Điện.

"Cuộc tàn sát dã man, đánh đập, bắt bớ, thủ tiêu mà người ta chứng kiến mấy ngày vừa qua tại Miền Điện không thể nào tiếp diễn.

"Trân trọng kính chào Ông Tổng Thư ký".

*Thanh Minh Thiền viện,
Saigon, ngày 28.9.2007
Thay mặt Hội đồng Lưỡng Viện,
Giáo hội Phật giáo VNTN
Viện trưởng Viện Hóa Đạo
Sa môn Thích Quảng Độ(ấn ký)*



CÔNG GIÁO

từ lý thuyết đến thực hành

Mặc Giao

Trong hai tháng 7 và 8 của năm 2007 này, người ta thấy các vị chức sắc cao cấp của giáo quyền Công Giáo Việt Nam đã thay nhau lên tiếng để làm sáng tỏ quan điểm của Giáo Hội cả về chuyện đạo lẫn chuyện đời. Đức Cha Phaolô Nguyễn Văn Hòa, Giám Mục Nha Trang kiêm Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục VN thì công khai đính chính lời tuyên bố sai lạc của Chủ Tịch nước Nguyễn Minh Triết. Đức Cha Giuse Ngô Quang Kiệt, Tổng Giám Mục Hà Nội, kiêm giám quản tòa các địa phận Lạng Sơn và Bắc Ninh, người ít lên tiếng trước công luận, cũng đưa ra một bài giáo huấn mục vụ khá dài để dạy về yêu thương, “đừng quên con tim”.

Đặc biệt Đức Hồng Y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn, Tổng Giám Mục Sài Gòn, phát biểu nhiều hơn cả. Khởi đầu là thư gửi cho LM Nguyễn Thái Hợp đề ngày 22-07-07, kế đó là “Lời Chủ Chăn tháng 9-2007” ký ngày 25-7, rồi tới “Lời Chủ Chăn tháng 10-2007” ký ngày 29-g 8. Thêm vào đó còn xuất hiện một “web site” mang tên “Tiếng Vọng Gioan Baotixita” để phổ biến Lời Chủ Chăn và trao đổi ý kiến về các vấn đề Giáo Hội. Danh xưng của “web” này trùng với tên thánh của Đức Hồng Y. Chẳng biết có liên hệ nào không? Đây là một dấu chỉ đáng mừng. Tôi không làm công việc phân tích và phê bình những “Lời Chủ Chăn” này. Tôi chỉ xin đóng góp một vài nhận xét và ý kiến.

Trước tiên, trong thư gửi cho LM Trần Thái Hợp thuộc Câu Lạc Bộ Nguyễn Văn Bình để yêu cầu nghiên cứu những điều lợi hại trong việc Giáo Hội hợp tác hay không hợp tác tác với nhà nước (NN) cộng sản, Đức Hồng Y Phạm Minh Mẫn đã nêu những gian dối trong ngành giáo dục, những biện pháp vô hiệu trong việc cai nghiện và ngăn ngừa bệnh liệt kháng, tình trạng tham nhũng trầm trọng, kể cả việc ngành y tế trấn lột bệnh nhân, và việc thành hình giai cấp tư bản đồ, biến nhân dân thành vô sản, để đặt ra hai vấn đề:

- “Hợp tác với cách quản lý giáo dục và y tế xem là bệnh hoạn như thế thì được gì, mất gì? Sự hợp tác đó có góp phần lành mạnh hóa nền giáo dục và y tế? Hay tạo cơ hội cho con bệnh thêm trầm trọng? (đ.6 trg thư).

- “CLB. NVB nghiên cứu xem coi thái độ bất hợp tác và thái độ hợp tác của Giáo Hội trong lịch sử 50 năm qua, mỗi thái độ có những lợi và hại nào, đối chiếu cái lợi và cái hại của hai thái độ, và đề xuất bài học thực hành cho mọi thành phần tôn giáo và xã hội biết cách nào góp phần vừa xây dựng đất nước vừa lành mạnh hóa đời sống dân tộc. Có được như thế thì sự phát triển đất nước và con người mới vững bền” (đ. 7 trong thư)

Kể từ “thư kín” của Hội Đồng Giám Mục VN gửi cho nhà nước năm 2002, đây là lần đầu tiên, một vị chức sắc cao cấp của Giáo Hội đặt vấn đề một cách thẳng thắn, dựa trên những sự kiện xã hội có thực mà nhiều người ngại nói đến. Mỗi liên hệ nhân quả giữa những sự kiện này với chính sách cai trị của NN đã quá rõ. Vì vậy có nhiều người cho rằng Đức Hồng Y khi đặt câu hỏi là đã trả lời. Có điều Ngài muốn mượn cơ (mượn cơ này để nói chuyện khác là tài riêng của Ngài) nhờ Câu Lạc Bộ Nguyễn Văn Bình nghiên cứu để phổ biến một số quan điểm của mình, đồng thời tỏ ra thận trọng, không đưa những kết luận vội vàng.

Tôi không biết nhiều về Câu Lạc Bộ Nguyễn Văn Bình. Bây giờ tôi mới biết LM Nguyễn Thái Hợp là người trách nhiệm của Câu Lạc Bộ này. Tôi có quen biết LM Nguyễn Thái Hợp trong thời gian ngắn cha tạm trú tại thành phố Calgary. Trong những lần chuyện trò và qua những tác phẩm và bài viết của cha, tôi thấy cha là một nhà trí thức, có tinh thần cởi mở và thức thời (tạm dịch chữ “modern”). Có điều tôi chưa hiểu rõ lắm là cha cư xử khéo léo cách nào mà được lòng cả NN cộng sản VN lẫn Hội Đồng Giám Mục, cũng không bị hải ngoại chống đối (dù có một số người Việt ở Thụy Sĩ gọi cha là “linh mục CS”).

Cũng có điều tôi chưa được thanh thỏa khi thấy một bài viết của cha được phổ biến ở hải ngoại có ghi chú là đã được sửa chữa so với bài đã được thuyết trình và đăng báo trong nước. Tại sao phải sửa chữa? Sửa chữa ra sao? Điều này làm tôi nghĩ tới việc cựu ngoại trưởng Mỹ Henry Kissinger đưa cho chính phủ VNCH bản dự thảo Hiệp Định Paris 1973 có những điều khác với bản văn ông đã

ký phó thư với ông Lê Đức Thọ. Dù sao tôi cũng hy vọng vào sự công chính hơn là sự khéo léo của cha khi cha nghiên cứu những vấn đề do Đức Hồng Y TGM Sài Gòn nhờ cậy.

Trở lại hai vấn đề (những điểm 6, 7 trong thư) Đức Hồng Y nêu lên, tôi thấy vấn đề cộng tác về giáo dục và y tế không có gì để bàn luận. NN cộng sản VN đâu có cho Giáo Hội cộng tác trong các lãnh vực này. Giáo Hội đâu có được phép mở các trường tư thục Công Giáo để giáo dục con em. Giúp đỡ các cô gái điểm hoàn lương cũng chỉ là một công tác xã hội, không phải giáo dục. Về y tế, NN chỉ cho phép Đức Hồng Y gửi 100 tu sĩ nam nữ tình nguyện đi phục vụ bệnh nhân SIDA tại trung tâm trọng điểm. Các tu sĩ có tinh thần phục vụ rất cao, không quản công việc cực nhọc, dơ dáy, nhưng không bao giờ được trao trách nhiệm quản trị. Lý do: người của NN phải cầm đầu mọi cơ quan để giữ vững đường lối và để dễ dàng ăn gian những viện trợ của ngoại quốc.

Ở các nhà thương hay trại cùi cũng thế. Các tu sĩ nam nữ tận tình lo cho bệnh nhân, nhưng không có quyền hành trong việc quản trị, kể cả việc cải thiện tình trạng phục vụ lẫn ngăn ngừa và chống việc “ăn hót cơm chim”. Vì vậy Đức Hồng Y đừng quan tâm tới vấn đề hợp tác, vì không hề có hợp tác, chỉ có lợi dụng về phía chính quyền và xả thân làm việc bác ái của những thành phần Giáo Hội.

Vấn đề thứ hai là cứu xét việc nên hợp tác hay không hợp tác, đối chiếu lợi hại và rút ra bài học thực hành. Tôi thấy quan niệm hợp tác hiện hành nơi Giáo Hội VN có tính “bất cập”, có nghĩa là chưa có sự hợp tác song phương với thiện chí và sự tôn trọng lẫn nhau giữa Giáo Hội và NN. Có thể nói Giáo Hội chưa thoát khỏi cơ chế “XIN-CHO”. Giáo Hội cố gắng tránh đụng chạm với NN, đôi khi tỏ thiện chí làm vừa lòng NN để được hưởng những dễ dãi do NN cho phép. NN cho một thì kể công mười, lại rêu rao tuyên truyền khắp trong ngoài là NN tôn trọng tự do tôn giáo.

Trong khi đó NN vẫn duy trì những biện pháp kiểm soát Giáo Hội và nhờ Giáo Hội làm giùm một số công việc cực nhọc, dơ bẩn, không có lợi nhuận mà nhân viên NN chẳng muốn nhúng tay vào. GH thì không từ nan những công việc bác ái, từ thiện, dù dưới bất cứ chế độ chính trị nào. Điều này không nên coi là hợp tác với một chính quyền không biết lo cho dân, lại còn ăn chặn, ăn bớt đồ cứu trợ của những người cùng khổ.

Hãy nhìn vào sự thực: nhiều nạn nhân của trận bão lụt cách đây hai

năm đến giờ vẫn chưa nhận được trợ cấp dù đã có ngân khoản. Sau trận bão lụt tại Hà Tĩnh và Quảng Bình vào đầu tháng 8 này, chỉ mới thấy linh mục Nguyễn Văn Vinh, Trưởng Ban Bác Ái Xã Hội giáo phận Vinh lặn lội đi thuyền phát thực phẩm cho những nạn nhân trốn lụt trên mái nhà, không thấy chính quyền đâu cả. Lời kêu gọi cứu trợ đầu tiên từ trong nước nhắm vào tổ chức "Help The Poor" và đồng hương ở ngoại quốc, không nhắm vào nhà cầm quyền VN.

Theo thiên ý, nếu Giáo Hội chủ trương hợp tác với nhà cầm quyền hiện tại trong những công việc ích quốc lợi dân thì phải đòi cho được sự tương kính hai chiều, tiếng nói của Giáo Hội phải được nghe khi lấy quyết định cũng như khi sửa chữa những sai lầm. Không được như vậy thì đường ai nấy đi, việc ai nấy làm để khỏi bị mang tiếng và khỏi chịu trách nhiệm liên đới. Tuy nhiên, những cơ hội cộng tác này cũng chỉ có tính cách tạm bợ, nhất thời, không giải quyết được tận căn bản những khó khăn của đất nước.

Đừng ai có ảo vọng làm cho một chính quyền độc tài độc tôn trở nên tốt hơn. Vì được độc tôn, họ đại gì mà không làm theo ý họ muốn? Vì được độc quyền, họ đại gì mà không dành phần lợi tối đa cho mình? Vì không có cạnh tranh, tội gì họ phải nghe lời ai, tội gì phải chiều ý dân? Vì không có đối lập hợp pháp, không ai có thể kiểm soát và thay thế họ, tội gì họ không tự tung tự tác, tha hồ vợ vét và ăn gian nói dối? Quan tâm hàng đầu của họ là bảo vệ ghế ngồi và túi tiền. Trong tình cảnh ấy, GH có thể tiếp tục "đổi thoai thảng thển và hợp tác lành mạnh" (lời ĐHY Phạm Minh Mẫn) với NN CS được không?

"Lời Chủ Chăn tháng 9-2007" của Đức Hồng Y Phạm Minh Mẫn nói về "Tự Do, nhân quyền, và bổn phận cầu nguyện". Theo Đức Hồng Y, tự do và nhân quyền là quà tặng vô giá của Đấng Tạo Hóa, vì vậy các hiến chương hay hiến pháp trên khắp thế giới đều ghi những quyền tự do của con người trên trái đất, các chính quyền phải có thiện ý, chánh tâm tôn trọng và đề ra những biện pháp bảo vệ tự do và nhân quyền. Người giáo dân có bổn phận gì khi thấy tự do và nhân quyền bị xâm phạm? Đức Hồng Y dạy rằng bổn phận ưu tiên là cầu nguyện, cầu nguyện cho mình, cho anh em, cho những người cầm quyền biết tôn trọng đồng loại, cho sự biến đổi ác tâm thành thiện tâm. Đức Hồng Y cũng kể lại chuyện một bà lão cầu xin cho "bạo chúa sống lâu". Cuối cùng "Hãy hành động sau khi đã cầu

nguyện và học hỏi giáo huấn của Giáo Hội về xã hội". Trong phần kết luận, Đức Hồng Y viết:

"Cầu nguyện và học hỏi giúp cho con người hành động với tâm hồn tự do, thanh thản, bình an, sáng suốt và khôn ngoan, hành động với tình bác ái Chúa dạy, với xác tín mọi người là con một Cha, là anh em một nhà. Có những người anh em sống với chánh tâm thì dạy mình biết điều phải làm, cần làm, điều cần phải noi theo. Nhưng cũng có những người anh em sống với tà tâm thì dạy mình biết điều không nên làm, điều không được làm, điều phải xa lánh. Cầu nguyện và học hỏi còn giúp cho mỗi người tránh được hành động theo động cơ của tà tâm, của lòng tham sân si, của hận thù, của những thói đời mang quán tính đối kháng, loại trừ hoặc sát hại lẫn nhau, cũng là một hình thức xâm phạm tự do và xúc phạm nhân sinh, nhân phẩm và nhân quyền của nhau".

Cầu nguyện và học hỏi giáo huấn của Giáo Hội về tự do và nhân quyền là điều phải làm, không ai có thể chối cãi. Cám ơn Đức Hồng Y đã nhắc lại điều này để giáo dân, và cả giáo sĩ, ở trong và ngoài nước đừng quên điều quan trọng này trong khi lao đầu vào những công việc thế trần. Có điều cầu nguyện cho "bạo chúa sống lâu" như bà lão trong truyện Đức Hồng Y kể chỉ là một hành động tiêu cực, nếu không nói là tuyệt vọng. Đây là một câu chuyện ngụ ngôn, muốn nói người cầm quyền nào cũng hành động như bạo chúa, người này qua đi, người khác thay thế có khi còn tàn ác hơn. Nếu ai cũng hành động như bà lão, thụ động, cam phận làm con sâu cái kiến, thì các bạo chúa sẽ được mùa, nở như nấm gặp mưa, xã hội sẽ không thể thay đổi, thân phận con người sẽ không thể được cải thiện, nói gì tới tự do và nhân quyền.

Cầu nguyện là chứng tỏ có đức tin. Đức tin không hành động là đức tin chết. ĐHY dạy hãy hành động sau khi cầu nguyện và học hỏi. Nhưng ĐHY không dạy hành động như thế nào. Chúa dạy thì cụ thể hơn: "Hãy xin thì sẽ được. Hãy gõ thì sẽ mở". Xin rồi phải gõ. Không thể bất động. Nếu bất động, sẽ bị Chúa quở trách: "Ta đói người đã không cho Ta ăn. Ta khát người đã không cho Ta uống. Ta rách rưới người đã không cho áo mặc. Ta bị tù đầy người đã không thăm viếng an ủi". Ta là ai? Ta chính là những người anh em của người.

Đức Hồng Y không dạy cách hành động cụ thể nhưng nhắc nhở những thái độ cần có: thấy ai làm thiện thì bắt chước. Thấy ai làm ác thì rút kinh nghiệm để tránh (chỉ tránh điều ác

thôi? Nếu chống điều ác thì có lỗi đức bác ái không?). Thương yêu hết mọi người, không hành động theo tà tâm, không mang tính đối kháng, loại trừ hoặc sát hại lẫn nhau, vì đó cũng là một hình thức xâm phạm nhân phẩm và nhân quyền của nhau. Nếu những lời khuyên này được nhắm vào những người cộng sản, và nếu họ đọc những lời khuyên này và nghe theo thì dân VN có phước biết mấy!

Về phần những người Việt ở hải ngoại, họ không có vấn đề gì với dân tộc VN. Họ không hề thù hận anh em. Họ vẫn thương yêu anh em. Họ vẫn kiên trì vận động cho việc tôn trọng tự do và nhân quyền của đồng bào trong nước, vẫn thất lạng buộc bụng gửi đều đều 4 tỷ đô la mỗi năm về giúp anh em. Nếu có những người còn muốn ăn thua đủ với những người CS, thì đó chỉ là một thiểu số có một tâm cầu không thể quên với cộng sản. Tuyệt đại đa số đều rất "thanh thản", không nuôi hận thù. Xin hiểu rằng họ chỉ chống sự ác, không muốn trả thù trên những con người. Họ có thể yêu thương tất cả mọi người nhưng không thể chấp nhận cho một thiểu số tự tung tự tác, đề đầu cưỡi cổ anh em đồng bào của họ. Họ tranh đấu cho tự do và nhân quyền một cách hòa bình, bất bạo động.

Nếu cuộc "chiến tranh ngôn ngữ" có gây thương tích cho một số người thì đó cũng chỉ là việc chẳng đáng dừng và gây thiệt hại ít nhất. Trong trường hợp những lời khuyên của ĐHY chủ yếu nhắm vào những người VN Công Giáo làm truyền thông ở hải ngoại thì tôi xin thưa rằng, theo tôi biết và tôi nghĩ, những người này không có quán tính đối kháng, loại trừ và sát hại ai đâu. Họ đều là những giáo dân nặng lòng với đất nước và Giáo Hội, muốn cho đất nước tiến bằng người, Giáo Hội phát triển cả về phẩm lẫn lượng theo ý Chúa.

Họ là những người đã bao năm tranh đấu cho Giáo Hội những khi Giáo Hội bị hiếp đáp, bị cướp nhà, cướp đất, đã hỏ hào đồng đạo đồng hương rộng tay giúp đỡ các công tác và những công trình xây dựng của Giáo Hội. Họ không tranh giành với ai về quyền lợi hay chức vụ đạo, đời. Nếu có những lời than phiền, chỉ trích Hội Đồng Giám Mục mới đây chỉ là vì họ quá "bức xúc" trước việc Hội Đồng im lặng trước những bất công, đàn áp trắng trợn của nhà cầm quyền cộng sản đối với chính người của Giáo Hội cũng như những người tranh đấu cho tự do và nhân quyền khác.

Một khi Giáo Hội đã thấy cần xét lại thái độ của mình, đã thấy cần lên tiếng bày tỏ quan điểm của mình, thì

phải công nhận việc làm của họ không vô lý, đã có đáp ứng tích cực. Nếu hô hào yêu thương và đứng lên án nhau thì hãy chấm dứt việc nói bóng gió về phản ứng của giáo dân hải ngoại (không phải chỉ riêng giới truyền thông) đối với thái độ của HĐ GMVN trong những biến cố gần đây. Nếu cứ cãi cọ và có thành kiến về nhau thì ai sẽ là người bị thiệt thòi?

Cuối cùng, "Lời Chủ Chăn tháng 10-2007", Đức Hồng Y nói về "Nhân quyền và bản phận học hỏi Giáo Huấn của Giáo Hội về xã hội". Trong bài này, Đức Hồng Y phân tách khá xác thực về tình hình đất nước, từ chiến tranh gây đổ nát và chia rẽ, từ chuyển biến từ kinh tế tập trung sang kinh tế thị trường với những hậu quả tích cực cũng như tiêu cực, tới những biến chuyển liên hệ đến các tôn giáo, "Trước kia, các tổ chức tôn giáo bị coi như một thể lực chức năng của NN, dần dần được nhìn nhận như một sức mạnh tinh thần góp phần xây dựng và phát triển đất nước, thăng tiến đời sống gia đình, xã hội và cộng đồng dân tộc. Dù vậy, hiện nay các tổ chức tôn giáo vẫn còn phải chịu một số hạn chế và bất công...".

Tiếp đó, Đức Hồng Y nói về định hướng của giáo huấn Giáo Hội về xã hội để cuối cùng đưa ra những áp dụng thực hành gồm việc học hỏi "Bản Tổng lược Giáo huấn" do Hội Đồng Giáo Hoàng Công Lý và Hòa Bình thời ĐHY Nguyễn Văn Thuận làm Chủ Tịch soạn thảo và chương trình đào tạo và huấn luyện rộng rãi mọi thành phần dân Chúa nhằm biến họ trở nên muối, men, ánh sáng trong xã hội để "góp phần vừa kiến tạo nền văn hóa sự sống và văn minh tinh thương, vừa phát triển vững bền đất nước, đưa con người, gia đình, cộng đồng xã hội đến sự sống dồi dào, an lành và hạnh phúc lâu dài".

Về vấn đề tôn giáo, cứ coi như NN (NN) đã nhìn ra những ích lợi của tôn giáo như ĐHY diễn tả, tại sao các tôn giáo vẫn còn phải chịu một số hạn chế và bất công? Câu trả lời chỉ có thể là NN phải nói tay với các tôn giáo vì những áp lực quốc nội và quốc tế, vì muốn có khuôn mặt dễ thương khi hội nhập nền kinh tế thị trường, vì thấy các tôn giáo không còn khả năng đe dọa chế độ, nhưng NN vẫn quyết tâm nắm chắc những đường dây kiểm soát các GH vì nguyên tắc độc đảng, độc tài không cho phép một tổ chức hay cá nhân nào vượt thoát khỏi sự kiểm soát của NN. Như vậy có gì đáng mừng và đáng ca ngợi?

Việc học hỏi và huấn luyện tuy rất cần thiết nhưng không phải là những

áp dụng thực hành. Giáo dân có muốn phát triển vững bền đất nước, đưa con người tới hạnh phúc và an lành, nhưng ai cho làm mà làm? Cải cách xã hội được thực hiện nhanh nhất phải nhờ những quyết định chính trị. Xã hội chỉ có thể biến chuyển theo hai cách: một là theo ý nguyện và quyết tâm của đa số nhân dân. Nhân dân có thể ảnh hưởng tới chính quyền hay, nếu cần, thay đổi chính quyền. Hai là chính quyền biết làm theo nguyện vọng của nhân dân. Cả hai trường hợp trên chưa có dấu hiệu có thể xảy ra tại VN lúc này.

Như vậy, học hỏi không chưa đủ. Còn phải hành động để làm cho một trong hai trường hợp vừa nói xảy ra. Đó không phải là làm chính trị, mà là không chấp nhận "đứng bên lề của cuộc đấu tranh cho công lý" (Gaudium et Spes, 76). Chúng ta không chờ có điều kiện đầy đủ mới tìm cách áp dụng những giáo huấn của Giáo Hội về xã hội. Nhưng việc trước tiên là phải đòi hỏi nhà cầm quyền để cho mình làm, không cấm đoán hay cản trở. Trong hiện trạng, chúng ta chỉ có thể thực hiện một số công việc bác ái được cho phép, không thể hoạch định được điều gì có tầm mức quy mô như chúng ta ước vọng.

Những điều các chủ chăn dạy dỗ vẫn chỉ nằm trong phạm vi lý thuyết, chưa thể đem ra thực hành, và cũng chưa có những đường lối thực hành cụ thể. Dù sao, việc các ngài lên tiếng cũng là một điều tốt, vì vừa có giá trị xác nhận lại lập trường của Giáo Hội, vừa chứng tỏ giáo quyền không thờ ơ trước những vấn đề của xã hội, không lãng quên đàn chiên đang chờ đợi được bảo vệ, dạy dỗ, hướng dẫn trong hành trình đức tin và sống đạo trong một hoàn cảnh dễ làm con người bị tha hóa. ●●●●●●●●

được đặt dưới sự lãnh đạo đầy bi nguyện và hùng lực của chư Tăng Ni Phật Giáo Miến Điện. Một đạo binh kỳ diệu ! Một dân tộc 45 năm bị đè nén trong guồng máy phi nhân, mà sức sống mãnh liệt trỗi dậy. Những Tăng Ni vô úy, liều mình dẫn thân cứu quốc, cứu khổ con người. Sự muốn giúp giải thoát con người khỏi sự nô lệ và sợ hãi vô minh. Những vị Sư có tấm lòng gang thép !

Cố đô Ngưỡng Quang và thành phố Mandalay bị thảm mà bị hùng! Loa phát thanh âm ỉ ra lệnh giải tán và giới nghiêm. Súng nổ chất chứa trong tiếng kêu than. Lời kinh cầu trầm trầm cất lên từ giòng người áo nâu. Người ta hát ca nhỏ nhẹ kêu gọi lòng xót thương dân. Người ta hô to những khẩu hiệu kêu đòi tự do dân chủ. Súng đạn uy hiếp những thân từng thân trúc, nhưng Sư an nhiên bất khuất. Nhà tù nào có thể giam nhốt hết đoàn biểu tình phản kháng hàng trăm ngàn người ấy ?

Àt là tập đoàn lãnh đạo "Junta" quân phiệt Miến Điện bối rối ngạc nhiên không ngờ. Họ chậm chạp phản ứng. Họ thiếu chuẩn bị, họ không trở tay kịp trước cuộc tập hợp thần tốc và khí thế biểu tình mãnh liệt của Tăng Ni Phật tử và quốc dân ở at xuống đường. Lý cơ biểu tình ? Trước tiên là vì giá xăng dầu tăng vọt lên cao, khiến đời dân thêm nghèo khổ bất an. Nguyện vọng sâu xa hơn, chính là vì Tự Do Dân Chủ.

Một cuộc xuống đường ầm ầm

Giải phóng MIẾN ĐIỆN!

Ngọc Yến

SỨC SỐNG MÃNH LIỆT CỦA MIẾN ĐIỆN

Biến động to lớn ở Miến Điện (khởi sự từ hôm 19-8) làm cả thế giới hồi hộp. Một cuộc biểu tình sấm sét, bất ngờ, quy mô vĩ đại,

bảo tố, vĩ đại chưa từng có trong lịch sử quốc gia Miến Điện (Myanmar, Burma) 56 triệu người ở Đông Nam Á, làm rung động lòng người, làm dấy lên sức sống và niềm hy vọng tràn dâng vô biên.

Miến Điện, còn gọi là Burma hay Myanmar, đã bị đắm chìm trong chế độ quân phiệt độc tài chuyên chế suốt 45 năm. Xã hội Miến Điện đen tối u ám bạc nhược nghèo khổ. Nửa thế kỷ, bị kềm kẹp bởi một chế độ độc tài, vô nhân đạo, phi dân chủ, không Tự Do.

GIÒNG NGƯỜI ÁO NÂU UY DỪNG BẮT KHUẤT

Những vị Sư áo nâu phản kháng bất bạo động, can đảm đương đầu với bạo lực thế quyền. Như những bồ tát vô úy, "bồ tát từng địa dừng xuất" ! Bạo lực khó kềm hãm sức phản kháng tay không mà vũ bão sấm sét. Giới nghiêm, súng nổ, chùa chiền bị bao vây, nhưng người ta không khiếp sợ ! Cả chục ngàn Tăng Ni Miến Điện xuống đường cùng quốc dân. Liên Minh Tăng Sĩ Toàn Quốc và Liên Minh Dân Chủ Miến Điện động viên dân chúng xuống đường đòi dân chủ hóa đất nước bản cùng. Biển cô này gây chấn động thế giới, tạo xúc động, gây hứng khởi mạnh mẽ cho các dân tộc đau khổ bị trị bởi các chế độ độc đảng độc tài hà khắc. Điển hình là Việt Nam, Bắc Hàn, Cuba, Lào, Trung Quốc.

Những vị Sư hiền hòa điềm tĩnh khôn ngoan yêu nước ấy ắt đã dẫn dắt dân chúng hãy bình tĩnh, tự chế, ôn hòa. Họ biểu tình tuần hành không tất tấc. Chỉ có tấm lòng gang thép, giữa võ trang và sát khí đe dọa. Họ đồng tâm đi sát bên nhau, không khiếp sợ cường quyền. Có gì mà sợ, mãnh hổ nan địch quần hồ ! Người ta hăng hái đồng lòng tiến tới, từ khắp các ngã đường, con số nhân lên cao. Tại phố biển Taunggyok tây bắc, cách cố đô 250 miles, có tới 40,000 Tăng Ni và thường dân uy dũng tràn xuống đường. Đoàn người tung bừng tụ hội, đi làm lịch sử. Họ muốn giải phóng đất nước, mở ra vận hội xán lạn cho đất nước Miến Điện chìm trong lạc hậu gần nửa thế kỷ. 10,000 vị Sư hiền hòa mà uy dũng lãnh đạo quốc dân, hô to khẩu hiệu "Dân chủ! Dân chủ!". Họ dẫn bước trong dáng vẻ hùng tráng, tin tưởng, bất khuất, vô úy. Sợ gì? Uy vũ bất năng khuất!

Một số người giương cao lá cờ màu đỏ rực, có hình con công nghinh chiến. Đó là dấu hiệu gọi đàn, của các tập hợp thanh niên sinh viên học sinh từng giúp đẩy lên cuộc tổng nổi dậy chống chính quyền Miến Điện hồi năm 1988. Khắp các nẻo đường, dân chúng vui mừng vỗ tay hoan nghênh những vị Sư yêu mến uy nghi của đất nước ngàn năm. Dòng người áo nâu đi chính giữa, hai bên là dân xiết tay làm hàng rào bảo vệ Sư, trải dài nhiều khúc đường, lối cuốn dân ừa ra ngập các đường phố. Những bước chân nhập dòng cách mạng, khởi đi từ ngôi Chùa Shwedagon thiêng liêng nhất, trái tim của Phật Giáo Miến Điện, rồi hiên ngang tiến bước về phía ngôi chùa Sule đây quyền lực ở cố đô.

ÔN HÒA XUỐNG ĐƯỜNG LÀM CÁCH MẠNG

Quân đội và lực lượng an ninh áp xuống phố, với súng trường uy hiếp. Họ đã chùn tay, trù trừ suốt cả tuần. Họ nhát tay động thủ trước đoàn người xuất quân tinh nhuệ kiên cường muốn cứu nguy dân tộc và Đạo pháp. Chư Tăng Ni Phật Giáo đồng đạo hàng hàng lớp lớp. Dòng người áo nâu vai sát vai cùng quốc dân Miến Điện ngạo nghễ, tràn lên như nước dâng. Có thể lên đến 10,000 Tăng Ni. Những vị đại sư uy dũng, không khiếp sợ bạo lực thế gian, nào dễ khuất phục cường quyền. Họ đoàn kết tuần hành cả biển người, con số có thể đến 130,000 !

Nhà cách mạng Aung San Suu Kyi -khôi nguyên Giải Nobel Hòa Bình 1991, lãnh tụ Liên Minh Dân Chủ Miến Điện, nhân vật đấu tranh nổi danh tiêu biểu của phong trào dân chủ Miến Điện- đã vui mừng bật khóc đón chào quý Sư và quốc dân can đảm tuần hành trước nhà bà. Họ đã dừng lại, thành khẩn đọc kinh cầu nguyện. Vì tranh đấu cho đất nước, bà Aung San Suu Kyi cùng biết bao chư Tăng Ni và quốc dân đã chịu cảnh tù đày lãng nhục nhiều năm nay. Bà là ái nữ vị anh hùng Aung San từng chiến đấu giành độc lập Miến Điện hồi năm 1947. Năm 1988, Liên Minh của bà Suu Kyi thắng lớn sau bầu cử,

nhưng tập đoàn quân nhân Miến không trao quyền. Họ đã ngang ngược cai trị Miến Điện phi pháp suốt 20 năm !

Binh lính và cảnh sát trang bị súng trường, ủa tới, bao vây các ngôi chùa Sule và Shwedagon tôn nghiêm của Phật Giáo tại thủ đô Ngưỡng Quang. Lịch sử tái diễn, cuộc đấu tranh ôn hòa bất bạo động lại bị càn quét tàn khốc bởi bọn người cầm quyền vô đạo vô nhân. Tình hình thật nguy ngập. Thế giới lo lắng, những con mắt toàn cầu tập trung chú ý cao độ mọi diễn biến. Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, Hoa Kỳ, Quốc Hội Âu Châu, Úc Nhật Pháp... nhiều quốc gia hốt hoảng lên tiếng can thiệp, cảnh cáo, xiết chặt lệnh cấm vận các tướng lãnh cầm quyền Miến Điện. Thế giới kêu gọi hãy tự chế, tinh thức, hãy thay đổi chính trị tại quốc gia này.

TỰ DO HAY LÀ CHẾT

Những cái loa phát thanh đưa ra một thông điệp ớn lạnh, âm tàng sự uy hiếp đe dọa 5 triệu dân ở cố đô Ngưỡng Quang. Suốt tuần, Tăng Ni Phật Tử và dân chúng tràn ngập lòng đường. Đạn bắn chỉ thiên ở khắp nơi, đạn bay vèo vèo trên đầu các vị Sư và đoàn biểu tình. Đau thương thay, máu lại đổ ở Miến Điện. Có ít nhất 5 vị Sư hy sinh vì nước, tử vì đạo.

Tập đoàn quân phiệt ấy có động lòng chăng ? 9 người chết, 11 người trọng thương, trên 100 Sư bị áp giải bắt đi. Lựu đạn cay, gậy ba tổng và súng trường bắn vào người biểu tình. Con số tử vong và thương vong nhân lên cao. Máu loang trên đường phố và sân chùa tôn nghiêm. Họ bao vây, đánh đập, hành hung và giam nhốt những vị Sư thánh thiện đạo hạnh. Thương thay, những vị chân tu xả thân cứu nhân độ thế !

Giòng áo nâu di động, làm trào dâng niềm xúc động và hy vọng sâu xa cho một Miến Điện được giải phóng, thái bình thịnh trị. Ngôi Chùa Sule tràn ngập những tấm áo nâu màu hạt dẻ, thiết tha vì dân. Họ tập hợp biểu tình dài hạn. Quân đội và vũ khí uy hiếp đáng sợ, nhưng hình như người ta không còn biết sợ, dù máu đổ. Phải đột khởi công

phá liễu linh anh dũng, đời sống con người mới thoát tối tăm, đi về phía có ánh sáng !

Người ta hồi tưởng lại những cảnh tượng rối loạn thể thảm ở khu vực quanh ngôi Chùa ngày, không xa Tòa Thị Chính. Nơi đây từng là một hiện trường đẫm máu, nơi dân lành bị quân đội càn quét kinh hoàng, trong cuộc tổng nổi dậy đòi dân chủ tự do hồi năm 1988. Biến cố đó khiến cho cả 3000 người dân chết thảm ! Sắc dân thiểu số Karen kháng chiến dọc biên giới Thái Lan cho biết Sư Đoàn 22 đã chuyển quân đến Ngưỡng Quảng. Cũng chính sư đoàn này đóng vai trò trọng yếu trong cuộc đàn áp và tàn sát năm 1988.

Giữa biên người đồng lòng tha thiết đòi dân chủ tự do, người ta rùng mình nghĩ tới những tháng ngày đen tối của lịch sử cận đại Myanmar.

Cố đô Ngưỡng Quảng tuần qua có không khí khó thở. Chỉ cần một chút khiêu khích bạo động, là tái diễn một cuộc tàn sát ghê gớm.

Họ đã ra tay dè dặt lần này, nhưng Miến Điện lại đổ máu vì Tự Do !

GIẢI PHÓNG MIẾN ĐIỆN ?

Giòng áo nâu di động giữa biển người, làm trào dâng niềm xúc động và hy vọng sâu xa cho một Miến Điện được giải phóng, thái bình thịnh trị. Ngôi Chùa Sule tràn ngập những tấm áo nâu màu hạt dẻ, thiết tha vì dân. Quân đội và vũ khí uy hiếp đáng sợ, nhưng hình như người ta không còn biết sợ, dù máu đổ. Phải có sự đột khởi công phá liễu linh anh dũng, thì đời sống con người mới thoát khỏi tối tăm, đi về phía có ánh sáng !

Cộng đồng thế giới thúc giục các tướng cầm quyền Miến Điện hãy tỉnh thức, hãy yêu nước thương dân, mà thay đổi lẽ lối cai trị dân. Hãy dừng lập lại biển máu 3000 người chết tang thương như hồi năm 1988. Tình hình cực kỳ khản trương, nhạy cảm. Trung Cộng là quyền lực đáng khiếp sợ ở đằng sau, có khả năng nhập cuộc, giữ vai trò trọng yếu để dập tắt khủng hoảng, dập cả nguyện vọng và mơ ước giải phóng Miến Điện.

Cộng đồng quốc tế đang có những vận động hậu trường, thúc đẩy tập đoàn lãnh đạo "Junta" Miến Điện hãy đối thoại với dân, hãy ra sức giải quyết vấn nạn đau khổ của dân tộc Miến Điện lạc hậu và tuyệt vọng gần 50 năm giữa thế giới Á Châu phồn thịnh. Người dân Miến Điện tin vào sức mạnh quần chúng, chúng tỏ tinh thần dân tộc tự quyết,

ý chí kiên cường, tự lo lấy vận mệnh ! Mong sao cho Miến Điện được giải phóng !

Ngọc Yến

09/28/2007

(Theo tường thuật của ký giả Ed Cropley tại Bangkok, Paul Taylor tại Liên Hiệp Quốc và Stephanie Nebhay tại Geneva)

THIỆN TÂM VÔ ÚY

(Cung kính gửi về Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ cùng Quý Bậc Lãnh Đạo Phật Giáo tại quê nhà, lưu niệm ngày Quý Ngài đến chia sẻ kiếp nạn cùng dân oan khiêu kiện tại Saigon).

Người đứng đây, giữa muôn vàn dâu bể
Côi trảm luân nhân thế kiếp dân oan.
Áo nâu sồng thanh thoát ánh hào quang
Trong Quốc nạn chìm sâu cơn Pháp nạn.
Lượng Tử Bi lòng hải hà vô hạn
Đóa Hồng Sen chiếu rạng giữa màn đêm.
Chư Phật mười phương Trí Huệ bừng lên
Đang phổ độ thêm Đại Hùng Đại Lực.
Tiếng quê hương vọng về từ đáy vực
Kêu gọi Người nhập thế cứu nhân sinh.
Tạm xa chùa cùng chuông mõ kệ kinh
Đem Đạo Hạnh hoằng dương ngàn Công Đức.
Chốn ta-bà đầy khổ đau cùng cực
Giữa trùng vây nạ quỷ giết sinh linh.
Người đứng đây, Hiền Hữu lẫn Vô Hình,
Thân Vô Úy với Tâm Tinh Vô Lượng.
Tim Bồ Tát Vô Thanh và Vô Tướng
Hòa chung vào bể khổ kiếp tai ương.
Chốn tù lao đau nhức thể khôn lường
Người vẫn gửi Tiếng Thơ vào Tâm Nguyên. (*)
Hạnh hy sinh thành ngôn từ rung chuyển
Đòi lại Quyền Dân trong Đạo Lý Công Bằng.
Người đứng đây, thuyền trên Bến Sông Trăng
Giờ Hoàng Đạo sáng hai bờ Nhật Nguyệt.
Thân Tâm Người luôn rạng ngời băng tuyết
Dáng hiên ngang đầy đức độ Từ Bi.
Bánh xe Thời Gian xoay chuyển lẽ huyền vi
Thân đại thụ tỏa muôn ngàn bóng mát.
Chiếc thuyền Không Gian đưa Dân về An Lạc
Cho Tình Người trải hội buổi Liên Hoa.
Giữa muôn trùng bạo lực với điều ngoa
Người vẫn đứng, cạnh tòa sen Dân Tộc.
Ôm mẹ già cùng đàn con đang khóc
Hóa thân vào cộng-nghiệp cõi nhân sinh.
Đem Thiện Tâm – trong khổ nhục quên mình –
Làm vũ khí diệt bao nguồn Tội Ác.
Rời mai đây giữa trời cao tiếng hát
Núi sông này rạng chiếu ánh Từ Tâm
Phương danh Người thơm ngát, tỏa hương trầm !

Võ Đại Tôn (Hoàng Phong Linh)

Hải Ngoại, tháng 9.2007

() Thơ Tù của Hòa Thượng Thích Quảng Độ.*

Cái gân gà Dân chủ ở

+++++ĐinhThiênVũ+++++

Trong Tam Quốc Chí hồi 72 kể rằng: Tào Tháo trú binh ở Tà Cốc đang cầm cự với Lưu Bị và Mã Siêu, một hôm bộ tướng Hạ Hầu Đôn vào xin mật khẩu, lúc đó Tào Tháo đang ăn canh gà và trả lời "Gân gà! Gân Gà!" Hạ Hầu Đôn cho đó là mật khẩu về truyền trong quân. Dương Tu, một cố vấn trong quân, nghe vậy bèn bàn với Hạ Hầu Đôn: "Cái gân gà nó dai, nuốt thì không trôi, bỏ thì uổng, vì thế cứ nhai đi nhai lại mãi rồi phải nhổ ra, có nghĩa là Tướng Công sắp rút quân đó". Thế là Đôn ra lệnh quân của mình thu dẹp lều chõng để lúc rút đi không bị đánh tập hậu. Tối đến Tháo đi tuần thấy vậy, bèn nổi giận chém bay đầu Dương Tu về tội tuyên truyền bậy bạ làm náo loạn lòng quân. Thế nhưng ngày sau Tháo rút toàn bộ quân ra khỏi Tà Cốc thật! Thương thay cho Dương Tu chết oan!

Việt Nam năm 2007: Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết tuyên bố: "Bỏ Điều 4 đồng nghĩa với chúng ta tuyên bố tự sát!" và gần đây nhất ở Tân Tây Lan, bên lề hội nghị APEC 2006, lại nói: "...Bây giờ còn ai đó muốn lật đổ chế độ này, muốn máu đỏ, đầu rơi nữa! Hồng được đâu, cái đó hồng được đâu...!" Câu "cái đó hồng được đâu" làm liên tưởng đến câu chuyện "Gân gà" của Tào Tháo trong Tam Quốc Chí.

Phong trào tranh đấu cho Tự Do Dân Chủ BẤT BAO ĐỘNG ở Việt Nam là cái "Gân Gà" đối với đảng CSVN, hay rõ hơn thành phần bảo thủ trong Bộ Chính Trị. Mặc dù muốn ăn tươi nuốt sống phong trào, nhưng mà "nuốt hồng dzô" sợ bị mắc nghẹn, còn bỏ ra thì thì sợ mang họa vào thân, BCT bị lâm vào thế bị động và bị bao vây mọi mặt.

Thật vậy, từ vụ đàn áp Khối 8406 bằng cách bắt giam hàng loạt các nhà tranh đấu dân chủ ở Việt Nam, phiên tòa "dân chủ bị miệng" đối với Linh Mục Nguyễn Văn Lý, thay vì nuốt trôi Khối 8406, Đảng CSVN lại hiện rõ tính chất độc tôn

độc đảng. Cuộc viếng thăm của chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết bị đồng bào hải ngoại ở Hoa Kỳ dàn chào bằng rừng biểu ngữ và lời hô đã đảo. Kể đến những cuộc biểu tình liên tục của dân oan mất đất, mà cao điểm là cuộc biểu tình 26 ngày liên tục của dân oan Tiền Giang và các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long ở Sài Gòn. Thay vì giải quyết cho nhân dân, chính quyền đã tìm cách nuốt trôi vấn đề qua cách giải tán bằng vũ lực, đùn đẩy về địa phương, kết quả là phong trào dân oan càng ngày càng bùng phát với biểu tình ở Hà Nội, Hải Phòng, Saigòn và Tiền Giang. Đối với Giáo Hội Phật giáo Thống Nhất, nhân dịp Hoà Thượng Thích Quảng Độ viếng thăm dân oan và trợ giúp cho dân oan, đảng CSVN đã tung ra ngay một loạt những bài báo bôi nhọ GHPGVNTN và HT Quảng Độ nhưng khí thế của các phong trào tranh đấu ở hải ngoại đã làm đảng CSVN chùn tay. Sự phản kháng của quốc tế về vi phạm Nhân quyền trên thế giới rất là hoành tráng: Tổ chức Ký giả không biên giới tố cáo liên tục những vi phạm, Kháng thư của Cộng Đồng Âu Châu, Lời phát biểu của Tổng Thống Đức ngay trong cuộc viếng thăm Việt Nam, Chủ tịch nước Minh Triết đã bị các dân biểu tại Hạ Viện Nghị viện của Mỹ tấn công tới tấp. Chủ tịch Triết phải công nhận sự bị miêng cha Lý trước toà án là sai lầm trên đài CNN. Gần đây trong chuyến thăm Ba Lan, Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng khi bị hỏi về vấn đề nhân quyền chợt tuyên bố là sẵn sàng "thả" LS Lê Thị Công Nhân sang Ba Lan.

Tất cả những diễn biến đó đã cho thấy Phe Bảo Thủ trong Đảng CSVN tìm đủ mọi cách để "nuốt" phong trào Tranh Đấu Nhân quyền nhưng cuối cùng họ bị "nghẹn". Chuyện họ đàn áp phong trào tranh đấu là những việc làm vô ích, hao tổn ngân sách và làm cho Việt Nam càng ngày càng mất tín nhiệm với

thế giới. Từ trong Đảng CSVN, các thành phần Cấp Tiến đã phản kháng công khai hay bóng gió qua các cuộc phỏng vấn trên đài BBC, RFA hay bài viết trên mạng.

Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng lên đường sang New York để cầu phiếu cho việc bầu Việt Nam vào cái ghế bất thường trực ở hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc. Trong vấn đề này Việt Nam đã được các quốc gia Á Châu ủng hộ và cả Hoa Kỳ, cái ghế đó gần như chắc đến 90%. Đó là một vinh dự cho Việt nam, nhưng sự gia nhập này đã trở thành vô duyên vì những hành động đàn áp nhân quyền liên tục của chính quyền VN và đảng CSVN. Một quốc gia mà chính mình không tuân thủ bản Tuyên Ngôn quốc Tê nhân quyền thì làm sao mà có thể nhân danh nó để đi bảo vệ cái Tự Do Nhân Quyền và Công Bằng trên thế giới được ? Liên Hiệp Quốc đầu phải là diễn đàn cho những chính quyền thiếu văn minh, đàn áp tự do dân chủ! Thật là một bẽ bàng cho TT Dũng và đảng CSVN nói riêng và một điều đáng buồn cho nhân dân Việt Nam nói chung. Dù cho Việt Nam có được đắc cử thì đó cũng chỉ vì Hoa Kỳ đang cần viện binh trên chiến trường Trung Đông. Cái đó mới là "máu đỏ, đầu rơi", thừa ngài Chủ tịch Minh Triết.

Lạm bàn: Cái "Gân Gà" Dân chủ ở Việt Nam thật là khó nuốt. Không nuốt được thì chỉ còn có nước nhổ ra, vì thế chủ tịch Minh Triết mới hốt hoảng như Tào Tháo ngày xưa kêu lên "...Hồng được đâu, cái đó hồng được đâu...". Bất chước người xưa, tác giả xin dâng ngài chủ tịch Minh Triết ba kế mọn, để chủ tịch Triết và Thủ tướng Dũng nói riêng và đảng CSVN nói chung có thể "rút quân" không bị đánh tập hậu, không bị mất cả cơ nghiệp, mà còn được tiếng thơm trong sử sách: -Từ bỏ địa vị độc tôn độc đảng. -Trả Tự do cho tất cả các tù nhân chính trị. -Trả lại nhân quyền cho nhân dân VN.

Phong trào tranh đấu cho Tự Do Dân Chủ Nhân Quyền bùng phát là một chuyện tất nhiên trong một chế độ độc tôn độc đảng thiếu văn minh. Ngày hôm nay ở thế kỷ thứ 21, khi mà hàng ngàn sinh viên Việt Nam đang du học tại các nước tân tiến, hàng triệu người Việt đang sống ở hải ngoại trong các nước tự do dân chủ và chính ngay cả các cán bộ cao cấp, đảng viên CSVN

cũng đi công du học hỏi các nước tân tiến Âu Mỹ, ai cũng nhận thấy nước Việt Nam mình lạc hậu, chậm tiến. Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng đã "rút" cái đuôi "định hướng XHCN" trong vấn đề kinh tế thị trường một cách thâm lặng, chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết còn chờ gì mà không "rút" luôn cái chủ nghĩa cũ rích "vô sản chuyên chính", "dân chủ tập trung" của Mác-Lê ra khỏi chính trường Việt Nam? Ngài hãy long trọng tuyên bố Việt Nam sẽ chấm dứt chế độ độc tôn độc đảng, xoá bỏ điều 4 trong hiến pháp Việt Nam, cho phép các đảng phái chính trị được tự do hoạt động trong tinh thần bất bạo động.

Để thực thi điều đó, chính quyền phải thả tất cả các tù nhân chính trị như LM Nguyễn Văn Lý. Chấm dứt các hành động chụp mũ, hù dọa các tổ chức hoạt động cho nhân quyền, các tổ chức tôn giáo, các công đoàn tự do. Trao trả sân đá bóng chính trị cho mọi tổ chức đảng phái, chấm dứt tình trạng vừa đá bóng vừa huýt còi.

Sau cùng, theo tinh thần bản Tuyên ngôn Quốc tế nhân quyền, chính quyền phải vứt bỏ cái vòng kim cô nơi báo chí, tư hữu hoá các tờ báo quốc doanh, các ký giả và văn nghệ sĩ được quyền tự do ngôn luận, họ không còn lãnh lương của nhà nước, không còn chờ TRÊN nữa mà họ sẽ sống vì sự ủng hộ của nhân dân qua những công việc ích nước lợi dân. Chính quyền phải cho phép các báo tranh đấu cho tự do như tờ "Tự Do Ngôn Luận", "Tổ Quốc"... được công khai phát hành. Xoá bỏ tường lửa, dùng những chuyên viên điện toán vào công việc bảo vệ các máy tính của nhà nước vì Trung Quốc càng ngày càng rình mò trong máy vi tính của các tổ chức quốc phòng, chính trị trên thế giới.

Hai ngài Minh Triết và Tấn Dũng làm như thế có phải là đẹp để không, lưu danh muôn thuở không? Chắc chắn hai ngài sẽ được toàn dân Việt Nam ủng hộ, đồng bào hải ngoại sẽ trải thảm đỏ khi chủ tịch tới thăm quận Cam, làm gì có cảnh máu đổ đầu rơi như ngài chủ tịch lo sợ và đảng CSVN đâu có tự sát gì, vẫn sống nhăn răng!

Đọc đến đây, chắc các quan lớn trong "triều đình VN" sẽ bảo: thế thì chính là đảng CSVN tự sát rồi còn gì nữa! Xin thưa là không! Đảng

CSVN không phải tự sát mà phải thay đổi, phải từ bỏ chủ trương một chế độ độc tài độc tôn và không được dùng những thủ đoạn phi dân chủ, bí mật để ám hại những người bất đồng chính kiến. Chính trong đảng của quý ngài đa số cũng chẳng còn ai ưa cái cái đường lối vô thần, vô cảm và mờ ám này, ngoài một thiểu số tham quan, văn nô cố bám víu vào đó để bảo vệ quyền lợi của mình và bè phái.

Thay đổi một điều khoản Hiến Pháp trong Hoà Bình, trong Bất Bạo Động và trao trả tự do nhân quyền lại cho nhân dân Việt Nam mới chính là bước đầu cho Hoà Hợp Hoà Giải. Đồng bào hải ngoại thẩm nhuần tinh thần tự do dân chủ của Âu Mỹ, họ đề cao chủ trương đòi hỏi dân chủ cho Việt Nam bằng Bất Bạo Động; hội thảo, biểu tình, tuyệt thực, Paltalk... họ có làm chết ai đâu mà các ngài cứ la hoảng lên thế? Còn những nhà tranh đấu cho Tự do dân chủ ở trong nước thì trong tay không một tác sắt, làm sao mà lật đổ được quý ngài? Kề muốn lật đổ các ngài bằng bạo lực không phải là các nhà tranh đấu trong và ngoài nước mà chính là đám quân phiệt Mafia Đỏ và Tham quan đang núp sau lưng quý ngài, chính nhóm này mới có súng có đạn, mới có tay chân đàn em đầu gấu để làm chuyện đó.

Nếu quý ngài là những người yêu nước, một lòng vì nhân dân thì chắc chắn quý ngài sẽ được nhân dân yêu mến và chọn vào các chức vị trong tương lai. Quý ngài có hơn 3 triệu đảng viên, được huấn luyện quanh năm, được gửi đi tu nghiệp ở các nước tân tiến trong những đại học danh tiếng, không lẽ lại không có chân trong một Việt Nam phồn thịnh tương lai? CT Triết và TT Dũng là những người cởi mở, chủ trương cải cách, không ít thì nhiều đã chiếm được ủng hộ trong nhân dân, trong thành phần trẻ mà nhất là ở Nam bộ. Đồng bào dân oan kêu TT Dũng cứu trợ trong cuộc biểu tình, chứ có kêu ông kẹ nào ở nước ngoài đâu mà quý ngài vội vã chụp mũ cho hải ngoại? Cựu TT Võ văn Kiệt, TS Lê Đăng Doanh, GS Phan Đình Diệu, TS Nguyễn Quang A là những người có tinh thần cấp tiến không lẽ sẽ bị nhân dân bỏ quên trong tương lai? Tại sao quý ngài không dám đối thoại công khai trong tinh thần tự do dân chủ và

bình đẳng với một LM Nguyễn Văn Lý, HT Thích Quảng Độ, LS Nguyễn Văn Đài, LS Lê Thị Công Nhân, Nhà văn Trần Khải Thanh Thủy và nhiều người nữa trong nước và hải ngoại đầy lòng yêu nước để cùng xây dựng Việt Nam mà lại dùng bạo lực theo dõi, vu khống, giam cầm bắt bớ họ?

Xoá bỏ điều 4 không có nghĩa là lật đổ chính phủ hay giải tán đảng CSVN, đó là một quan điểm sai lầm dùng để hù dọa đảng viên và dùng nó để đàn áp phong trào tự do dân chủ của các người khác chính kiến. Xoá bỏ điều 4 là chấm dứt tình trạng có một nhóm người ngồi xổm trên đầu trên cổ nhân dân Việt Nam. Xoá bỏ điều 4 là chấp nhận mọi người Việt nam là anh em đồng bào, mọi đảng phái đều bình đẳng và có quyền tự do sinh hoạt. Xoá bỏ điều 4 là chấm dứt độc tài độc đảng, chấm dứt chế độ hai chính phủ (Đảng và nhà nước) trong một quốc gia, mở đầu cho sự chấp nhận ai cũng là yêu nước, ai cũng là người quốc gia cả, để tập trung năng lực toàn dân vào phát triển kinh tế thay vì phí phạm công quỹ cho theo dõi, bắt bớ, xây nhà tù... Xoá bỏ điều 4 chính là chấm dứt tình trạng chiến tranh, tình trạng thiết quân luật, đưa cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn vào lịch sử và đất nước thực sự bắt đầu một thời đại hoà bình. Xoá bỏ điều 4 là khởi đầu cho tiến trình hoà hợp hoà giải của dân tộc sau một cuộc tranh chấp tương tàn quốc cộng hơn 60 năm (tính từ 1945).

Các cụ ơi! Hãy về hưu an nhàn đi! Thụ hưởng từ A đến Z đi! Để cho con cháu nó sống yên vui trong hòa bình, dân chủ và trong tình tự dân tộc đi! Đừng đem những hận thù và hù dọa ra mà giữ chặt cái ngai vàng đã cũ nát, đẫm máu và nước mắt nhân dân.

Xoá bỏ điều 4, thả các tù nhân chính trị và trả lại nhân quyền cho nhân dân Việt Nam chính là bước đầu tiên để tiến đến hòa hợp hoà giải trong dân tộc, đưa đất nước thoát nạn tham quan, địa tặc và xứng danh là một thành viên không chính thức trong Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc!

Cuộc tranh đấu bất bạo động cho Tự Do Dân chủ và Đa Nguyên ở Việt nam sẽ tất thành công!

Đinh Thiên Vũ



Những triển vọng và khó khăn của nền kinh tế VIỆT NAM

Lê Dân, RFA
22-09-2007

Tháng này, tuần san kinh tế Far-Eastern Economic Review vừa đăng một bài liên quan đến nền kinh tế Việt Nam với tựa đề "Việt Nam, ngoài cá và tàu thủy", phân tích các triển vọng và khó khăn đặc thù của nó. Lê Dân trích dẫn một số nhận định, kèm thêm vài dẫn chứng để trình bày cùng quý vị.

Bài nhận định được tạp chí tài chính uy tín The Far Eastern Economic Review đăng có 3 tác giả là ông Jago Penrose, nhà tư vấn độc lập làm việc tại Hà Nội, ông Jonathan Pincus, kinh tế trưởng thuộc văn phòng Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc UNDP ở Việt Nam, và ông Scott Cheshier, nghiên cứu sinh Tiến sĩ trường Quản trị và Doanh nghiệp đại học Queen Mary ở Luân Đôn, cùng thực hiện.

Mức phát triển "ấn tượng"

Với nhan đề "Vietnam: Beyond fish and ships", xin tạm dịch là 'Việt Nam: ngoài cá và tàu thủy', bài báo cho biết hai mặt hàng này nằm trong "Chiến lược Đại dương đến năm 2020" mà chính phủ Việt Nam vừa phổ biến hồi đầu năm nay. Theo đó thì các lãnh vực thủy hải sản, đóng tàu, vận chuyển đường biển, dầu khí, du lịch và một số dịch vụ liên quan, sẽ chiếm hơn phân nửa tỷ trọng tổng sản lượng nội địa GDP của VN vào thời điểm 2020, thay vì chỉ đạt 15% hồi năm 2005.

Đó là điều mà các nhà hoạch định chính sách Việt Nam gọi là 'một nền kinh tế hàng hải', tức trọng tâm là biển với các sản phẩm và dịch vụ do biển mang lại: "Nền kinh tế VN từ sau đổi mới cho tới nay được nhận xét là 'hết sức ấn tượng', sản lượng quốc gia hàng năm tăng đều đặn 7% trong suốt thời kỳ 20 năm qua, mức xuất khẩu cũng vượt quá 20%, đạt 40 tỷ đôla hồi năm ngoái, tức 65% tổng sản lượng nội

địa GDP, tăng hơn gấp đôi chỉ trong vòng thập kỷ vừa qua.

"Tình hình đó đã giúp Việt Nam tận dụng mọi tài nguyên, từ nhân lực dư dôi, đến đất đai đồng ruộng. Các nhà sản xuất gạo, cà phê, thủy hải sản, hàng dệt may, giày dép và đồ gỗ... đã tạo thêm hàng triệu công ăn việc làm, phần lớn cho nữ giới không tay nghề trong các vùng nông thôn."

Sự thật đằng sau các con số

Đền đây, bài báo trên tạp chí kinh tế Far Eastern Economic Review bắt đầu nêu ra những sự thật nấp sau các con số hoành tráng đó.

"Các nhà quan sát tình hình Việt Nam dù lạc quan đến đâu cũng phải nhìn nhận là nền kinh tế xứ này lệ thuộc quá nhiều vào công xá rẻ và nguồn tài nguyên thiên nhiên để tăng trưởng và xuất khẩu trong thời gian qua.

"Trước tiên, tiền công rẻ không bao giờ được xem là căn bản cho chiến lược phát triển dài hơi, vì công xá trực tiếp chỉ chiếm từ 3 đến 4% giá trị hàng xuất khẩu và chỉ vào khoảng 1% giá bán lẻ món hàng đó mà thôi.

"Ngoài tiền đầu tư vào đất đai, máy móc, nhà xưởng, sở hữu trí tuệ... các nhà đầu tư quốc tế vào Việt Nam còn phải tính đến chi phí điện nước, vận chuyển, viễn thông, bảo vệ an ninh, đặc biệt là "phí bôi trơn" tức tham nhũng. Phần lớn các chi phí đó cao hơn ở những nước láng giềng."

Những khó khăn trước mắt

Theo công ty tư vấn A.T. Kearney thì giá điện kỹ nghệ tại VN cũng cao như tại Trung Quốc và Thái Lan, nhưng cao hơn là tại Malaysia và Indonesia. Chi phí vận tải từng kilômét, phí viễn thông và tiền thuê trụ sở tốt tại VN lại cao nhất trong số 5 quốc gia. Thêm vào

đó, những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như gạo, thủy hải sản, tiêu, cà phê, hàng dệt may, giày dép... bị xếp vào hàng có nhu cầu tăng trưởng không nhanh.

Do đó, Việt Nam cần có chính sách chuyển đổi cơ cấu sản xuất sang làm những mặt hàng tiêu dùng kỹ thuật cao, nhất là vào khi vừa nhận được những khoản đầu tư lớn của các đại gia điện tử như Intel, Foxcomm, Compal và Nidec.

"Việc khai triển chính sách mới bước ra ngoài "Chiến lược Đại dương đến năm 2020" mà chính phủ Việt Nam vừa phổ biến hồi đầu năm nay, đòi hỏi tầm nhìn xa và quyết tâm cao, đặc biệt là về quản lý kinh tế vĩ mô và cải tổ pháp lý.

Nói chung thì có 3 ưu tiên hàng đầu mà các nhà hoạch định chính sách Việt Nam nên chọn là giáo dục, xây dựng hạ tầng và thu hút nguồn vốn."

Vai trò của hệ thống giáo dục

Thiếu kỹ năng là trở ngại lớn nhất đối với các doanh nghiệp thế giới. Về mặt trí tuệ thì Việt Nam không thiếu, nếu nhắc tới các huy chương vàng Việt Nam vừa đoạt được tại Olympic Toán năm 2007. Đại công ty xe hơi Toyota cho biết huấn luyện công nhân Việt Nam nhanh hàng thứ nhì toàn thế giới.

Thế nhưng hệ thống trường đại học và cao đẳng Việt Nam thất bại trong việc đào luyện kho tàng trí tuệ đó thành những tay nghề đạt tiêu chuẩn quốc tế. Việt Nam là nước có công trình nghiên cứu cấp đại học về khoa học và kỹ thuật thấp nhất khu vực, và năm 2002 chỉ có 2 bằng phát minh sáng chế được đăng ký quốc tế.

Cuộc khủng hoảng giáo dục của Việt Nam không đơn thuần do thiếu tiền. Trung Quốc sử dụng GDP cho giáo dục ít hơn Việt Nam, nhưng nhiều trường đại học của họ đang tiến gần tới chuẩn thế giới.

Lý do khủng hoảng là Việt Nam chưa cải tổ đúng mực. Hệ thống đại học của Việt Nam vẫn là di sản của lối kinh tế chỉ huy, nên chỉ có thể cung cấp cho sinh viên các kiến thức lỗi thời được trung ương cho tiếp dụng sử dụng.

Sẽ không có tiến bộ nào, nếu các trường đại học và viện nghiên cứu không được cho độc lập hơn để cạnh tranh với nhau về phẩm chất và danh tiếng.

“Ưu tiên thứ nhì là xây dựng hạ tầng. Sau 20 năm đổi mới mà Việt Nam vẫn chưa có một cảng nước sâu nào phù hợp các tàu conteno lớn thế giới đang dùng phổ biến. Tình hình đó khiến giá thành vận chuyển từ Việt Nam sang Mỹ tăng gần 28%.

Điện năng thì ngày càng khan hiếm tại các khu kỹ nghệ thành thị, đường xá lưu thông bị tắc nghẽn thường xuyên. Việc xây dựng nhà máy lọc dầu đầu tiên của cả nước được phát động rầm rộ hồi năm 1995 với tổng chi phí 1 tỷ 300 triệu đôla, cho tới nay vẫn chưa hoàn thành mà chi phí đã là 2 tỷ rưỡi.

Năm 2000 chính phủ Việt Nam chuẩn thuận kế hoạch thiết lập thêm 17 trung tâm nghiên cứu quốc gia vào năm 2005. Đến nay chỉ có 2 trung tâm là có hoạt động....

Tương lai kinh tế Việt Nam?

Ưu tiên thứ 3 là cần vốn đầu tư phát triển, thì trong lúc còn thiếu thốn, các nhà đầu tư trong nước lại dồn tiền vào lãnh vực ăn xổi là địa ốc, rồi quang sạng chơi chứng khoán. Trong khi đó giá trị chứng khoán, cổ phiếu lại không căn cứ vào khả năng kinh doanh của doanh nghiệp, mà chủ yếu vào lời đồn thổi của những kẻ đầu cơ.

Một cuộc nghiên cứu của UNDP tại Việt Nam cho thấy ngay cả các nhà đầu tư lớn cũng chỉ nhắm đến thị trường địa ốc để kiếm lời nhanh. Việc này tạo nên giá cả ảo, có thể gây nguy hại cho một nền kinh tế còn đang cần thêm thật nhiều vốn đầu tư hạ tầng.

Bài báo của ba chuyên viên quốc tế đăng trên tạp chí kinh tế The Far Eastern Economic Review kết luận rằng ở 3 điểm ưu tiên vừa kể, có một sợi chỉ xuyên suốt, đó là sự khắt khe. Hệ thống tại Việt Nam hiện nay do muốn bảo vệ sự ổn định chính trị và sự đoàn kết giữa các phe nhóm trong nội bộ đảng Cộng sản nên đã ban phát nhiều ưu đãi kinh tế một cách rộng rãi, chẳng

hạn như đất đai diền sản, tín dụng ngân hàng, chức danh, học vị....

Tuy nhiên thành quả kinh tế được phân chia trong hạn chế, còn thiệt hại thì cả nước phải chịu. Tình trạng yếu kém của hệ thống học đường khiến những gia đình không nằm trong giới đặc quyền đặc lợi phải vay mượn để cho con học trường tư hay đi du học.

Những công trình xây dựng công kéo dài và gia tăng phí tổn làm trì chậm mức phát triển, lấn sang ngân quỹ lẽ ra được dùng vào y tế hay giáo dục. Giá nhà đất tăng chóng mặt khiến người nghèo phải sống chen chúc và tình hình khiếu kiện căng thẳng khi quan chức lợi quy hoạch, đền bù giá rẻ để trục lợi.....

Sự khắt khe công và tinh thần trách nhiệm với quốc gia chắc chắn sẽ gia tăng, nhưng không thể tránh sức phản kháng từ nội bộ đảng và nhà nước, của các phần tử quen hưởng đặc quyền, đặc lợi. Người ta có thể dự đoán là giới lãnh đạo Việt Nam sẽ cải tổ, nhưng với sự cân trọng và theo từng giai đoạn, làm sao để kinh tế vẫn phát triển mà không đánh mất sự đoàn kết và ổn định chính trị.

Câu hỏi bây giờ là liệu tình thế có được như dự đoán không, và liệu con gió thuận lợi của nền kinh tế thế giới đang thổi tới VN có còn được như ngày hôm nay hay không.

Trên đây là phần lược thuật bài nhận định đăng trên tạp chí kinh tế The Far Eastern Economic Review của ông Jago Penrose, nhà tư vấn độc lập làm việc tại Hà Nội, ông Jonathan Pincus, kinh tế trưởng thuộc văn phòng Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc UNDP ở Việt Nam, và ông Scott Cheshier, nghiên cứu sinh ban Tiến sĩ trường Quản trị và Doanh nghiệp đại học Queen Mary ở Luân Đôn, cùng thực hiện.

**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động.
Vạch trần mặt thật
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ Cộng
sản độc tài.**

Bản Lên Tiếng của Ủy ban Bảo vệ Người Lao động VN Những công nhân nạn nhân cầu Cần Thơ sập phải được bồi thường thỏa đáng

28-9-2007. Ngoài việc chia xẻ với mọi nạn nhân của vụ sập cầu ở Cần Thơ và chia buồn với thân nhân của người đã chết, UBBV cũng lên tiếng nhắc nhở nhà nước (NN) Hà Nội là phải làm theo đúng luật chính mình đã làm ra. Bộ Luật lao động (LLĐ) 1994 có nhiều điều khoản đòi hỏi chủ nhân và NN phải bồi thường thỏa đáng và sẵn sóc những công nhân bị thương tật, và phải bồi thường cũng như cung cấp tiền tử tuất và tiền bảo hiểm xã hội cho thân nhân của những công nhân đã thiệt mạng vì tai nạn này.

Điều 107 bộ LLĐ, ở Khoản 3, nói "Người sử dụng lao động có trách nhiệm bồi thường ít nhất bằng 30 tháng tiền lương và phụ cấp lương cho người lao động bị chết do tai nạn lao động". Không những thân nhân phải được hưởng tiền bồi thường, nhà nước còn phải bảo đảm rằng họ cũng được hưởng tiền tử tuất và hưởng trợ cấp tử quỹ bảo hiểm xã hội: Điều 143 nói "thân nhân được nhận chế độ tử tuất và được quỹ bảo hiểm xã hội trợ cấp thêm một lần bằng 24 tháng tiền lương tối thiểu".

Những thân nhân phải lo việc mai táng thì phải được nhận tiền mai táng: Điều 146 nói "Người lo việc mai táng được nhận tiền mai táng". Và Điều 78 nói thân nhân của mọi nạn nhân đã chết - dù người chết là công nhân xây cầu hay là khách bộ hành - phải được nghỉ 3 ngày mà vẫn ăn lương.

Ngoài những điều khoản nói trên liên quan đến công nhân bị tử thương, bộ luật này còn có nhiều điều khoản về người lao động bị thương tật - trong trường hợp này là những công nhân xây cầu và những người khác bị thương vì cầu sập, nếu sau này họ làm việc lại. Trong loạt bài hàng tuần về quyền lao động, hiện đang có trên mạng baovelaodong.com của UBBV, bài số 11 liệt kê những quyền này, như được làm ít giờ, được ưu tiên khi đi xin việc, và được giúp tiền để mở thương vụ.

Khi bộ LLĐ này được soạn thảo, một số chính quyền cấp viện đã đề nghị nhiều điều khoản công bằng và thuận lợi cho người lao động. Vì ăn tiền viện trợ, nên nhà nước Hà Nội đã nghe lời - do đó, tuy luật có một số điều khoản bất lợi cho người lao động, nhưng lại cũng có một số điều có lợi. Tuy nhiên, nhà nước độc tài này có thành tích lời nói không đi đôi với thực hành. Vì vậy cần có áp lực, kể cả áp lực công luận trong và ngoài nước, để buộc họ tôn trọng luật do chính mình làm ra.

Mơ ước, tiên đoán của MARX và hiện thực

+++++ChuChiNam+++++

TẤT CẢ NHỮNG GÌ MARX MƠ ƯỚC VÀ TIÊN ĐOÁN TRONG TUYÊN NGÔN THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN, TỪ 160 NĂM QUA, ĐỀU XẢY RA HOÀN TOÀN NGƯỢC LẠI

Tuyên Ngôn Thư Đảng Cộng Sản (CS) được Karl Marx viết vào năm 1847, xuất bản tại Anh vào đầu năm 1848. Từ đó tới nay đã 160 năm. Tuyên ngôn có thể nói đã gói ghém tất cả mơ ước và tiên đoán cùng lý thuyết của Marx. Nhưng những biến cố lịch sử xảy ra trong 160 năm qua đã hoàn toàn đi ngược lại mơ ước và tiên đoán của ông.

I- Mơ ước & tiên đoán của Marx

1- Marx mơ ước một xã hội không giai cấp và công bằng

Nhiều người biết Marx mơ ước một xã hội công bằng, không giai cấp, không có cảnh người bóc lột người. Ông viết: "Nếu trong tiến trình phát triển, những kinh chống giai cấp sẽ biến mất và nếu sự sản xuất được tập trung trong tay những cá nhân liên đới (individus associés), công quyền sẽ mất tính chất chính trị. Quyền chính trị, nói cho đúng ra, cũng chỉ là quyền có tổ chức của giai cấp này để đàn áp giai cấp kia. Nếu giai cấp vô sản trong cuộc tranh đấu chống lại giai cấp hữu sản, tất yếu tạo thành giai cấp, sẽ đứng lên qua một cuộc cách mạng như giai cấp thống trị và, vì là giai cấp thống trị, nó phá hủy bằng bạo lực, chế độ sản xuất cũ, có nghĩa đồng thời nó phá hủy những điều kiện của sự kinh chống giai cấp; nó phá hủy giai cấp một cách tổng quát, và từ đó, đồng thời phá hủy luôn sự thống trị của mình như là một giai cấp."

"Thay vào xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và sự kinh chống giai cấp của nó, xuất hiện một hiệp hội (association), mà trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện phát triển tự do của tất cả mọi người" (K. Marx, Le Manifeste du Parti communiste, tr. 46. Nhà xuất bản Union générale d'Éditeurs, Paris 1962).

2- Marx mơ ước và tiên đoán cách mạng tất yếu sẽ xảy ra tại các nước tư bản

Vì cho rằng xã hội chia thành giai cấp, như ông viết : "Lịch sử của bất

cứ xã hội nào cho tới ngày hôm nay chỉ là lịch sử của đấu tranh giai cấp" (Sách đã dẫn – trang 19), Marx cho rằng trong xã hội tư bản, giai cấp tư sản, tức giai cấp chủ, càng ngày càng ít và càng giàu; giai cấp thợ càng ngày càng nghèo và càng đông; kinh chống giai cấp càng ngày càng to lớn và gay gắt; đưa đến chỗ bùng nổ cách mạng. Đó là cách mạng tất yếu. Ông viết : "Giai cấp tư sản không những tạo ra những vũ khí để giết mình; mà nó còn tạo ra những người sử dụng những vũ khí này: những người thợ hiện đại, giai tầng vô sản" (Sách đã dẫn, trang 27). Ông còn tiếp : "Sự phát triển kỹ nghệ nặng đã tự đào hố trên mảnh đất mà giai tầng tư sản xây dựng lên hệ thống sản xuất và tư hữu của mình. Giai tầng tư sản đã tự đào mồ chôn mình. Sự sụp đổ của nó và chiến thắng của giai tầng vô sản là tất yếu không thể tránh được" (Sách đã dẫn, trang 34).

3- Marx mơ ước và tiên đoán Nhà nước sẽ biến mất, xã hội sẽ cai quản bằng những người thợ thuyền, sẽ là xã hội làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu

Hệ thống lý luận của Marx giống như hệ thống toán học của Euclide, bắt đầu bằng một định đề. Euclide bắt đầu bằng định đề : "Trên một mặt phẳng, từ một điểm ngoài một đường thẳng, người ta chỉ có thể vẽ một đường thẳng duy nhất song song với đường thẳng trước." Marx thì bắt đầu bằng 2 định đề : "Nguyên nhân của sự phân chia xã hội thành giai cấp là quyền tư hữu", "Từ ngày có quyền tư hữu, lịch sử của nhân loại là lịch sử của đấu tranh giai cấp". Và từ đó Marx đưa ra những định lý như : "Nhà nước, quyền chính trị, nói đúng ra, chỉ là quyền có tổ chức của giai cấp này để đàn áp giai cấp kia" (Sách đã dẫn, trang 46). Vì vậy, một khi quyền tư hữu bị bãi bỏ, thì giai cấp bị bãi bỏ, từ đó Nhà nước cũng bị bãi bỏ; nếu nói đúng theo ngôn từ của Marx và Engel, như trong quyển "Nguyên do của gia đình, của quyền tư hữu và của Nhà nước" (L'Origine de la famille, de la propriété privée et de l'Etat) của Engels, thì Nhà nước tự biến mất (il s'éteint).

II- Thực tế lịch sử hoàn toàn chứng minh ngược lại

Đã 160 năm trôi qua từ ngày Marx và Engels viết quyển Tuyên Ngôn Thư, biết bao biến cố đã xảy ra cho lịch sử nhân loại. Xét những biến cố này, chúng ta thấy nó hoàn toàn trái ngược với những mơ ước và tiên đoán của Marx và Engels. Năm 1883, Marx chết và Engels chết năm 1895. Năm 1917, Lénine cướp chính quyền ở Nga xô, lập nên Nhà nước CS đầu tiên, rồi Đảng CS tại một số quốc gia bắt chước theo, nổi lên cướp chính quyền như ở Tàu, Việt Nam. Vào cuối thập niên 80, đầu 90, một số chế độ CS sụp đổ bắt đầu bằng Đông Âu và Liên Xô, làm cho người ta tự đặt câu hỏi : Tại sao cách mạng tất yếu không xảy ra tại những nước tư bản, như Marx mơ ước và tiên đoán; mà lại xảy ra tại những nước CS đã áp dụng lý thuyết của Marx. (2)

1- Cách mạng tất yếu không xảy ra tại các nước tư bản, mà cách mạng tất yếu đã xảy ra tại những nước CS

Marx mơ ước và tiên đoán một cuộc cách mạng tất yếu sẽ xảy ra tại những nước tư bản. Lúc đầu ông tin tưởng nó sẽ xảy ra ở Anh, vì đây là nước kỹ nghệ phát triển nhất. Ông chờ hoài, mà nó không xảy ra; sau ông quay sang hy vọng ở Đức; nó cũng không xảy ra ở Đức và ông chết năm 1883, vào tuổi 65. Ở thời này thế là thợ, vì tuổi thọ trung bình của Âu châu vào đầu thế kỷ 20 mới chỉ có 50. Ba mươi bốn năm sau, gần tàn Đế Nhất Thế Chiến (1914-1918), Lénine được Bộ Tham Mưu Đức đưa từ Thụy Sĩ về Nga, giúp đỡ tiền bạc để cướp chính quyền. Người CS bảo rằng đây là một cuộc cách mạng; nhưng thực tế đây là một cuộc đảo chánh. Nó chẳng có tính chất gì là cách mạng tất yếu. Từ 1917 tới nay, một số nước CS ra đời, sau Nga Xô, rồi sụp đổ, bắt đầu bằng những nước Đông Âu. Quan sát sự sụp đổ những nước CS, người ta lại thấy nó có tính cách của cuộc cách mạng tất yếu, đúng như lời tiên đoán của Marx cho những nước tư bản. Đó là giai cấp chủ càng ngày càng ít và càng giàu có; giai cấp thợ càng ngày càng đông và càng nghèo khổ. Hồ ngăn cách càng ngày càng lớn. Nên cách mạng tất yếu đã bùng nổ. (3) Tại sao như vậy ?

Vì bắt nguồn từ một sự sai lầm to lớn của Marx cho rằng quyền tư hữu có thể bãi bỏ. Thực tế quyền tư hữu không thể bãi bỏ, mà chỉ có thể chuyển nhượng. Hơn thế nữa, Marx bảo rằng quyền kinh tế quyết định tất; nhưng ở những nước CS, quyền

chính trị quyết định tất. Sau khi cướp được chính quyền, người CS cầm quyền đánh tư bản mại sắn, tước hết quyền tư hữu của dân, bảo rằng nay thuộc về Nhà nước, thuộc về dân; nhưng trên thực tế thuộc về một thiểu số đảng đoàn cán bộ. Quyền tư hữu đã chuyển nhượng. Xã hội CS trở nên vô cùng bất công: một thiểu số đảng đoàn cán bộ thì vô cùng giàu có; trong khi đó thì đại đa số dân vô cùng nghèo khổ. Và cách mạng đã bùng nổ, đưa đến sự sụp đổ của những nước CS. Đúng như lời tiên đoán của Marx. Ngược lại, cách mạng tất yếu đã không xảy ra tại những nước tư bản, vì họ tôn trọng quyền tư hữu, một động lực khiến con người làm việc, làm cho kinh tế phát triển. Thêm vào đó họ chọn mô hình tổ chức xã hội dân chủ tự do và kinh tế thị trường. Trong một xã hội dân chủ, giới cầm quyền muốn được dân bầu hay được tái đắc cử, thì phải nghĩ đến dân mà đại đa số là thợ thuyền hay nông dân. Vì vậy nên đời sống thợ thuyền và nông dân ở những nước tư bản mỗi ngày một cải thiện.

2- Xã hội CS là một xã hội giai cấp, phẩm trật, bất công, tham nhũng, hội lộ, thối nát nhất.

Sau khi người CS cướp được chính quyền, đánh tư bản, mại sắn, toàn thể gia tài của quốc gia dân tộc thuộc về tay một thiểu số đảng đoàn cán bộ, cộng thêm quan niệm độc tài vô sản, bảo rằng quyền hành thuộc về giới vô sản; nhưng thực tế, quyền thuộc về tay một số lãnh đạo đảng CS, xã hội CS không những trở nên bất công, mà còn trở nên vô cùng phẩm trật. Trong khi đó thì đại đa số dân bị tước quyền tư hữu, không muốn làm việc, xã hội lâm vào cảnh "Cha chung không ai khóc; ruộng chung không ai cày; nhà chung không người chăm sóc"; xã hội trở nên tụt hậu về kinh tế, bế tắc về mọi vấn đề. Hội lộ, tham nhũng lan tràn, đạo đức, giáo dục bị băng hoại; y tế bị xuống cấp. Dân bất mãn nổi lên ở khắp nơi. Để dẹp những cuộc biểu tình, bắt mẫn của dân, giới lãnh đạo phải tăng cường công an, quân đội, cơ quan tuyên truyền nói láo, bóp méo sự thật và cơ quan pháp lý vu khống. Nhà nước không tự biến mất như Marx mơ ước và tiên đoán, mà Nhà nước CS càng ngày càng to lớn, càng đàn áp. Thiên đảng CS không thấy, làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu như Marx mơ ước không có; mà chỉ thấy địa ngục CS; người bóc lột người bóc lột tự biến mất như Marx.

III- Tại sao như vậy

1- Vì Marx không tưởng (1)

Quyển Tuyên Ngôn Thư Đảng CS có 43 trang (Sách đã dẫn), Marx bỏ 14 trang để phê bình những nhà tư tưởng xã hội trước Marx như Saint Simon, Charles Fourier, Robert Owen v.v..., cho rằng những người này là không tưởng. Nhưng 160 năm đã trôi qua, chúng ta thấy gì? Chúng ta thấy qua những biến cố lịch sử, chính trị trên toàn thế giới, chính Marx mới là không tưởng và ngược lại lại những nhà tư tưởng xã hội trước Marx mới là không không tưởng; vì những tư tưởng của họ đã được áp dụng bởi những đảng Xã hội, Dân chủ Xã hội ở những nước Tây Âu, nhất là bắc Âu, như Thụy Điển, Hòa Lan, Na Uy, Đan Mạch, Phần Lan. Nếu nói rằng nếu có xã hội chủ nghĩa trên trái đất này, thì người ta phải nói tới những nước Bắc Âu.

Marx không tưởng ở chỗ cho rằng quyền tư hữu có thể bãi bỏ; nhưng quyền tư hữu không thể bãi bỏ mà chỉ có thể chuyển nhượng. Thêm vào đó, Marx còn đơn giản tối đa vấn đề, khi ông viết : "Người CS có thể tóm gọn lý thuyết của mình trong câu nói duy nhất : Bãi bỏ quyền tư hữu" (Sách đã dẫn, trang 36).

2- Vì lý thuyết của Marx không có khoa học như ông nói, mà là phản khoa học, chỉ là những lời tiên tri, không gắn liền với thực tế tiến triển của xã hội và lịch sử.

Lý thuyết của Marx không những không tưởng, mà còn phản khoa học, phản phát triển. Marx cho rằng lý thuyết của ông là khoa học, phương pháp của ông là khoa học, vì ông đi từ phương pháp thực nghiệm, thực tiễn, từ cái gì cụ thể, tới cái gì trừu tượng; nhưng thực tế Marx đi hoàn toàn ngược lại. Marx đi từ cái gì trừu tượng nhất, từ những lời tiên tri để dựng lên lý thuyết của mình; rồi sau đó cố bẻ cong thực tế lịch sử để hợp với lý thuyết không tưởng của mình, nhất là những người áp dụng lý thuyết của ông, lâm vào tình trạng "Đéo chân đi vừa giày", làm cho xã hội CS trở nên què quặt.

Thật vậy, Marx là người gốc Do Thái. Gia đình Marx đã bao nhiêu đời làm mục sư Do Thái giáo; vì vậy Marx bị ảnh hưởng sâu đậm bởi tư tưởng triết học Do Thái giáo, theo đó con người đang sống trong cảnh địa đàng, rồi con người ăn vào trái cấm, bị tội lỗi, bị đầy xuống trần gian, sống cuộc đời khổ cực, đọa đày. Sống khổ cực, đọa đày đến một lúc con người được Đấng Cứu thế cứu rỗi, giúp con người trở lại địa đàng. Marx đã lấy nguyên những lời tiên tri này làm thành lý thuyết của mình, nhưng hiện đại hóa; thay vì là địa đàng thì Marx

thay thế bằng xã hội CS nguyên thủy; thay vì là trái cấm, thì Marx thay thế bằng quyền tư hữu; thay vì là Đấng Cứu thế, thì Marx thay thế bằng giai cấp vô sản. Lý thuyết của Marx trở thành : Con người đang sống trong địa đàng là xã hội CS nguyên thủy, không quyền tư hữu, không giai cấp; nay con người ăn vào trái cấm là quyền tư hữu, làm con người bị đọa đày, xã hội bị chia thành giai cấp; sự đấu tranh giai cấp trở nên quyết liệt, thì giai cấp vô sản, thay vì Đấng Cứu thế, đứng lên làm cách mạng tất yếu, cứu rỗi con người. Một xây dựng lý thuyết bắt nguồn từ những lời tiên tri, hoàn toàn không tưởng, không có tí gì là khoa học, thực tế, thực tiễn.

Thêm vào đó, lý thuyết của Marx lại bị áp dụng sai lầm. Marx chủ trương chỉ có cách mạng CS ở những nước phát triển kỹ nghệ cao, vì chỉ ở đó mới có một đội ngũ thợ thuyền. Trong khi đó Lênine làm cách mạng CS ở một nước mới bắt đầu kỹ nghệ, phần lớn là nông dân. Mao Trạch Đông và Hồ Chí Minh làm cách mạng CS ở một nước nông nghiệp, hoàn toàn phong kiến. Marx không bao giờ chủ trương độc khuynh, độc đảng. Ông viết : "Người CS không tạo thành một đảng riêng biệt, tách rời với những đảng thợ thuyền khác" (Sđđ, trang 35). Trong khi đó Lênine chủ trương độc khuynh, độc đảng.

Có lẽ đó là tất cả những nguyên do đưa đến thảm họa CS vào thế kỷ 20 với hơn 100 triệu người chết vì chế độ này. Chính vì vậy mà Hội đồng Âu châu cách đây một năm đã biểu quyết Nghị quyết 1481, kết án chế độ CS là chế độ diệt chủng, mà trong đó những nước Đông Âu, CS cũ, lại chính là những nước là tác giả và cổ vũ Nghị quyết nhất.

Những mơ ước, tiên tri, tiên đoán của Marx từ 160 năm qua đã bị lịch sử phản bác lại hoàn toàn. Liên Xô nước theo lý thuyết này đầu tiên đã từ bỏ, sau đó là các nước Đông Âu. Dân tộc VN hãy noi theo dân tộc Nga và Đông Âu, can đảm đứng lên đấu tranh để từ bỏ lý thuyết không tưởng này; vì nó chỉ mang đến đau thương, tàn phá cho dân tộc và đất nước như lịch sử gần 100 năm qua áp dụng lý thuyết này đã chứng minh.

Paris ngày 22/09/2007

(1) Xem Phê bình tư tưởng Marx trg: <http://perso.orange.fr/chuchinam/>

(2) Xin xem "Cộng sản, loài cỏ dại, loài trùng độc".

(3) Xin xem "Cách mạng tất yếu không xảy ra tại các nước tư bản; mà đã xảy ra và còn xảy ra tại những nước cộng sản."



Đoàn kết ! Đoàn kết ! ĐẠI ĐOÀN KẾT !!!

.....Nguyễn Văn Trần.....

(Tiếp theo và hết)

Đến tháng 3 năm 1951, đảng Lao Động Việt Nam chính thức xuất hiện để lãnh đạo, chính phủ cách mạng được củng cố nhờ ở cán bộ đông đảo và được huấn luyện nhuần nhuyễn về giai cấp đấu tranh, khủng bố, đàn áp. Trong phe cộng sản, Trung Cộng vừa tăng thế và thiết lập chế độ cộng sản trên toàn lãnh thổ nước Tàu. Biên giới hai nước thông thương. Tình hình thuận lợi cho phía cộng sản ở VN hơn.

Những điều kiện chủ quan và khách quan đã cho phép Cộng sản Hà Nội từ nay công khai hoạt động không sợ phản ứng bất lợi trong dân chúng. Hơn nữa, Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc Gia, tức toàn thể dân chúng đã hợp thức hóa sự ra đời của Đảng Lao Động để lãnh đạo cách mạng VN theo lời giải thích chánh thức: “Đảng Lao Động Việt nam trong hiện tại kháng chiến, trên những thành tích đấu tranh, trên ý thức giác ngộ, xứng đáng đóng vai trò lãnh đạo các giai cấp”.

Và cũng từ đây, danh từ “Giai cấp” được phổ biến rộng rãi trong quần chúng như một bài học mới về lý tưởng đấu tranh. Rồi vấn đề “giai cấp” lại được đưa sâu vào Mặt Trận Liên Việt để nâng Mặt Trận Liên Việt trở thành Mặt Trận của các “giai cấp”. Nhiệm vụ đoàn kết của Mặt Trận Liên Việt giờ đây là “đoàn kết các giai cấp”. Phương thức đoàn kết các giai cấp là “điều giải hợp lý quyền lợi giữa các giai cấp” như Trường Chinh giải thích.

Mà muốn được đoàn kết, người dân phải giác ngộ giai cấp, tức phải trở thành người Cộng sản chuyên chính bởi chỉ có người Cộng sản, đảng viên đảng Lao động, mới đại diện quyền lợi của giai cấp lao động Việt Nam. Mà quyền lợi của giai cấp lao động là quyền lợi dân tộc!

Khi Mặt Trận Liên Việt làm nhiệm vụ đoàn kết, áp dụng lý thuyết “điều giải hợp lý quyền lợi của các giai cấp”, nhìn vào thực tế, chúng ta sẽ thấy ý nghĩa thật của lý thuyết ấy là hướng dẫn cán bộ đảng viên biết chọn lựa đi với ai, loại bỏ ai, vào lúc nào, với tội gì, bằng cách nào. Việc làm này phải hợp lý để kịp thời giải thích trấn an quần chúng và đàn áp những ai phản ứng mạnh.

Chủ trương đoàn kết của Mặt Trận Liên Việt vừa được áp dụng thì chẳng bao lâu sau đó, đảng Lao Động đưa ra một chính sách mới tiếp theo “phóng tay phát động phong trào quần chúng đấu tranh”.

Quần chúng trong cuộc đấu tranh này sẽ được phân định ai là bạn, ai là thù để làm xuất hiện những đối tượng đấu tranh. Phân định xong, đối tượng đã rõ, phải qui định phương pháp, kế hoạch như “đốt phá nhất điểm khai thông toàn diện, bố trí đấu trường...”.

Khi chính sách đoàn kết của Mặt Trận Liên Việt diễn ra, máu đã đổ, thì người dân nhìn thấy đó không gì khác hơn là một cuộc “nội chiến” do chính quyền cộng sản đẩy những người vô sản cộng sản chém giết những người vô sản Việt nam khác không cộng sản. Nói nội chiến vì những người lãnh đạo cuộc chém giết này là chính quyền với cả bộ máy võ trang hùng hậu mở những cuộc công kích thẳng vào phía quần chúng bị xem như là lực lượng đối nghịch phải tiêu diệt để dành phần thắng về mình.

Nhưng thật ra, nói cho đúng hơn thì đó chỉ là một cuộc chém giết đại quy mô một chiều. Quần chúng vô sản không cộng sản, tức phe đối nghịch, chết đi rồi mà vẫn chưa hiểu tại sao mình chết vì lời van xin, cầu khẩn chưa kịp thốt ra.

Để giải thích tại sao có chiến dịch “quần chúng đấu tranh”, cộng sản liền cho giáo dục quần chúng lòng căm thù giai cấp. Căm thù là tiêu chuẩn đo lường tinh thần chiến đấu. Những lời chửi rủa kẻ khác là đưa căm thù vào thực tế đấu tranh. Chửi rủa những kẻ từng được kính trọng, yêu thương là thay đổi mối quan hệ xã hội, gia đình. Chửi rủa khơi dậy tính độc ác sẵn có ở trong con người để dẫn đến những hành động tàn bạo.

Thậm chí, trong chính trị ngoại giao về sau này, người ta vẫn còn nghe người Cộng sản Hà Nội gọi “thằng Mỹ, thằng Pháp” và “ông Trung Quốc, Ông Liên Xô”. Trong chính sách đoàn kết của CS, địch phải chết trước, thù chết sau sau đó và “bạn” được chết sau cùng. Đến khi có một biến cố chính trị xảy ra trong nội bộ đảng hoặc trong phe CS thì một cuộc thanh lọc hàng ngũ sẽ diễn ra để ta lại giết ta. Trường hợp gần đây và những nạn nhân vẫn chưa được thanh toán, đó là vụ “Nhân văn Giai phẩm” hồi giữa thập niên 50 và vụ “xét lại chống đảng” hồi năm 1962 ở Hà Nội.

Tương nên nhớ trong chánh sách “đoàn kết” của Mặt Trận Liên Việt, những thành tích kháng chiến, những đóng góp hay hy sinh cho kháng chiến, đều không được xem xét trong sự phân định thành phần quần chúng. Bởi ai hiểu cuộc kháng chiến là để dành độc lập cho dân tộc là sai: “kháng chiến là giai cấp đấu tranh trên một hình thức cao rộng”, lời Trường Chinh giải thích.

Chính sách “đoàn kết” của Cộng sản Hà Nội được một lần nữa thực hiện sâu rộng trên miền Bắc khi họ giành được phần nửa đất nước nhờ xương máu của toàn dân. Trong giai đoạn này, Hồ Chí Minh thi hành rập khuôn theo Trung Cộng, không cần ý thức sự khác biệt hoàn toàn về tình hình xã hội Việt Nam với Trung Quốc. Thế là cuộc “Cải cách Ruộng đất” bắt đầu. Đoàn kết được đề ra là nhằm phản đế, quần chúng đấu tranh là phản phong.

Phản đế mà không phản phong, nghĩa là chống đế quốc thực dân dành độc lập dân tộc mà không tiến hành giai cấp đấu tranh, là không ý

thức được vấn đề một cách trọn vẹn vì còn bị chi phối hoặc ảnh hưởng tinh thần quốc gia hẹp hòi, tình cảm tiểu tư sản, lãng mạn. Thế là vấn đề phần để được thông nhứt vào vấn đề phản phong làm một. Chính sách tiêu diệt quần chúng vô sản không CS được lồng vào chính sách đoàn kết. Mà đoàn kết là để tiêu diệt.

Cuộc “Cải cách Ruộng đất” ở miền Bắc đầu thập niên 50, tiếp theo là “sửa sai” đã giúp Hồ Chí Minh tiêu diệt không dưới năm trăm ngàn (500.000) nông dân vô tội. Suốt thời gian kháng chiến chống thực dân Pháp, ở trong miền Nam, cán bộ đảng viên CS từ Bắc gởi vào xâm nhập hàng ngũ kháng chiến Nam bộ để thanh toán những người không chịu gia nhập đảng CS.

Riêng Trần văn Giàu, vâng lệnh Hồ Chí Minh, một mình đã giết hại phần lớn trí thức miền Nam trong những năm kháng chiến. Đến năm 1946, trên đường ra Bắc theo lệnh triệu tập của Hồ Chí Minh, ghé qua Bangkok để nghe ngóng tình hình dự đoán sự an nguy đến bản thân, Trần văn Giàu đưa cho ông Trịnh Hưng Ngẫu, một nhà cách mạng thuở đó, xem một danh sách 250 trí thức miền Nam mà ông chưa kịp giết để tiêu diệt thành phần lãnh đạo kháng chiến không theo cộng sản (Hội ký của Trịnh Hưng Ngẫu). Còn biết bao nhiêu người nữa, ở miền Nam, vì sợ không giữ đoàn kết thì mất độc lập nên không nỡ sớm tách ra khỏi Việt Minh. Lại còn những người không muốn bỏ về thành phải bị mang tiếng Việt gian nên ở lại với kháng chiến. Tất cả những người này lần lượt bị chết vào tay Hồ Chí Minh.

Nhiệm vụ của Mặt Trận Việt minh là đoàn kết các đảng phái chánh trị để tiêu diệt chỉ còn lại đảng Cộng sản. Mặt Trận Liên Việt kế tiếp đoàn kết các thành phần xã hội khác như các hội hè, các cá nhân, trí thức, tư sản, nông dân, công nhân,... để lần lượt tiêu diệt theo quan niệm giai cấp đấu tranh, chỉ còn lại một thành phần là giai cấp lao động vô sản cộng sản.

Qua những đợt đoàn kết này, đảng Cộng sản trưởng thành, lớn mạnh và tồn tại đến ngày nay.

Mặt Trận Tổ Quốc

Mặt trận Tổ quốc được thành lập do quyết nghị của Đại hội đồng Mặt trận Liên Việt họp phiên bất thường vào tháng 9-1955 tại Hà Nội.

Sự ra đời của Mặt Trận Tổ Quốc là sự giải thể của Mặt Trận Liên Việt cũng như trước đây sự ra đời của Mặt Trận Liên Việt là sự sửa soạn giải thể Mặt Trận Việt Minh. Mặt Trận Việt Minh là để đoàn kết các đảng phái. Mà đảng phái chỉ là những tập hợp một số quần chúng nên nhỏ hơn giai cấp. Mặt Trận Liên Việt đoàn kết các giai cấp, mà giai cấp vẫn còn nhỏ hơn toàn dân.

Mặt Trận Tổ Quốc là một tập hợp đoàn kết toàn thể quốc dân.

Thật ra, Mặt Trận nào cũng tuyên bố là tập hợp hay đoàn kết toàn dân. Nhưng trong quá trình tranh đấu, mỗi giai đoạn có những mục tiêu, hoàn cảnh khác nhau. Nên toàn dân cũng vì thế có ý nghĩa khác nhau. Từ 1941 đến 1950, các đảng phái đại diện cho toàn dân; từ 1950 đến 1954, các giai cấp thay mặt cho toàn dân; từ 1955 trở đi, khi mà các đảng phái và các giai cấp không phải “vô sản không cộng sản” bị triệt tiêu một phần lớn, thì toàn dân trở thành không ai khác hơn là mỗi người dân”!

Giờ đây, vì đã tiếp thu chính quyền trên một nửa nước qua Hiệp định Genève 54, Mặt Trận Tổ Quốc do đảng Lao Động chính thức và công khai lãnh đạo.

Cái trình tự Việt Minh-Liên Việt -Tổ Quốc thể hiện những bước đi của đảng CS Hà Nội từ bí mật ra công khai trước quốc dân, tiến lên chính trường quốc tế tại Hội nghị Genève về ngưng chiến với Pháp.

Các Mặt Trận Việt Minh - Liên Việt -Tổ Quốc là quá trình trưởng thành của đảng Cộng sản được nuôi dưỡng bằng xương máu của các đảng phái, các thành phần quốc dân không cộng sản. Và đó cũng là quá trình chính sách đoàn kết của Cộng sản để đi đến mục tiêu cuối cùng “đồng hóa đảng với dân tộc là một”.

Cái thảm hại mà Mặt Trận Tổ Quốc hứa hẹn mang đến cho dân tộc Việt Nam nằm trong ý nghĩa đó.

Giờ đây dưới cái danh nghĩa Mặt Trận Tổ Quốc hiền lành, đảng Cộng

sản lãnh đạo một mặt trận đoàn kết trên các mặt xã hội, văn hóa, kinh tế, tôn giáo, chính trị,... để thâm nhập vào tận từng suy nghĩ, ước mơ riêng tư của mỗi người.

Có tập hợp mới xâm nhập được vào dân chúng để kiểm soát dân chúng và để dễ bề tiêu diệt những thành phần không thể giữ lại.

Trong quá trình thực hiện đoàn kết, thế lực đảng phái nào còn mạnh thì Mặt Trận tôn trọng quyền lợi các đảng phái cho đến khi tiêu diệt được hết các đảng phái, những thành phần xã hội không theo Cộng sản, có ý chống lại chính sách đoàn kết của đảng thì “điều giải hợp lý quyền lợi các giai cấp” cho đến khi thanh toán hết các giai cấp ấy.

Nguyên tắc đoàn kết của Mặt Trận Tổ Quốc là quyền lợi tổ quốc được đồng hóa với quyền lợi của đảng Cộng sản nên nguyện vọng của toàn dân không còn nữa, mà được thay thế bằng chủ nghĩa CS. Con đường thực hiện nguyên tắc đoàn kết ấy dĩ nhiên là con đường tiêu diệt mọi ý thức dân tộc, mọi nguyện vọng đích thực của quốc dân, loại trừ mọi phần tử không theo chủ nghĩa cộng sản, mọi sinh hoạt kinh tế, chánh trị, văn hóa, tôn giáo không phục vụ chế độ CS.

Cái ý nghĩa đoàn kết trong Mặt Trận Tổ Quốc sau cùng chỉ là sự tận dụng những năng lực xã hội để thực hiện và duy trì chế độ Cộng sản.

Hỡi những người đã chết oan uổng với Mặt Trận Việt Minh, Mặt Trận Liên Việt theo tiếng gọi đoàn kết và không thể chết một lần thứ hai nữa, hãy sống lại để gia nhập Mặt Trận Tổ Quốc để đáp lại tiếng gọi thiết tha “hòa bình”, “đoàn kết”, “xây dựng”,...

Hãy sống lại gia nhập Mặt Trận Tổ Quốc để nói lên những lời nói của máu và nước mắt, của nhục nhã, tù đày, của tra tấn, đấu tố, của cực hình, của tập trung cải tạo,... để làm sống lại những trang sử đoàn kết của đảng Cộng sản Hồ chí Minh.

Hỡi những oan hồn đau thương này hãy về đây, tập hợp trong Mặt Trận Tổ Quốc để giúp cho những người Việt-Nam chưa được chết có đủ sáng suốt nhìn tận bộ mặt thật

của Mặt Trận đoàn kết của Hồ Chí Minh và hậu duệ của ông ta!

Ngày nay, Mặt Trận Tổ Quốc vẫn còn tồn tại để tiếp tục chính sách “đại đoàn kết toàn dân” của đảng CS Hà Nội. Thực tế thì Mặt Trận Tổ Quốc can thiệp một cách thô bạo vào đời sống xã hội làm đảo lộn hoặc thủ tiêu những giá trị truyền thống tốt đẹp. Trong tôn giáo, Mặt Trận Tổ Quốc tổ chức công an làm tu sĩ. Cơ sở tôn giáo thì Mặt Trận Tổ Quốc biến làm nơi thăm viếng du lịch. Về chính trị, MTTQ thay mặt nhân dân giới thiệu đảng viên ứng cử, loại bỏ những ứng cử viên tỏ ra không tốt đối với đảng và hướng dẫn cử tri bỏ phiếu đúng đường lối của đảng.

Trước sau, từ Mặt Trận Việt Minh đến Mặt Trận Tổ Quốc đều là những tổ chức cực kỳ phản động làm công cụ cho đảng Cộng sản để tiêu diệt những thành phần dân tộc không chấp nhận cộng sản mà hệ quả là sự khủng hoảng trầm trọng của đất nước ngày nay.

Phá hoại trong nước chưa đủ, đảng Cộng sản, hồi đầu năm 2006, còn ban hành Nghị Quyết 36 nhằm “đoàn kết người Việt hải ngoại” để thu phục người Việt hải ngoại về với đảng CS. Lần này, “lưỡi mã tấu đoàn kết” được đảng trao qua tay Ban Việt Kiều Trung Ương đảng.

Hỡi người Việt hải ngoại! Hãy rửa cổ sạch sẽ để đón nhận “lưỡi mã tấu đoàn kết” nếu muốn hưởng ứng lời kêu gọi “đại đoàn kết dân tộc” của Nghị Quyết 36!

Chính sách đoàn kết của Cộng sản Hồ chí Minh từ hơn 60 năm qua trên đất Việt vẫn là một sợi chỉ đỏ xuyên suốt. Chúng ta hãy nhìn thực tế: Cộng sản và cả Hồ chí Minh, lúc chưa chết, có bao giờ thấy họ nhận sai lầm trong những vụ chém giết người dân vô tội sống dưới chế độ cai trị của họ đâu? Từ vụ “Cải cách Ruộng đất”, cải tạo công thương nghiệp, nhân văn giai phẩm, xét lại chống đảng ở miền Bắc, đến cải tạo tập trung, vùng kinh tế mới, đánh tư sản mai bản, đẩy dân ra biển thu vàng, phá chùa chiền, đình miếu, nghĩa trang ở miền Nam sau 30/04/1975, đảng Cộng sản và nhà nước Hà-Nội chưa có một lời nhận

lỗi hay xin lỗi nhân dân. Những chính sách phản động này còn được tăng cường bằng những thứ luật pháp ác ôn như Nghị Quyết của Thường vụ Quốc-Hội số 41 ban hành tháng 6 năm 1961 cho phép bắt giam người dân không cần xét xử, và Nghị định 31/CP cho phép địa phương giam giữ người dân vô thời hạn.

Đoàn kết chỉ có được trên cơ sở một nền dân chủ dân bản.

Bởi vì, đúng như Lech Walesa, thủ lĩnh Công đoàn Đoàn Kết Ba Lan xác định: muốn để có sự đoàn kết dân tộc thật sự trước hết phải có tự do, tức là có một môi trường lành mạnh của xã hội dân sự, đa nguyên, không bị một nhóm chính trị nào độc quyền cai trị, nơi mà các quyền sơ đẳng nhất của công dân được bảo vệ bởi một nhà nước pháp trị do toàn dân lựa chọn qua bầu cử tự do.

© DCVOnline

GENE SHARP

từ ĐỘC TÀI

đến DÂN CHỦ

một hệ thống ý niệm về giải phóng

.....đăng nhiều kỳ.....

Chương 6

Tại Sao Cần Hoạch Định Chiến Lược

Các phong trào phản kháng chính trị chống độc tài bắt đầu bằng nhiều cách khác nhau. Trong quá khứ, những cuộc đấu tranh này thường không được định trước và chủ yếu chỉ do tình thế đưa đẩy mà ra. Những nổi bất bình châm ngòi cho các hành động chống đối cũng đến từ nhiều lý do, nhưng thường là một hành động tàn bạo nào đó mới xảy ra; một vụ bắt bớ, giết hại một nhân vật được nhiều người kính trọng; một chính sách hoặc lệnh đàn áp mới; tình trạng khan hiếm lương thực; thái độ khinh thường tôn giáo; hay một ngày lễ kỷ niệm một sự kiện quan trọng. Có khi, chỉ một hành động nào đó của chế độ độc tài đã đủ làm quần chúng phẫn nộ tới mức tung ra hành động mà

không cần biết kết cuộc sẽ ra sao. Trong những trường hợp khác, một người can đảm hay một nhóm nhỏ đứng lên hành động và tạo được sự ủng hộ của quần chúng. Khi đám đông nhận ra một vụ bất công nào đó của một người cũng chính là sự oan trái mà họ đã từng phải chịu trong quá khứ, đám đông này bước vào nhập giòng đấu tranh. Đôi khi, lời kêu gọi phản kháng của một nhóm nhỏ hay một cá nhân lại được sự hưởng ứng không ngờ của rất nhiều người. Mặc dầu sự tự phát có được một vài tính chất tích cực, nhưng thường là tai hại.

Trong nhiều trường hợp, những người đấu tranh cho dân chủ, vì không lường trước được sự tàn bạo của chế độ độc tài, đã phải gánh chịu những tổn thất rất lớn và cuộc kháng cự sụp đổ. Cũng có khi những nhà dân chủ vì thiếu hoạch định kế sách đã phó mặc một số quyết định then chốt cho may rủi, và kết quả sau đó vô vùng thảm hại. Ngay cả trong trường hợp chế độ độc tài bị lật sập, chính tình trạng thiếu kế hoạch ứng

phó với giai đoạn chuyển tiếp qua một thể chế dân chủ đã góp phần để cho một thể chế độc tài mới thành hình.

Hoạch định một cách thực tiễn

Trong tương lai, chắc chắn sẽ còn nhiều vụ nổi lên không tính toán của dân chúng chống lại các chế độ độc tài. Tuy nhiên, ngày nay người ta có thể tính toán được đâu là những phương thức hiệu quả nhất để lật sập chế độ độc tài, lượng định được khi nào thì tình hình chính trị và tâm lý quần chúng đã chín mùi, và chọn được cách thích hợp để khởi động chiến dịch. Điều cần thiết là phải suy nghĩ thật cẩn thận, dựa trên những lượng định thực tế về tình hình và khả năng của quần chúng, để lựa chọn con đường hữu hiệu dẫn tới tự do trong tình cảnh này.

Muốn hoàn thành bất cứ việc gì, việc lập trước một kế hoạch hành động là điều khôn ngoan. Mục tiêu

càng lớn, hay hậu quả của thất bại càng nặng nề thì khâu kế hoạch lại càng quan trọng hơn. Việc hoạch định chiến lược gia tăng xác suất tất cả mọi nguồn sức lực đều được vận dụng và dùng ở mức hiệu quả nhất. Điều này lại càng đúng đối với những phong trào dân chủ - vốn chỉ có nguồn phương tiện vật chất hạn chế và những người ủng hộ luôn trong tình trạng nguy hiểm - nhưng lại cố gắng giết sập một chế độ độc tài hùng mạnh. Thật vậy, chế độ độc tài thường với tới nhiều nguồn vật chất rộng lớn, có sức mạnh từ cơ cấu tổ chức, và có khả năng hành xử thô bạo.

“Hoạch định một chiến lược” ở đây có nghĩa là tính toán một con đường hành động có nhiều khả năng dẫn từ hiện tại tới tình trạng mong muốn trong tương lai; Trong phạm vi thảo luận ở đây, nghĩa là dẫn từ thể chế độc tài tới một hệ thống dân chủ trong tương lai. Một kế hoạch để đạt mục tiêu đó thường bao gồm một chuỗi chiến dịch nhiều giai đoạn và những hành động có phối hợp nhằm củng cố sức mạnh của xã hội và tập thể quần chúng bị áp bức, đồng thời làm suy yếu chế độ độc tài. Nên lưu ý rằng mục tiêu ở đây không chỉ là lật đổ độc tài mà còn là đặt nền tảng cho thể chế dân chủ. Một chiến lược tổng thể mà chỉ giới hạn vào mục tiêu lật đổ chế độ độc tài đang nắm quyền, thường có nguy cơ chính nó phát sinh ra một thể chế độc tài khác.

Những Trờ Ngại Trong Việc Lên Kế Hoạch

Nhiều người ủng hộ tự do trên thế giới nhưng lại không đặt hết khả năng của mình vào việc hoạch định phương cách để đạt đến tự do. Rất hiếm người trong số này nhận thức đầy đủ tầm quan trọng tốt cùng của việc hoạch định chiến lược cẩn thận trước khi hành động. Những kế hoạch chiến lược, do đó, hầu như không bao giờ được thực hiện.

Tại sao những người đã có viễn kiến muốn mang tự do chính trị cho dân tộc mình nhưng lại ít khi chịu chuẩn bị một kế hoạch chiến lược toàn diện để đạt mục tiêu? Điều không may là hầu hết những người trong nhóm dân chủ đối lập không hiểu tại sao lại cần hoạch định chiến lược. Họ cũng không quen và không được huấn luyện để suy nghĩ ở tầm chiến lược. Đây là một việc khó thực hiện. Vì luôn bị chế độ độc tài sách nhiễu và ngập đầu với những trách nhiệm phải giải quyết ngay trước mắt, các nhà lãnh đạo đối kháng không có an ninh cũng như thời giờ để phát triển tài năng suy nghĩ chiến lược.

Thay vào đó, họ rơi vào thói quen chỉ phản ứng lại những đòn phép đo chế độ độc tài đánh ra. Phe đối lập vì vậy luôn ở trong tư thế chống đỡ, cố gắng duy trì những lãnh vực tự do hạn chế hoặc một vài thành trì của tự do; Cùng lắm thì cũng chỉ làm chậm bớt mức gia tăng lần lượt của chế độ hoặc gây chút khó dễ cho những chính sách mới của nhà nước.

Dĩ nhiên cũng có người hoặc nhóm không thấy nhu cầu phải có một kế hoạch rộng và dài hạn cho phong trào giải phóng. Thay vào đó, họ suy nghĩ một cách ngây thơ rằng chỉ cần kiên trì bám chắc mục tiêu thì mọi khó khăn rồi sẽ qua. Lại có những người khác nghĩ rằng nếu họ sống và làm chứng nhân cho các nguyên tắc, và lý tưởng bất kể các nghịch cảnh, là họ đã làm tất cả những gì có thể làm được để thực thi các điều ấy. Sống trung thành với lý tưởng và các mục tiêu nhân đạo thật đáng ngưỡng mộ, nhưng nếu chỉ như vậy thì thật quá thiếu để chấm dứt một chế độ độc tài và giành lại tự do.

Cũng có những người đối kháng khác tin tưởng một cách ngây thơ rằng chỉ cần sử dụng đủ bạo lực là sẽ có được tự do. Nhưng, như đã nêu ở trên, bạo động không bảo đảm là có tự do. Thay vì được giải phóng, bạo động có thể dẫn tới bại trận, thảm kịch tràn lan, hoặc cả hai. Trong hầu hết mọi trường hợp, chế độ độc tài được trang bị kỹ nhất để tiến hành chiến tranh bạo động và trong thực tế, quân đội ít khi đứng về phe những nhà dân chủ.

Lại cũng có những nhà đấu tranh chỉ hành động theo “cảm quan” của họ. Cách làm việc này không những mang tính tự cao tự đại mà còn không giúp gì trong việc phát triển một chiến lược tổng thể cho nỗ lực giải phóng dân tộc.

Hành động dựa trên “sáng kiến” của một người nào đó cũng có nhiều giới hạn. Đúng ra thì hành động cần phải dựa trên những tính toán cẩn thận về “những bước kế tiếp” cần thiết để lật đổ chế độ độc tài. Khi không có phân tích chiến lược, những nhà lãnh đạo đối kháng thường không biết “bước kế tiếp” nên là gì vì họ chưa từng suy nghĩ cẩn thận về những bước rõ ràng cụ thể để dẫn tới thắng lợi. Tính sáng tạo và sáng kiến rất quan trọng, nhưng chúng phải được đưa vào để đẩy mạnh những phương hướng chiến lược của lực lượng dân chủ.

Khi ý thức được rằng có nhiều loại hành động có thể dùng để chống độc tài nhưng lại không biết bắt đầu từ đâu, nhiều người cố vấn là: “cứ làm

tất cả mọi việc cùng một lúc”. Lời khuyên này có thể hữu ích, nhưng tất nhiên không thực hiện được, nhất là với những phong trào còn yếu. Hơn nữa, phương pháp này vẫn không hướng dẫn phải bắt đầu từ đâu, tập trung nỗ lực vào chỗ nào, và sử dụng những phương tiện vốn rất giới hạn ra sao.

Một số người hoặc đoàn thể có thể nhận ra nhu cầu phải lên kế hoạch, nhưng lại chỉ có thể suy nghĩ trên căn bản ngắn hạn hay có tính chiến thuật mà thôi. Họ không thấy kế hoạch dài hạn cần thiết hay khả thi. Nhiều lúc, vì không thể suy nghĩ hay phân tích theo hướng chiến lược, họ để mình bị lôi kéo bởi những chuyện tương đối nhỏ, và thường chỉ phản ứng lại những hành động của đối phương chứ không nắm được thể chế động cho phe dân chủ đối kháng. Hao tổn quá nhiều công sức vào những hành động có tính ngắn hạn, những nhà lãnh đạo không còn sức tìm kiếm thêm những hướng đấu tranh khác nữa để nỗ lực chung liên tục tiến về phía mục tiêu.

Một số phong trào dân chủ có lý do tại sao họ không muốn hoạch định một chiến lược toàn diện để giết sập chế độ độc tài mà chỉ muốn tập trung vào những vấn đề trước mắt. Trong thâm tâm, họ không tin có thể chấm dứt nổi chế độ độc tài bằng nỗ lực của chính họ. Vì vậy lên một kế hoạch để làm chuyện đó chỉ là chuyện lãng mạn, phí thì giờ và vô ích. Những người đấu tranh cho tự do chống lại một chế độ độc tài tàn bạo đương quyền thường phải đương đầu với bộ máy quân đội và công an quá lớn tới độ tưởng chừng như các kẻ độc tài muốn gì là được nấy. Tuy nghĩ rằng không may may hay vọng, những người này vẫn phản kháng chế độ chỉ vì lòng ngay hay có thể vì muốn ghi vào sử sách. Mặc dầu chẳng bao giờ thừa nhận hay ngay cả chủ ý suy nghĩ như vậy trong đầu, nhưng những hành động của họ lộ rõ nét vô vọng. Vì vậy, đối với họ, việc hoạch định chiến lược toàn diện dài hạn chẳng có giá trị gì.

Hậu quả của việc thiếu kế hoạch chiến lược thường rất thảm hại: sức lực bị phân tán, hành động không hữu hiệu, năng lực bị lãng phí trong những vấn đề nhỏ, các lợi thế không được khai thác, và những hy sinh cũng bị uổng phí. Nếu những nhà dân chủ không hoạch định chiến lược, nhiều phần họ thất bại không đạt đến mục tiêu. Một mớ những hành động lộn xộn, hoạch định bẽ bối sẽ không đẩy nổi một phong trào phản kháng lớn tiến lên. Ngược lại, nhiều phần nó

CHUYÊN DÀINguyễn Minh Cần..... LÀN OAN.....

Thảm kịch dân oan đang là vấn đề nhức nhối của dân tộc. Chính vì thế, những người dân chủ nên đề tâm suy nghĩ về vấn đề này để xác định cho mình một cách hành xử đúng đắn.

Trước hết, cần thấy rõ: dân oan là một “sản phẩm” không tránh khỏi của chế độ độc tài toàn trị của ĐCS. Chế độ đó dựa trên khủng bố và lừa bịp, dựa trên chuyên chính vô sản, nên nổi oan khiên của dân chúng chồng chất như núi. Như vậy, có thể khẳng định: còn chế độ độc tài toàn trị thì còn dân oan. Hai hiện tượng này gắn với nhau như hình với bóng.

Các loại dân oan ở nước ta

Số dân oan rất đông trong xã hội Việt Nam ngày nay. Con số đó lên đến nhiều triệu, thực tế là không thể kể hết được. Xin tạm chia ra ba loại:

1- Dân oan vì ĐCS đàn áp chính trị, tôn giáo và văn hoá.

Ngay sau ngày cướp được chính quyền, những người cộng sản (lấy tên là Việt Minh) đã lao vào cuộc săn lùng, bắn giết những người thuộc các đảng phái không cộng sản. Chính quyền của những người cộng sản lúc đầu còn yếu, nên những cuộc đàn áp chính trị thường được tiến hành dưới dạng khủng bố bởi các “ban ám sát”, “ban trừ gian”. Những vụ hành quyết được tiến hành rất kín đáo, chỉ trừ một vụ mãi về sau mới công bố chính thức là vụ hành quyết hai ông Phạm Quỳnh và Ngô Đình Khôi. Còn biết bao người lãnh đạo cũng như đảng viên các đảng phái khác đã bị Việt Minh thủ tiêu bí mật. Cái danh sách loại dân oan này cùng thân nhân của họ rất dài, ở đây, chỉ tạm ghi một số người có danh tiếng trong toàn quốc. Đó là những Phạm Quỳnh, Ngô Đình Khôi, Phan Văn Hùm, Tạ Thu Thâu, Trần Văn Thạch, Hồ Văn Ngà, Bùi Quang Chiêu, Huỳnh Văn Phương, Hồ Vĩnh Ký, Phan Văn Chánh, Lý Đông A, Trương Tử Anh, Trần Khánh Giur (Khái Hưng), Huỳnh Phú Sổ, v.v...

Cũng sau ngày ĐCS nắm chính quyền, những vụ tàn sát tín đồ các tôn giáo, như Cao Đài, Hoà Hảo, Thiên Chúa Giáo, Phật Giáo đã diễn

ra, làm hàng chục ngàn người bị thiệt mạng. Đó là dân oan vì đàn áp tôn giáo.

Trong số dân oan vì đàn áp chính trị, phải kể đến những nạn nhân trong vụ án “Xét lại-Chống Đảng”. Hàng chục cán bộ, đảng viên có công với cách mạng, thường là cán bộ cao cấp, trung cấp, vì bất đồng chính kiến với ban lãnh đạo ĐCS mà bị tù đầy hoặc bị giam giữ trong nhiều năm. Nhiều người đã chết oan ức trong cảnh giam cầm. Vợ con của họ bị phân biệt đối xử tàn tệ. Chỉ xin nêu một số tên tuổi, như Bùi Công Trừng, Vũ Đình Huỳnh, Đặng Kim Giang, Hoàng Minh Chính, Lê Liêm, Phạm Kỳ Vân, Phạm Việt, Trần Minh Việt, Trần Thư, Nguyễn Kiến Giang, Đỗ Đức Kiên, Lê Trọng Nghĩa, Lê Minh Nghĩa và nhiều người khác.

Vào loại dân oan vì đàn áp chính trị thì phải kể đến ít nhất là 300 ngàn người (1) thuộc chế độ cũ bị lừa vào các trại tù, mệnh danh là “trại cải tạo” để bị đày đọa trong nhiều năm trời. Họ là những sĩ quan, viên chức, giáo viên, trí thức, văn nghệ sĩ dưới chế độ Việt Nam Cộng Hoà. Hàng chục ngàn người đã bỏ xác trong các trại tù (2). Gia đình của họ bị kỳ thị khắc nghiệt, bị bắt đi “vùng kinh tế mới”, nhà cửa bị chiếm đoạt, họ phải sống trong cảnh bần cùng trong nhiều năm.

Đó là chưa nói đến dân oan cả ở hai miền vì cuộc chiến tranh Bắc-Nam do ĐCS phát động từ nửa cuối thập niên 50 cho đến năm 1975. Số dân oan này đông không thể tính hết. Chỉ xin nhắc đến một vụ, là vụ thảm sát hàng ngàn thường dân trong trận tấn công của bộ đội miền Bắc vào thành phố Huế dịp Tết Mậu Thân (1968).

Còn dân oan vì đàn áp văn hoá thì nổi bật nhất là vụ án “Nhân Văn-Giai Phẩm”. Sau ngày ĐCS tiếp thu miền Bắc Việt Nam, một số trí thức, văn nghệ sĩ, giáo sư... đề đạt nguyện vọng muốn ĐCS mở rộng tự do dân chủ, thì ban lãnh đạo ĐCS đã ra tay trấn áp họ. Hàng chục trí thức, văn nghệ sĩ bị vu khống, lăng mạ, đày đọa, như Phan Khôi, Nguyễn Mạnh Tường, Trương Tửu, Nguyễn Hữu Đang, Phùng Cung, Phùng Quán,

Thụy An, Lê Đạt, Trần Dần, Trần Duy, Trần Đức Thảo, Đặng Đình Hưng, Hữu Loan, Tử Phác, v.v... Có người bị tù 12, 15 năm, như Phùng Cung, Nguyễn Hữu Đang, Thụy An, Trần Thiếu Bảo (Minh Đức). Nói chung, nhiều người và gia đình họ bị khổ đốn về vật chất cũng như tinh thần trên ba chục năm trời. Đó là chưa kể hàng trăm người bị ghép tội “Nhân Văn” chỉ vì đọc và chuyển tay tờ báo này. Có nhiều người không dính vào vụ án trên, nhưng đã làm thơ, viết văn tỏ ý bất bình với chế độ cũng bị tù nhiều năm, như nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã ngồi tù 27 năm ròng.

2- Dân oan vì ĐCS thi hành các chính sách phi nhân hoặc trái với quy luật tiến hoá của xã hội.

Trước hết, phải nói đến cuộc cải cách ruộng đất (CCRĐ) mà ĐCS đã tiến hành trên miền Bắc VN từ năm 1953 đến năm 1956. CCRĐ đã diễn ra trên một diện rộng đến 3.563 xã với 10 triệu dân số, số địa chủ bắt buộc phải “quy” lên đến nửa triệu người (theo tỷ lệ 5% dân số). Họ đều bị tước đoạt ruộng đất, tài sản, bị đánh đập, giết chóc... Có đến 172.008 người bị coi là “nạn nhân”, tức là bị giết. Trong số 172.008 “nạn nhân” này thì có đến 123.266 người về sau chính thức coi là “oan”, chiếm đến 71,6% số “nạn nhân” (3). Như chúng tôi đã nhiều lần khẳng định, cuộc CCRĐ thực sự là một tội ác chống nhân loại. Dân oan trong CCRĐ và gia đình họ là cả một lớp người vô cùng đau khổ bị đày đọa, bị phân biệt đối xử cực kỳ khắc nghiệt trong gần 1/2 thế kỷ!

Còn khi ĐCS thực hành đường lối “tiến nhanh, tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội” thì biết bao chính sách đi ngược với quy luật tiến hoá, như hợp tác hoá nông nghiệp, cải tạo công thương nghiệp, đánh tư sản mại bản, v.v... làm cho nông dân bị mất quyền tư hữu ruộng đất, làm cho các chủ sở hữu các doanh nghiệp bị tước đoạt tài sản, nhiều người bị tù đầy, và nói chung cả gia đình loại dân oan này bị coi là những phần tử bóc lột và bị kỳ thị trong hàng chục năm bởi cái gọi là “chủ nghĩa thành phần” rất nghiêm ngặt.

Khi ĐCS thực hiện chính sách trưng thu lương thực trong thời chiến thì biết bao thảm cảnh của nông dân đã diễn ra. Xin xem, chẳng hạn, “Cái Đêm Hôm Ấy Đêm Gì” của Phùng Gia Lộc thì đủ rõ.

Do chuyên chính vô sản của ĐCS cực kỳ hung bạo, nên dân oan loại 1 và 2 này trên bốn-năm thập niên đã không hề dám biểu lộ công khai sự

bất bình mà phần đông phải cúi đầu khuất phục số mệnh. Hầu như không có một phản ứng mạnh mẽ nào của dân oan các loại này, trừ vụ nổi dậy của nông dân ở Quỳnh Lưu (Nghệ An) sau CCRĐ hồi năm 1956. Nhưng, có thể tin rằng đến một tình huống nào đó của lịch sử, dân oan các loại này cũng sẽ cất cao tiếng nói của họ để đòi lại công lý.

3- Dân oan từ sau ngày “đổi mới”: dân oan vì nạn tham nhũng.

Thực ra, sau ngày “đổi mới”, dân oan loại 1 và 2 vẫn tiếp tục xuất hiện nhiều như trước. Đó là những Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Hộ, Tạ Bá Tòng, Hồ Hiếu, Đỗ Trung Hiếu, Đỗ Đình Mạnh, Nguyễn Ngọc Lan, Hà Sỹ Phu, Bùi Minh Quốc, Dương Thu Hương, Tiêu Dao Bảo Cự, các Hoà thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, các Thượng toạ Thích Tuệ Sỹ, Thích Thiện Minh, Thích Không Tánh, các Linh mục Chân Tín, Nguyễn Văn Lý, Phan Văn Lợi, mục sư Nguyễn Hồng Quang, Lê Quang Liêm, v.v... và v.v... Nhưng, dân oan vì nạn tham nhũng là một loại mới - loại 3 - đòi hỏi phải có một sự nghiên cứu riêng.

Dân oan thời “đổi mới”

Từ ngày “đổi mới” với chủ trương “kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”, thì đồng tiền đã lên ngôi, nó “... là cái đà danh vọng, là cái lọng che thân, là cán cân công lý...” (4) mà cán bộ đảng viên lại là những người nắm “lưỡi gươm chuyên chính” trong tay, nên họ tha hồ lộng hành và tham nhũng để kiếm được nhiều tiền. Quyền lực để ra tiền, đất đai, nhà cửa và đủ loại doanh nghiệp! Có thể khẳng định rằng chính chế độ độc tài toàn trị đã tạo ra mọi điều kiện thuận lợi nhất cho kẻ cầm quyền tham nhũng, đồng thời cũng tạo ra mọi cản trở lớn nhất cho việc đấu tranh chống tham nhũng. Vì quan tham thì không bao giờ muốn chống lại quan tham cả. Trái lại, chúng chỉ “bảo kê”, dung túng cho nhau mà thôi. Nếu cùng lắm ĐCS có “chống” chẳng nữa thì cũng chỉ khui ra vài vụ đã quá lộ liễu để trấn an dư luận, nhưng chỉ khui phần nào thôi, chứ không bao giờ moi đến tận cấp cao của đảng vì còn phải... bảo tồn sự lãnh đạo độc tôn của ĐCS! Còn đối với cán bộ đảng viên “ăn vụng mà không biết chùi mép”, ĐCS thường “chống” tham nhũng theo kiểu “giơ cao đánh khẽ”, thậm chí chỉ “xử lý nội bộ”. Và lại, một khi ĐCS đã tước quyền tự do ngôn luận của dân chúng và không cho báo tư nhân được xuất bản thì ai có thể tố

cáo mạnh mẽ được bọn quan tham? Mà không có áp lực của dư luận quần chúng thì việc chống tham nhũng chỉ là khẩu hiệu suông!

Chính vì nạn tham nhũng tràn lan mà ngày nay đã hình thành một lớp địa chủ, cường hào “đô” ở nông thôn thoát thai từ những cán bộ lãnh đạo của ĐCS. Bọn này cướp đoạt đất đai của dân chúng, rồi phát canh, thu tô, đồng thời cho vay nặng lãi để bóc lột thậm tệ nông dân-dân oan (5). Tầng lớp nông dân này bị chế độ của ĐCS -oái ăm thay, cái chế độ tự xưng là của công nông lao động- biến thành bản cổ nông, vô sản! Điều đầu đốn nhất, là chính những dân oan ngày nay lại là những người trước đây đã đóng góp nhiều nhất, cả tài sản, xương máu cho những người cộng sản lên nắm chính quyền, rồi trở thành kẻ thống trị, quay lại tước đoạt đất đai, nhà cửa của họ, bóc lột và đàn áp họ! Chúng ta thấy trong đám người đi khiếu kiện nhiều “bà mẹ anh hùng”, nhiều cựu chiến binh, thương binh, thân nhân liệt sĩ. Có người đeo đầy huân chương đủ loại trên ngực khi ngồi khiếu kiện trước dinh thự các quan lớn cộng sản!

Đất đai là vấn đề sinh tử của người dân. Dân oan loại 3 này bị đẩy vào đường cùng nên phải mạnh dạn tranh đấu, không đấu tranh thì không thể sống nổi. Họ chỉ còn có cách lợi dụng khẩu hiệu suông “chống quốc nạn tham nhũng” của kẻ cầm quyền để đi “khiếu kiện” từ năm này qua năm khác. Hàng chục năm trời không được giải quyết, nhưng họ vẫn tranh đấu đến cùng để tìm công lý.

Cuộc tranh đấu bằng hình thức khiếu kiện đã diễn ra khắp cả nước ba chục năm nay rồi, ngay từ cuối thập niên 80 của thế kỷ trước. Người dân oan nhẫn nhục viết hết đơn khiếu nại này đến đơn khiếu nại khác, đi từ cấp chính quyền này đến cấp chính quyền khác, nhưng khắp mọi nơi không ai giải quyết cho họ. Các cấp chính quyền chỉ có “chuyển bóng” từ cấp này đến cấp khác cốt làm cho dân oan mệt mỏi nản lòng thối chí. Nhưng vì đây là cuộc vật lộn cho quyền sống của họ cho nên họ không thể “bỏ cuộc”. Trái lại, có khi đã bùng lên thành những cuộc đấu tranh quyết liệt, như vụ nông dân đồng bằng sông Cửu Long nổi giận kéo lên Sài Gòn hồi năm 1988; dân chúng vùng Thanh Nghệ Tĩnh liên tục đấu tranh sôi nổi trong những năm 90; nhân dân vùng Xuân Lộc (Đồng Nai) đứng lên hồi năm 1997; nông dân Thọ Đà (Hà Tây), Kim Nỗ (Đồng Anh, ngoại thành Hà Nội) đánh nhau với công an để bảo vệ ruộng đất hồi năm 1996 và

1998; 250 nông dân ở nhiều tỉnh đã biểu tình lạng lẽ trước Quốc hội đang họp ở Hà Nội (20-05-1999) để tố cáo nạn tham nhũng và cường hào ác bá hoành hành ở các địa phương; trên 30 người phụ nữ tỉnh Đồng Tháp ra thủ đô biểu tình trước trụ sở ĐCS căng biểu ngữ với hàng chữ: “Nhân dân thành phố Sa Đéc quá thất vọng. Không có dân chủ” (14-04-2000); 74 gia đình, gồm người già và phụ nữ ở khu Chùa Vẽ thành phố Hải Phòng lên Hà Nội phản đối các quan chức của đảng cướp đất của dân, v.v...

Nổi bật nhất là những cuộc biểu tình của nông dân Thái Bình đã diễn ra hồi cuối năm 1996, rồi biến thành những cuộc nổi dậy từ tháng 05 đến tháng 06-1997, thu hút hàng ngàn nông dân ở xã An Ninh huyện Quỳnh Phụ (đêm 26 rạng 27-06-1997), sau đó toả ra toàn huyện Quỳnh Phụ, lan đến gần như toàn tỉnh (6). Xin nói rõ, toàn tỉnh Thái Bình có 7 huyện thì có đến 5 huyện -là Quỳnh Phụ, Hưng Hà, Tiền Hải, Đông Hưng, Thái Thụy- đã bùng lên những cuộc đấu tranh của nông dân. Tổng bí thư Đỗ Mười, chủ tịch Trần Đức Lương và uỷ viên Bộ chính trị Phạm Thế Duyệt đã về tận nơi để chỉ đạo việc đối phó với cuộc nổi dậy của nông dân ở tỉnh vốn là “cái nôi” của ĐCS. Từ tháng 05 cho đến tháng 11-1997, công an đã vây chặt khu vực có biến động. Mọi thông tin về vụ biến động đều bị bịt kín. Sau khi các “quan lớn” thủ đô dân chúng, thi hành kỷ luật một số cán bộ đảng viên để lấy lòng dân chúng, thì họ đã cho công an bí mật bắt bỏ tù mà không xét xử những người tổ chức, lãnh đạo cuộc đấu tranh - phần đông là cựu chiến binh của “quân đội nhân dân”, cán bộ cũ đã về hưu của ĐCS. Trong tù những người này bị nhốt chung với thường phạm và công an theo lệnh “trên” đã khuyến khích thường phạm giết hại họ cực kỳ man rợ.

Tiếp sau cuộc vùng dậy của nông dân-dân oan Thái Bình là cuộc nổi dậy của người Thượng vùng Tây Nguyên hồi tháng 02-2001. Sau đó, đến ngày 10-04-2004, hàng vạn dân Thượng lại nổi dậy, lần này có quy mô và tổ chức hơn lần trước. Nguyên nhân các cuộc nổi dậy là do chính sách của ĐCS di dân người miền đồng bằng lên Tây Nguyên, rồi cán bộ, đảng viên người Kinh cùng bà con của họ đã lấn chiếm, tước đoạt nương rẫy của người Thượng, mặt khác cũng do chính quyền ngăn cấm tự do tín ngưỡng của người Thượng. Một lần nữa ĐCS lại tung quân đàn áp dã man cuộc nổi dậy này làm hàng chục (có tin hàng trăm) người chết.

Trong hai lần nổi dậy, vì bị đàn áp nên đã có hàng ngàn người Thượng chạy sang Cam Bốt, và từ đó chính phủ Việt Nam bị thế giới chỉ trích là “đàn áp các dân tộc”.

Từ sau những cuộc nổi dậy của dân oan ở Thái Bình và Tây Nguyên, dường như mọi người đã rút kinh nghiệm, không dùng hình thức mạnh bạo mà chỉ khiếu kiện và biểu tình một cách hoà bình. Để có được tiếng vang lớn, dân oan thường tập trung đông hơn, dài ngày hơn ở các đô thị lớn, nhất là thủ đô. Vườn hoa Mai Xuân Thuỷ, Trụ sở tiếp dân số 110 Cầu Giấy ở Hà Nội cũng như Trụ sở tiếp dân đường Võ Thị Sáu, Văn phòng 2 QH ở Sài Gòn thường là những nơi tụ tập của dân oan đến từ nhiều tỉnh thành trong cả nước.

Đặc biệt đáng nêu lên là những cuộc biểu tình khiếu kiện gần đây (kể từ ngày 22-06 đến đêm 18 rạng 19-2007) của dân oan, chủ yếu là nông dân ở 19 tỉnh thành Tiền Giang, An Giang, Kiên Giang, Bình Dương, Bình Phước, Mỹ Tho, Bến Tre, Long An, Cần Thơ, Đồng Tháp, Bà Rịa, Vũng Tàu, Bình Định, Bình Thuận, v.v... và 9 quận huyện ở Sài Gòn – một cuộc biểu tình sáu-bảy trăm người, có khi lên đến 1000 người và kéo dài 27 ngày. Đây là một cuộc biểu tình hoà bình đồng loạt và dài ngày chưa từng thấy dưới chế độ toàn trị của ĐCS. Ngoài những khẩu hiệu có tính chất chung chung, như “Đả đảo tham nhũng!”, “Dân oan đòi công lý!”, “Tham nhũng đất đai là tham nhũng xương máu của nhân dân”... có thể đọc thấy nhiều khẩu hiệu tố cáo đích danh bọn quan chức cướp sản cướp đất, bóc lột và lừa dối dân oan, như “Chính quyền Tiền Giang đối đảng lừa dân”, “Đả đảo Nguyễn Kim Châu, thanh tra chính phủ báo cáo không trung thực với Thủ tướng”, “Đả đảo bà Nhân, thanh tra Tiền Giang áp dụng luật rừng với bà con. Đề nghị cách chức”, “Mười hộ dân Đồng Tháp tố cáo chủ tịch tỉnh Trương Ngọc Hân và chủ tịch huyện Lai Vung Tạ Văn Hội cướp đất cướp nhà, gây bức xúc lòng dân, làm dân chết một người”, “Đả đảo chánh án tòa án tỉnh Tiền Giang lợi dụng chức vụ chỉ đạo thẩm phán xử oan, trục lợi cá nhân”, “Tập thể bà con nông trường Sông Hậu tố cáo UBND thành phố Cần Thơ bao che nông trường Sông Hậu. Giám đốc Trần Ngọc Sương lừa đảo chiếm đoạt đất đai của dân và thu không có quyết định của Nhà nước”, “Công ty cổ phần Bạc Liêu cấu kết với chính quyền cướp đất giữa ban ngày”, “Tố cáo Huỳnh Tấn Thành, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận tham nhũng”,

v.v... Những khẩu hiệu này cho thấy trình độ nhận thức của người nông dân bình thường đã được nâng lên một bậc về mặt chính trị: họ đã thấy rõ cội nguồn và tác nhân những đau khổ của họ. Và thực ra, khi cả một khối người đông đảo biểu tình công khai gần một tháng trời, chịu đựng biết bao thiếu thốn, cơ cực của cảnh màn trời chiếu đất, dầm mưa dãi nắng, hơn nữa họ còn bị công an bao vây, đe dọa, cấm cản đủ điều, thế mà họ vẫn kiên trì đấu tranh cho đến ngày bị đàn áp thô bạo và giải tán bằng vũ lực – thì cũng đủ thấy rằng những người dân oan cơ cực này đã đẩy cuộc đấu tranh vì dân sinh lên thành cuộc biểu dương về mặt chính trị, và đó là một thách đố nghiêm trọng đối với chế độ độc tài toàn trị.

Sau trận đàn áp man rợ bằng dùi cui, vòi rồng xịt nước, đèn cao áp, bình chữa lửa, roi điện, lựu đạn cay... ban lãnh đạo ĐCS đã chỉ đạo cho chính quyền trung ương về các địa phương diễn trò “giải quyết tại chỗ” những oan khuất của dân chúng, bởi thường phần nào cho những hộ bị mất đất hồng xoa dịu lòng căm phẫn của dân oan. Nhưng, nhiều nông dân không hài lòng, họ vẫn thấy thiết thời và lại muốn khiếu kiện tiếp.

Và cuộc biểu tình khiếu kiện lại tiếp diễn trong tháng 08-2007, cả ở Hà Nội lẫn Sài Gòn. Dân oan các tỉnh Vĩnh Phúc, Tuyên Quang và nhiều nơi khác, kể cả một số người từ miền Nam mang theo con cái ra Hà Nội đứng biểu tình trước cửa Trụ sở tiếp dân ở số 110 Cầu Giấy. Còn ở trong Nam, ngày 25-08, hàng trăm bà con dân oan các tỉnh Nam Bộ, như Bình Thuận, Bến Tre, An Giang, Lâm Đồng, Rạch Giá, Tiền Giang, Sóc Trăng... lại kéo về Sài Gòn tụ tập trước cổng Trụ sở tiếp dân ở đường Võ Thị Sáu để khiếu kiện, đòi đất đai, ruộng vườn, tài sản bị chính quyền cướp đoạt. Sáng ngày 29 và 30-08, công an lại dùng vũ lực vây bắt và đưa dân oan về các địa phương.

(còn một kỳ nữa)

Ghi chú:

1. Đây là con số phỏng đoán. Còn theo bộ “Bách khoa Từ điển về Chiến tranh Việt Nam” (Encyclopedia of the Vietnam War) thì sau biến cố năm 1975, có đến trên một triệu người bị bỏ tù, trong số này khoảng 500 ngàn người được thả ra sau ba tháng, 200 ngàn người bị giam từ 2 đến 4 năm, 250 ngàn người bị giam ít nhất 5 năm, và đến năm 1983 (nghĩa là sau 8 năm) còn khoảng 60 ngàn người còn bị giam giữ. (Nguồn: sử gia Trần Gia Phụng trả lời Thanh Thảo).

2. Đây cũng là phỏng đoán. Theo tài liệu nghiên cứu của Hoa Kỳ và châu Âu, có khoảng 165 ngàn tù nhân bị chết trong các “trại cải tạo”.

3. Đây là số liệu chính thức ghi trong “Lịch Sử Kinh Tế Việt Nam 1945-2000” gồm 3 tập, xuất bản ở Hà Nội.

4. Toàn văn câu về hiện đại: “Tiền là Tiên là Phật/Là sức bật con người/Là nụ cười tuổi trẻ/Là sức khoẻ người già/Là cái đũa danh vọng/Là cái lọng che thân/Là cán cân công lý/Đồng tiền là... hết ý!”

5. Xem các bài “Nông Dân Và Đất”, “Đời Cổ Nông”, “Nơi Ấy Bảy Giờ” của Võ Đắc Danh, “Chuyện Về Những Nông Dân Cầm Cổ Đất Ở Đồng Bằng Sông Cửu Long” của Đỗ Thông, v.v...

6. Xem bài “Nghịch Lý” Thái Bình – “Nghịch Lý” Việt Nam” của Nguyễn Minh Cảnh viết nhân kỷ niệm lần thứ nhất cuộc nổi dậy của nông dân Thái Bình.

**Các chương trình
phát thanh dân chủ có
thể theo dõi trên mạng
Internet**

Chân Trời Mới

www.radiochantroimoi.com

Tập hợp vì Nền Dân chủ

www.ameriviet.org

Tiếng Nước tôi

www.radiotiengnuoctoi.com

Vietnam Sydney Radio

www.vnsr.net

**Đừng nghe những gì
Cộng sản nói! Hãy
nhìn những gì Cộng
sản làm! Sông có thể
cạn, núi có thể mòn,
nhưng chân lý ấy
không bao giờ thay
đổi!**

